

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI**



**HỒ SƠ
NĂNG LỰC CÔNG TY**

ĐỊA CHỈ: Số 36, ngõ 26, Đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận
Đống Đa, TP.Hà Nội, Việt Nam

VPGD: P.1201, Tầng 12, Keangnam HaNoi Landmark 72, Khu E6,
Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội, Việt Nam

ĐIỆN THOẠI: 024 3913 8999

FAX: 024 3632 1999

HÀ NỘI - NĂM 2021

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÀ CUNG CẤP

- Giới thiệu chung
- Giấy đăng ký kinh doanh
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty
- Sơ đồ tăng trưởng nhân sự
- Sơ đồ tổ chức thi công

PHẦN II: HỒ SƠ NĂNG LỰC THANG MÁY

- Danh mục các công trình thi công tiêu biểu
- Dịch vụ bảo trì hậu mãi
- Danh mục các vật tư thay thế, sửa chữa
- Một số hợp đồng đã thi công
- Một số hình ảnh thi công

PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÀ CUNG CẤP

LỜI MỞ ĐẦU

Kính gửi : Quý Khách hàng

Lời đầu tiên, Ban giám đốc **CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI** xin gửi đến Quý đối tác lời chào trân trọng, lời chúc may mắn và thành công.

Thành lập từ năm 2012 Công ty cổ phần Thang máy và Thiết bị điện Hà Nội (HN E&E) tự hào là công ty chuyên về lĩnh vực thi công các công trình Dân Dụng, Công Nghiệp và gia công lắp đặt cơ khí, điện các loại; Cung cấp và lắp đặt, bảo hành bảo trì các loại thang máy, thang cuốn; lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống quản lý tòa nhà thông minh IBMS, hệ thống bãi đỗ xe,...

Bằng kinh nghiệm của mình cộng với một đội ngũ kỹ sư trẻ nhiều kinh nghiệm mà trong thời gian vừa qua Công ty chúng tôi đã thi công nhiều công trình lớn trong khắp các tỉnh thành trong cả nước.

Công ty cổ phần Thang máy và Thiết bị điện Hà Nội đã đầu tư rất nhiều máy móc thiết bị và đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề để đạt được thành tựu lớn như hiện nay.

Với sức trẻ và tinh thần nhiệt huyết, Công ty cổ phần Thang máy và Thiết bị điện Hà Nội quyết tâm sát cánh cùng với Quý Khách hàng để xây dựng lên những công trình đẹp và trường tồn.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0105942632

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 07 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 16 tháng 05 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI ELEVATOR AND EQUIPMENT ELECTRICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 36 ngõ 26 đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.39138999

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 300.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN THANH XUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 09/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038087009802

Ngày cấp: 14/02/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Văn Sơn, Xã Hợp Lý, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 28 Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

19 TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Xuân Thịnh

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00049577

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1794/QĐ-SXD ngày 14/12/2020 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: **0105942632**

Đăng ký lần đầu: **12/07/2012** Nơi cấp: **Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội**

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **Nguyễn Thanh Xuân**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 36 Ngõ 26 đường Nguyễn hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.**

Số điện thoại: **0243.9138.999**

Số fax:

Email: Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Thi công/Dân dụng/Hạng III

Thi công/Công nghiệp nhẹ/Hạng III

Thi công/Giao thông (Cầu, đường bộ)/Hạng III

Thi công/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng III

Thi công/NN&PTNT (Thủy lợi, đề điều)/Hạng III

Thi công/Lắp đặt thiết bị vào công trình/Hạng II

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 14/12/2030

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Cao Thắng



TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI

Trụ sở: Tòa nhà PVI Tower - Số 1 Phạm Văn Bạch - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: (84.24) 3733 5588 - Fax: (84.24) 3733 6284 - Website: www.baohiempvi.com.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

Số: 21/02/25/TNSP/PC00002

Trên cơ sở Giấy yêu cầu bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã trả hoặc cam kết trả phí bảo hiểm, Bảo hiểm PVI đồng ý bảo hiểm Trách nhiệm Sản phẩm với điều kiện/điều khoản bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm này và/hoặc Sửa đổi bổ sung (nếu có).

- Người được bảo hiểm** : CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI
- Địa chỉ** : Số 36 ngõ 26 đường Nguyễn Hồng - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh thang máy (Theo đăng ký kinh doanh)
- Sản phẩm được bảo hiểm** : Thang máy các loại: Schindler; Mitsubishi; Kone; Otis; Hyundai; Fuji; Nippon; Ziehl-Abegg; Montanari; KDS; Sharp; Matiz; Hitachi; Torin.
- Phạm vi bảo hiểm** : Công ty Bảo hiểm PVI (Bảo hiểm PVI) sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm;
- Tất cả những khoản tiền mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường đối với:
 - 1.1. thương tật thân thể hoặc ốm đau bất ngờ xảy ra cho bên thứ ba
 - 1.2. tổn thất hoặc thiệt hại bất ngờ về tài sản của bên thứ ba
- Phát sinh bởi sản phẩm thang máy do Người được bảo hiểm mua bán, cung cấp, lắp đặt, bảo hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa, thay thế, xử lý hoặc phục vụ liên quan tới hoạt động kinh doanh mà Người được bảo hiểm đang thực hiện, xảy ra trong thời hạn bảo hiểm và trong phạm vi địa lý được quy định trong giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Tất cả những chi phí kiện tụng
 - 2.1. mà bên nguyên đơn đòi được từ Người được bảo hiểm,
 - 2.2. phát sinh với sự đồng ý bằng văn bản của Bảo hiểm PVI đối với những khiếu nại đòi Người được bảo hiểm bồi thường mà các khiếu nại đó được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.
- Thời hạn bảo hiểm** : Từ 00:00 ngày 02/03/2021 đến 23:59 ngày 02/03/2022
- Giới hạn trách nhiệm** : Tổng mức trách nhiệm: 10.000.000.000 VNĐ
- Trong đó: - Về tài sản: 5.000.000.000 VNĐ/vụ
- Về người: 5.000.000.000 VNĐ/vụ, giới hạn: 50.000.000 VNĐ/người/vụ
- Mức khấu trừ** : 20.000.000 VNĐ/mỗi vụ tổn thất chỉ áp dụng với các khiếu nại về tài sản bên thứ 3
- Điều khoản bảo hiểm** : - Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm Sản phẩm ban hành theo Quyết định số 44/QĐ-PVIBH ngày 31/07/2011 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty bảo hiểm PVI.
- Điều khoản bổ sung** : - Điều khoản loại trừ Rủi ro chiến tranh và nội chiến
- Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố (NMA 2921)
- Điều khoản Cấm vận thương mại quốc tế



Pias2008-01/03/2021-11-04-00

0 5629

Call Center 1900 54 54 58 <http://pvionline.com.vn>



- Điều khoản loại trừ Amiăng tổng hợp
- Loại trừ Tồn thất do tin tặc (LMA5240)
- Điều khoản loại trừ các khoản tiền bồi thường theo phán quyết của tòa mang tính trừng phạt (LGT 399) (1994)
- Điều khoản loại trừ Rủi ro năng lượng hạt nhân (NMA 1975a) (1994) và SR 482
- Điều khoản Làm rõ thiệt hại tài sản
- Điều khoản loại trừ rủi ro ô nhiễm và nhiễm bẩn
- Điều khoản Loại trừ Bệnh truyền nhiễm - LMA5394
- Điều khoản xem xét đánh giá lại hàng năm

Quyền tài phán : Việt Nam

Giới hạn lãnh thổ : Việt Nam

Điều khoản thanh toán : Thanh toán 1 lần trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu Hiệu lực bảo hiểm, chậm nhất ngày 31/03/2021

Thông tin khác : Hợp đồng BH số: C0002/TNSP/02/25/21 ký ngày 01/03/2021

Cấp bởi: Công ty Bảo hiểm PVI Thăng Long
Địa chỉ: Tầng 5, 324 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội
ĐT: (024) 37635588 Fax: (024) 37635566

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2021
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI
CÔNG TY BẢO HIỂM PVI THĂNG LONG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Hòa



Pias2008-01/03/2021-11:04:00

Call Center 1900 54 54 58 <http://pvionline.com.vn>



NGHÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA HNE&E

- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
 - + Gia công cơ khí.
 - + Sản xuất các sản phẩm cơ khí cho xây dựng và gia dụng.
 - + Gia công lắp đặt đường ống kết cấu, ống công nghệ, bồn bể chứa,...
- Xây dựng nhà các loại.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
 - + Xây dựng công trình giao thông.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:
 - + Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi.
- Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, hoàn thiện công trình xây dựng như
 - + Cung cấp, lắp đặt, bảo hành, bảo trì thang máy, thang cuốn
 - + Hệ thống quản lý tòa nhà thông minh IBMS, hệ thống bãi đỗ xe.
 - + Hệ thống phòng cháy chữa cháy.
 - + Các loại cửa tự động.
 - + Hệ thống đèn chiếu sáng, hút bụi, âm thanh, truyền hình.
 - + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí
 - + Điện gió, điện mặt trời, thủy điện
 - + Các nhà máy lọc dầu.
 - + Các xưởng hóa chất.
 - + Công trình thủy điện, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cầu cống, Đập, đê, kè
 - + Xây dựng đường hầm.
 - + Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời.
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, san lấp mặt bằng.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
 - + Mua bán vật liệu xây dựng, sắt, thép, lưới thép.
- Sửa chữa thiết bị điện.

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH HNE&E

Dẫn đầu thông qua dịch vụ khách hàng:



Ở HNE&E, tầm nhìn của chúng tôi là dẫn đầu thị trường thông qua việc chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp mang lại giá trị vượt trội cho khách hàng của mình. Ngoài việc cung cấp sản phẩm có giá cạnh tranh, chúng tôi phải cung cấp dịch vụ hàng đầu trong công nghệ và chăm sóc khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Để đạt được điều đó, quy trình làm việc của chúng tôi phải được thiết kế nhằm phục vụ khách hàng theo phương thức đáp ứng nhanh gọn, chính xác, thỏa mãn nhu cầu và làm hài lòng khách hàng.

⇒ Tầm nhìn của HNE&E cũng chính là mục đích mà công ty hướng đến và đạt được. HNE&E chỉ đạo, hướng dẫn và tập trung vào chiến lược phát triển. Tầm nhìn cho thấy tại sao HNE&E thực hiện công việc theo cách đang thực hiện và không thể khác.



GIÁ TRỊ CỦA HNE&E

An toàn

Chúng tôi chăm sóc, hỗ trợ và phục vụ khách hàng sử dụng thang máy, thang cuốn liên tục suốt ngày đêm với mong muốn mang lại sự an toàn cho khách hàng. An toàn cho khách hàng và nhân viên của mình là ưu tiên hàng đầu và trên hết của chúng tôi.

Tạo giá trị cho khách hàng

Là một công ty có chiến lược phát triển và định hướng rõ ràng. Chúng tôi thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và định hướng khách hàng đến những tiêu chuẩn tốt nhất lấy đó làm cơ sở thiết kế và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ.

Cam kết phát triển nhân viên

Chỉ có con người thích hợp mới tạo ra giá trị vượt trội cho khách hàng của mình. Chúng tôi phát triển kỹ năng của nhân viên để họ làm việc với khách hàng một cách hiệu quả, am hiểu nhu cầu của khách hàng và biết cách để khách hàng sử dụng tối ưu các giá trị của sản phẩm và dịch vụ mà HNEE mang lại.

HNE&E phấn đấu xây dựng một môi trường làm việc được nhiều người yêu thích. Đồng thời phát triển sâu rộng hơn có mặt ở mọi nơi trên thế giới.

Chúng tôi đẩy mạnh sự đa dạng trong vị trí tuyển dụng và tạo cơ hội đồng đều cho tất cả các ứng viên. Tăng cường các lớp tập huấn, đào tạo để phát triển con người.

Lãnh đạo rõ ràng

HNE&E trao quyền để nhân viên ở mọi cấp của mình quyết định và phát triển kỹ năng cần thiết của một nhà lãnh đạo chuyên nghiệp, và có thể tư vấn hỗ trợ lãnh đạo đưa ra các định hướng phát triển cho công ty.

Sự chính trực

Tất cả nhân viên chúng tôi, bất kể vị trí, chức năng hoặc nơi làm việc nào đều tuân thủ nguyên tắc ứng xử và văn hóa của HNE&E.

⇒ **Giá trị của HNE&E được đo lường bởi sự phản hồi của khách hàng thông qua việc đánh giá sau khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi. Ý kiến phản hồi của khách hàng chính là cơ sở tiền đề cho chiến lược kinh doanh của HNE&E.**



MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY

An toàn và tin cậy

An toàn của khách hàng và nhân viên là ưu tiên số một của công ty.

Giảm tỷ lệ cuộc gọi sửa chữa của khách hàng và đạt được mức độ tin cậy cao nhất.

Hài lòng của khách hàng

Đo lường và liên tục cải thiện sự trung thành của khách hàng

Điều chỉnh mọi quy trình để phục vụ khách hàng theo phương thức đáp ứng nhanh, hiệu quả và chính xác.

Con người

Là công ty có môi trường làm việc được yêu thích trong nghề và tạo ra cơ hội đồng đều cho tất cả các ứng viên tham gia tuyển dụng làm việc.

Liên tục đào tạo và phát triển con người, là cơ sở để tăng trưởng, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

Phát triển lâu dài

Chiếm vị trí chủ chốt và quan trọng trong phân khúc thị trường có hoạt động của công ty.

Mở rộng và giành cơ hội phát triển trong các thị trường mới.

Tăng trưởng doanh số, doanh thu từ chính hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, dịch vụ chăm sóc nâng cao độ trung thành của khách hàng.

Phát triển khả năng thi công, lắp đặt nhằm cải thiện chất lượng, hiệu quả và lợi nhuận

Liên tục cải tiến sản phẩm và quy trình để ở nên thân thiện hơn với môi trường

Hiệu quả tài chính

Nâng cao vững chắc kết quả tài chính thông qua sự phát triển lâu dài.

Liên tục cải tiến sản phẩm và quy trình để tăng cường tính cạnh tranh

⇒ **HNE&E có mục tiêu phát triển trong nhiều lĩnh vực hoạt động rất quan trọng cho sự thành công lâu dài.**

⇒ **Mục tiêu của chúng tôi là đưa ra định hướng chiến lược phát triển lâu dài. Xác định nguồn lực, phân tích tiềm năng phát triển của thị trường và đưa ra những chiến lược phát triển phù hợp từ cơ sở đó. Thành công được đánh giá từ việc thực hiện hiệu quả theo chiến lược phát triển đề ra.**



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Thông báo chỉ đạo chiến lược phát triển cho toàn thể nhân viên liên quan trong công ty để mọi người hiểu rõ và thực hiện đúng.

Xây dựng mục tiêu và kế hoạch hành động rõ ràng ở mọi cấp để hoàn thành chiến lược.

Phân công rõ ràng trách nhiệm đối với các mục tiêu và hành động được yêu cầu.

Xác nhận năng lực con người, nguồn lực và sự cam kết sẵn sàng.

Đảm bảo mọi sai lệch đều được phát hiện sớm và hành động khắc phục được tiến hành thông qua một quy trình xem xét điều chỉnh.

Báo cáo thống kê đối chiếu là công cụ ưu tiên để làm sáng tỏ, chuyển tải thông tin và điều chỉnh các hành động chiến lược được yêu cầu. Thông qua các mục tiêu chiến lược quan trọng chỉ tiêu chiến lược được phân tích thành mục tiêu từng năm với quy luật và trách nhiệm được thiết lập rõ ràng.

Việc xem xét điều chỉnh chiến lược trong năm cho phép phát hiện sớm và tiến hành các hành động khắc phục đối với những sai lệch so với chỉ tiêu đồng thời cung cấp thông tin phản hồi về hiệu quả chiến lược.

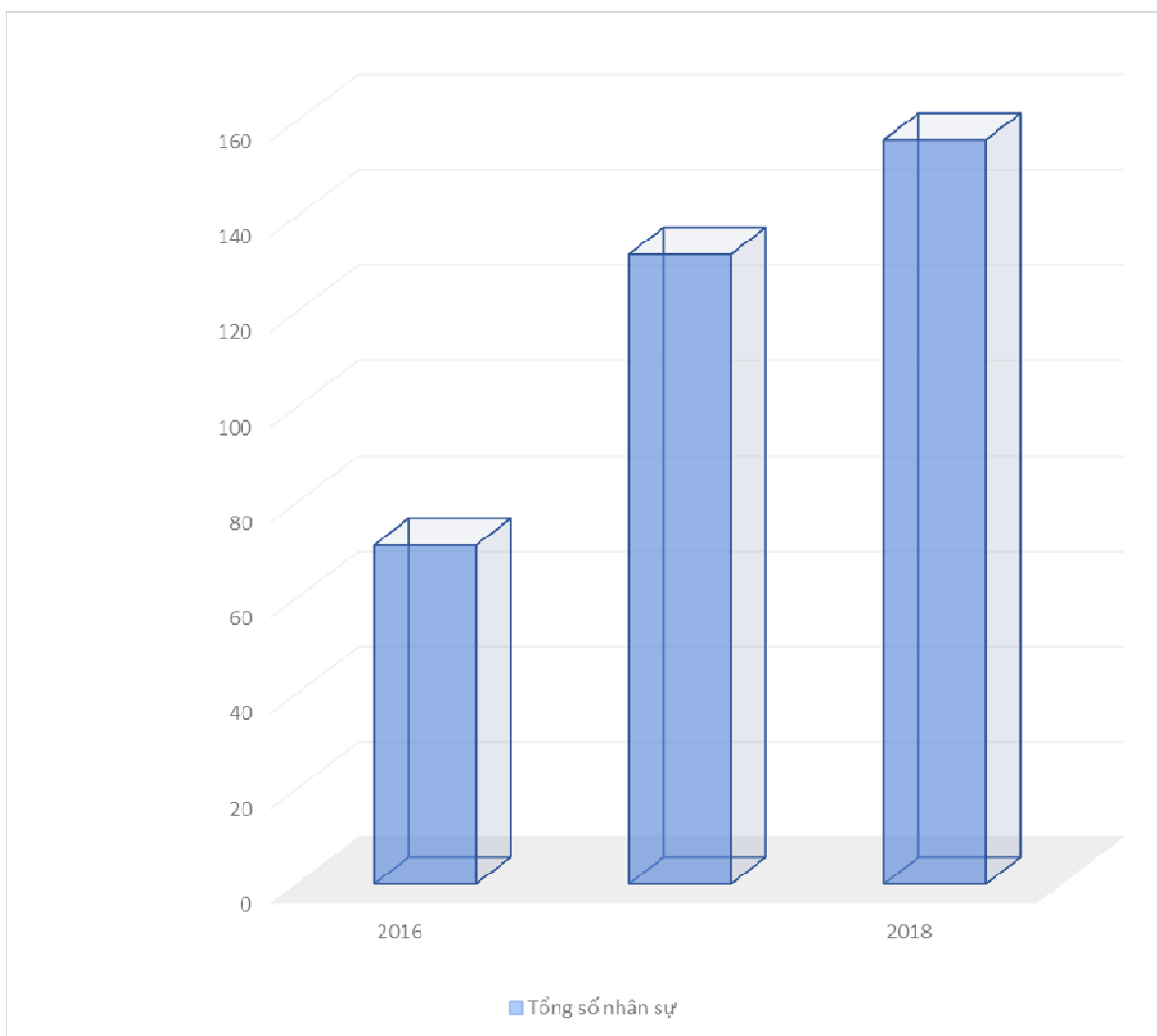
Cảm nang định hướng này cung cấp những thông tin cần thiết tạo điều kiện cho tất cả các đơn vị tổ chức của HNE&E ở các cấp chức năng và hoạt động có thể điều chỉnh được mục tiêu của họ theo đúng mục tiêu của Khối E&E (Thang máy và Thang cuốn).

Tổng hợp và thống nhất các ý kiến của công nhân viên trong công ty để đạt được mục tiêu chiến lược và mục đích của công ty.

⇒ **Quá trình thực hiện sẽ là việc thể hiện chiến lược thành hành động để hoàn thành các mục tiêu đã được đề ra. Điều này đòi hỏi một phương pháp có hệ thống kết hợp những yếu tố then chốt trong việc triển khai chiến lược một cách thành công.**

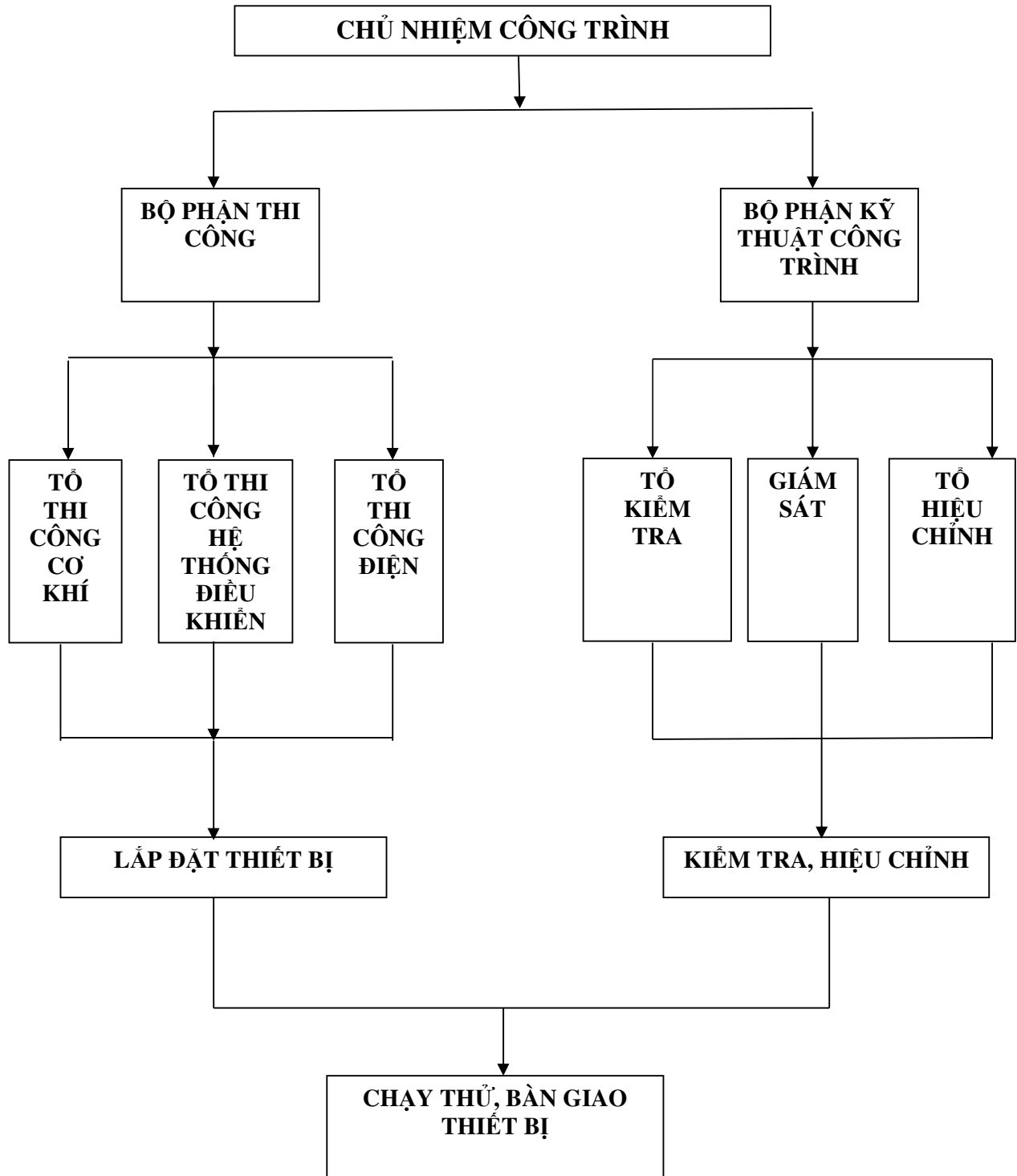
“CÙNG NHAU VƯƠN TỚI SỰ THÀNH CÔNG”

SƠ ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NHÂN SỰ QUA CÁC NĂM



TT	Đội ngũ cán bộ	Số lượng
<i>I</i>	<i>Trong lĩnh vực thi công, lắp đặt</i>	<i>118</i>
	- Cán bộ quản lý	28
	- Kỹ sư chuyên ngành	26
	- Công nhân kỹ thuật	64
<i>II.</i>	<i>Trong lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>38</i>
	- Cán bộ quản lý	20
	- Cán bộ kinh doanh	18
	Tổng Cộng	156

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẠI CÔNG TRƯỜNG



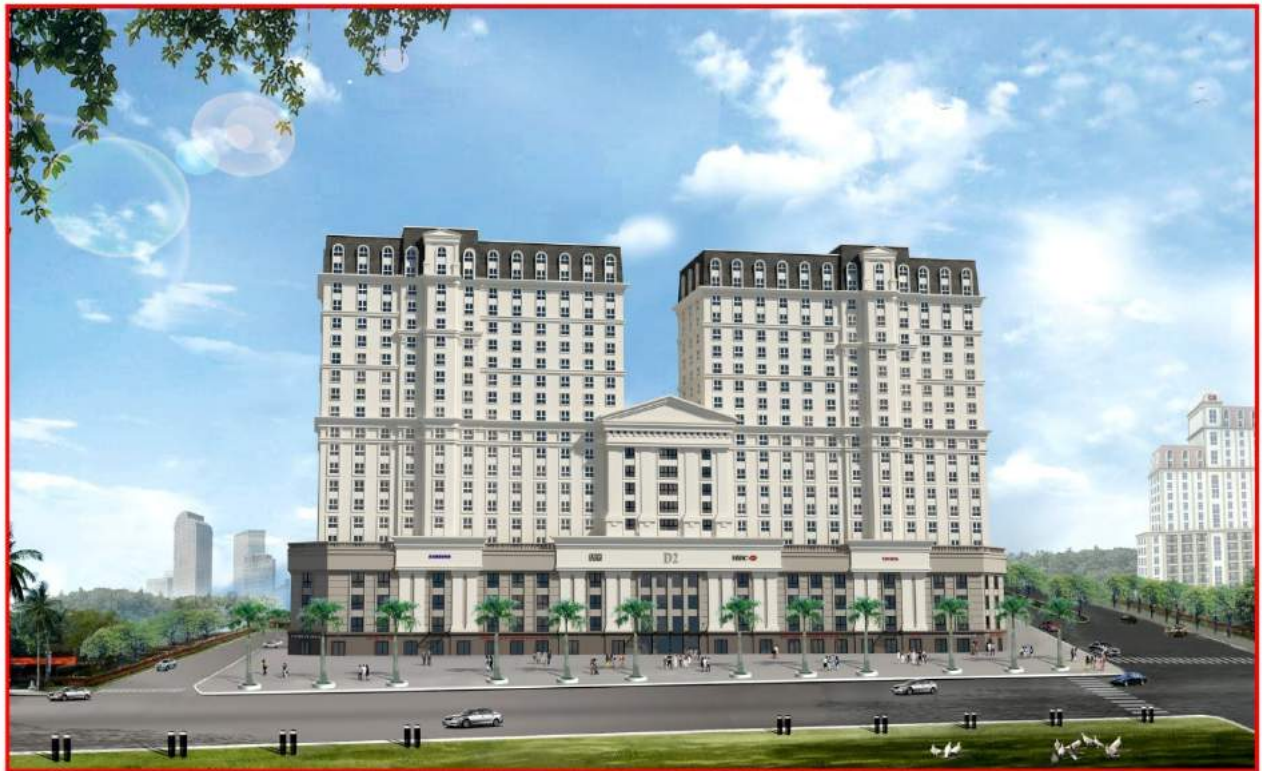
PHẦN II

HỒ SƠ NĂNG LỰC THANG MÁY

CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Tòa nhà trụ sở Bộ Công An- Phạm Văn Đồng



Chung cư D2 Giảng Võ- Q. Ba Đình, Hà Nội



Trụ sở Vinaconex- 34 Láng Hạ

Bệnh viện 198- Bộ Công An



**TÒA NHÀ
LICOGI 13**



**VINCOM
HÀ NỘI**

BỆNH VIỆN 354- BỘ QUỐC PHÒNG



KHÁCH SẠN SHERATON HÀ NỘI



ROYAL CITY HÀ NỘI



VINCOM HỒ CHÍ MINH



DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH LẮP ĐẶT, BẢO TRÌ THANG MÁY & THANG CUỐN

<i>STT</i>	<i>Tên công trình</i>	<i>Thang máy</i>	<i>Thang cuốn</i>	<i>Tổng cộng</i>	<i>Khách hàng</i>
1	Khách sạn Norfolk	1	-	1	Norfolk J.V Co. Ltd
2	International Tourist Club (New World Hotel)	1	-	1	Công ty Xây Dựng Hip Hing
3	Saigon Centre	9	4	13	FPSL Watco Co
4	Saigon Tower	4	-	4	Chiap Hua Manufacturing Co
5	Văn phòng Cty Diethelm	1	-	1	Diethelm Co., Ltd
6	Khách sạn Plaza	9	-	9	Sleadon Consultants c/o UOL
7	Metropolitan	7	-	7	Beca Carter
8	Khu căn hộ cao cấp R.S.C	4	-	4	R.S.C Mansion
9	Văn phòng tại 24 Lê Lợi	1	-	1	Bien Loan
10	Khách sạn Caravelle	6	-	6	Chains Caravelle Hotel J.V. Co
11	Khách sạn Caravelle (cũ)	3	-	3	Chains Caravelle Hotel J.V. Co
12	Saigon Tourist Head Office	1	-	1	Saigon Tourist
13	Khách sạn Renaissance Riverside	7	-	7	Hip Hing Const.
14	Melinh Point	7	6	13	Melinh Point
15	Khách sạn Eden Rock	2	-	2	Saigon Tourist
16	Văn Phòng Chính Phủ	8	-	8	Chính phủ Việt Nam
17	Trung Tâm Thương Mại Bà Rịa	-	4	4	Công ty XD & PT Đô Thị BR-VT
18	Chung cư Nguyễn Kiệm	2	-	2	Cty Xây dựng và Kinh Doanh Nhà Phú Nhuận
19	Bệnh Viện Thống Nhất	1	-	1	Bệnh Viện Thống Nhất

20	TT Thương Mại Nhật Nam	-	16	16	Hasegawa-Japan Co.
21	Khách sạn Saigon-Nha Trang	2		2	Cty Saigon Nha Trang
22	TT Thương Mại Thuận Kiều	12	10	22	Kings Harmony
23	Saigon Coop	-	2	2	Hasegawa-Japan Co.
24	Chung cư Lý Thường Kiệt Q.11	8	-	8	Công Ty Kinh Doanh & Xây Dựng Nhà Quận 11
25	Bưu điện Bạc Liêu	2	-	2	Bưu Điện Bạc Liêu
26	Khách Sạn Hà Tiên	1	-	1	Khách Sạn Hà Tiên
27	Cơ Sở Lưu Trữ Phim phía Nam	1	-	1	TT Lưu Trữ phim phía Nam
28	Bệnh Viện Quốc Tế Phụ Sản Saigon	4	-	4	Cty Cổ Phần Bệnh Viện Quốc Tế Phụ Sản Saigon
29	Văn Phòng FAHASA	1	-	1	Công Ty Phát Hành Sách Tp. HCM
30	Đại Học Đà Nẵng	2	-	2	Đại Học Đà Nẵng
31	Đền Tưởng Niệm Bến Dược Củ Chi	1	-	1	BQL Đền Tưởng Niệm Bến Dược Củ Chi
32	Nhà máy Điện Tử Nissei	1	-	1	Công Ty HAZAMA-Japan
33	Bệnh Viện Đà Nẵng	2	-	2	Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ
34	Maximart		4	4	Ree
35	Trung tâm điều hành khu vực phía Nam	3	-	3	Công ty thông tin di động
36	Đại học mở TP. HCM	2	-	2	Đại học mở TP. HCM
37	Văn phòng Fidi tourist	1	-	1	Fidi tourist
38	Trụ sở làm việc khối Đảng tỉnh Vĩnh Long	3	-	3	Ban quản trị ủy tỉnh Vĩnh Long
39	Trung tâm TM Giải trí Dịch vụ Đồng Đa	1	-	1	Công ty Điện ảnh TP HCM
40	Bệnh Viện Đà Nẵng (khoa nội)	2	-	2	Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ

41	Bệnh viện Huế	2	-	2	Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ
42	01 Mac Dinh Chi	1	-	1	TT Khoa học Tự nhiên & Công nghệ Quốc gia
43	Central Building	2	-	2	Central Building Ltd.
44	Khách Sạn Trúc Bạch	1	-	1	T & C Ltd.
45	Hanoi Tower	8	-	8	Liang Court
46	Đại Sứ Quán Úc	2	-	2	Australian Embassy
47	Westlake International	11	1	12	Internatinonal Westlake Hotel
48	Lien Westlake	5	-	5	TPC Group
49	Habour View	4	-	4	Compenon Saigon Builders
50	37A Nguyễn Bình Khiêm	1	-	1	VINACONEX
51	Khách sạn Sheraton	7	-	7	Khách sạn Sheraton
52	Nhà Kỹ thuật - TT Cáp Sợi quang C2 Thái Hà	2	-	2	Tổng Công ty Bưu Chính Viễn thông Việt Nam
53	Viện Kinh Tế -HN	2	-	2	Viện Kinh Tế
54	Trung tâm điều hành Hàng không sân bay Gia Lâm - Hà Nội	2	-	2	Cục cảng Hàng không miền Bắc
55	Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm - Hà Nội	2	-	2	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị - Hà Nội
56	Chung cư A2-3-4 Phan Xích Long	13	-	13	Công ty Xây Dựng Kỹ Thuật Phú Nhuận
57	Bệnh Viện Đa Khoa Long An	6	-	6	Sở Y Tế Long An
58	Saigon Domaine Apartment	4	-	4	SACIDELTA Co.
59	Khách Sạn Golf 4 Cần Thơ	2	-	2	Công Ty XD và PT Đô Thị BR-VT
60	Bưu Điện Sóc Trăng	1	-	1	Bưu Điện Sóc Trăng

61	Cơ Sở Bánh Đức Phát	1	-	1	Cơ Sở Bánh Đức Phát
62	Khách Sạn Sài Gòn Hạ Long	3	-	3	Sài Gòn Tourist
63	TT Thương Mại Sài Gòn Tourist	5	6	11	Sài Gòn Tourist
64	TT Thương Mại và Siêu Thị Đà Nẵng	4	4	8	Cty Đầu tư & XD Đô thị Quảng Ninh
65	TT Điều hành Hàng không Khu vực Miền Trung	2	-	2	TT Điều hành Hàng không Khu vực Miền Trung
66	Sân Bay Nội Bài-T1	12	7	19	Cụm Cảng Hàng Không Miền Bắc
67	Cty Tái Bảo Hiểm Việt Nam	2	-	2	Cty Tái Bảo Hiểm Việt Nam
68	CT5 & CT6 Khu đô thị mới Định Công	6	-	6	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị - Hà Nội
69	Danang Airport	2	-	2	Cụm cảng Hàng không miền Trung
70	Sân Bay Nội Bài - T1 (GD2)	1	2	3	Cụm Cảng Hàng Không Miền Bắc
71	Trung tâm Thương mại Tràng Tiền	-	2	2	Công ty ĐT-TM Tràng Tiền
72	Trụ sở Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị	2	-	2	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị - Hà Nội
73	Văn phòng Bộ Tài chính (HN)	2	-	2	Bộ Tài chính (Hà Nội)
74	Tòa nhà High Tech (E-Town)	8	-	8	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh
75	Tòa nhà Hacinco - Hà Nội (dự án Làng Sinh viên)	2	-	2	Cty Đầu tư Xây dựng số 2 Hà Nội
76	Hồ Linh Đàm (GD 2)	41	-	41	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị - Hà Nội
77	Định Công (GD 2)	6	-	6	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị - Hà Nội
78	Scitech - Cty TM Hà An	1	-	1	Cty TM Hà An

79	Nissei Factory	2	-	2	Hazama Corporation
80	Chung cư Đặng Văn Ngữ	4	-	4	Cty Xây dựng và Kinh Doanh Nhà Phú Nhuận
81	Văn phòng Quốc Hội tại TP. HCM	2	-	2	Vụ Công tác phía Nam
82	Chung cư Phạm Viết Chánh (lô C & D)	8	-	8	Cty Thanh Niên Xung Phong
83	Bệnh viện Việt-Pháp	7	-	7	Cty TNHH Y Tế Viễn Đông Việt Nam
84	Co.op Mart Cống Quỳnh	-	2	2	Saigon Co.op
85	Citi Plaza	-	2	2	Cty TNHH Thương mại Đông Hưng
86	Khách sạn Việt Hương (Can Tho)	1	-	1	Cty THHH XD & TM Tiên Phong
87	KS Yasaka Saigon Nha Trang	1	-	1	Cty Yasaka Saigon Nha Trang
88	Chung cư Nguyễn Tri Phương	2	-	2	Cty Xây dựng và Kinh Doanh Nhà Phú Nhuận
89	Trường ĐH Dân lập Ngoại ngữ Tin học	2	-	2	Cty Xây dựng và Kinh Doanh Nhà Phú Nhuận
90	Văn phòng cty Mai Linh	1	-	1	Cty Thương mại Dịch vụ Vận tải Mai Linh
91	Q-Home	1	-	1	Cty TNHH Thương mại Quang Anh
92	Văn Phòng Cty Dệt may Thành Công	1	-	1	Cty Dệt May Thành Công
93	Trung tâm Mắt	2	-	2	Trung tâm Mắt
94	TT Giới thiệu thời trang Da Giày	2	2	4	Cty Cổ Phần Giày Việt
95	Nhà máy Bột Mê Kông	1	-	1	Cty Bột Mê Kông
96	Thư viện Huế	1	-	1	Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ
97	Cục bưu điện khu vực 2	1	-	1	Cục Bưu điện Khu vực 2
98	Văn phòng chính phủ tại HN	2	-	2	ICT
99	Khách sạn Saigon Halong gđ 2	1	-	1	Cty Cổ phần Du lịch KS

					SG HL
100	Cty Xây lắp điện số 1	1	-	1	Cty Xây lắp điện số 1
101	Cty Tư vấn Công nghệ Thiết bị và Kiểm định Xây dựng	1	-	1	Cty Tư vấn Công nghệ Thiết bị và Kiểm định Xây dựng
102	Hội trường Thành ủy	1	-	1	Ban Tài chính Quản trị Thành ủy
103	Trung tâm Thương mại Minh Sáng	2	-	2	Cty TNHH Minh Sáng
104	Khu liên hợp khách sạn Hòn Tre H1	6	-	6	Cty TNHH Du lịch và Thương mại Hòn Tre
105	Alliance Francais (HN)	1	-	1	Sacidelta co.
106	27 Huynh Thuc Khang (HN)	4	-	4	UDIC Co.
107	Nhà điều hành sản xuất và giao dịch của Tổng cty Vinaconex	2	-	2	Tổng công ty Vinaconex
108	TT Xúc tiến Thương mại Đầu tư và Hỗ trợ Doanh nghiệp	2	-	2	BMC
109	Siêu thị Bến xe Miền Đông		4	4	Bến xe Miền Đông
110	Trụ sở công ty Sageco	2	-	2	SAGECO
111	Khu liên hợp khách sạn Hòn Tre H2	6	-	6	Hon Tre Co.
112	Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ	3	-	3	Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ
113	Văn phòng cty Thép Miền Nam	2	-	2	Cty Thép Miền Nam
114	TT Giới thiệu thời trang Da Giày		6	6	Vina Giày
115	Trung tâm Thương mại Lý Thường Kiệt	2	8	10	Cty Vật tư Xây dựng Tp HCM
116	Khách sạn điện lực	1	-	1	Cty Điện lực 2
117	Giàn khoan Tam Đảo	1	-	1	XN Dịch vụ Cơ khí Hàng hải

118	Nhà máy Giày Ching Luh Long An	1	-	1	Cong ty Đường Thành
119	Văn phòng Cty Bia Bến Thành	2	-	2	Cty Bia Bến Thành
120	Đài truyền hình TP HCM	3	-	3	Đài TH TP HCM
121	Ủy ban ND tỉnh Bến Tre	1	-	1	Ủy Ban ND tỉnh Bến Tre
122	Khách sạn Cửu Long khu mở rộng	2	-	2	Tổng cty Du lịch Sài Gòn
123	Chung cư Mỹ Đình	22		22	HUD
124	Villa 9 Hàn Thuyên	2		2	Bà Ngô Mỹ Uyên
125	Chung cư cao cấp 9B Đại Kim - HN	4		4	Cty Tu tạo và Phát triển Nhà
126	Chung cư cao cấp A6 Giảng Võ - HN	3		3	Cty Tu tạo và Phát triển Nhà
127	Chung cư 2 Lê Hồng Phong	2		2	Cty Phát triển Nhà Khánh Hòa
128	Chung cư Vĩnh Phước	2		2	Cty Phát triển Nhà Khánh Hòa
129	Chung cư 4 Yersin	1		1	Cty Phát triển Nhà Khánh Hòa
130	Khách sạn Trà My	1		1	MECECO
131	Tòa nhà 70 Phạm Ngọc Thạch	2		2	Cty Cổ phần và Đầu tư Xây dựng Sao Xanh
132	Tòa nhà văn phòng Montana	2		2	Ông Lê Văn Niên
133	CC cao cấp 8C Đại Cồ Việt-HN	2		2	Cty Tu tạo và Phát triển Nhà
134	Khu khám Đa khoa và cấp cứu BV Đà Nẵng	2		2	Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ
135	Nha khoa Minh Khai	1		1	Doanh nghiệp tư nhân Thế Giới Mới
136	Chung cư An Phú Block A	2		2	Housing Dev and Trade co
137	TT Học Liệu Đà Nẵng	1		1	East Meets West

138	Lô C12 Phan Xích Long, Khu dân cư Rạch Miễu	1		1	Ông Trần Văn Chung
139	Tòa nhà văn phòng 13 Kỳ Đồng	2		2	Duc Minh Co., Ltd.
140	Cao ốc 159 Điện Biên Phủ	4		4	HUD
141	Cao ốc Phúc Thịnh	6		6	Construction no 8 co
142	TTTM Cần Thơ (QK 9)		2	2	Dong Hung Trading Services co., Ltd
143	Tháp đôi VINCOM - Hà Nội	11	16	27	VINCOM
144	Chung cư Conic - Dinh Khiem	4		4	Cty TNHH XD ĐT & PT Lĩnh Phong (CONIC)
145	Ngân hàng Đông Á, Tp HCM	1		1	Cty Xây dựng Kinh doanh Nhà Phú Nhuận
146	Ngân hàng Đông Á, Đà Nẵng	1		1	Ngân hàng Đông Á
147	Chung cư Linh Đông	1		1	Công ty Xây dựng số 8
148	Chung cư Gia Phúc	6		6	Công ty Xây dựng số 8
149	Dự án 701 (PIDI)	1		1	PIDI
150	Bắc Linh Đàm gđ 2	14		14	HUD
151	Chung cư Lương Định Của	2		2	Cty Xây dựng Kinh doanh Nhà Phú Nhuận
152	Trụ sở Tổng cục TC ĐL CL	2		2	Tổng cục TC ĐL CL
153	Chung cư c/c Mỹ Phước	14		14	Cty Xây dựng số 5
154	VP Cty Thuốc Lá Việt Nam	1		1	Tổng Cty Thuốc Lá
155	Khách sạn Licogi - Quang Ninh	2		2	Cty Xây dựng số 18 - Licogi 18
156	Nhà hiệu bộ Trường CN Bưu điện 2 ĐN	2		2	Trường Công nhân Bưu điện II - Tổng Cty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
157	Cao ốc VP 208 Nguyễn Trãi	3		3	Cty Thương mại Vinh

					Quang
158	Chung cư Bình Định	3		3	Cty Xây Dựng số 8
159	Khu đô thị mới Pháp Vân gđ 2	4		4	H.U.D
160	Khu đô thị Mễ Trì Hạ HN	6		6	Cty Tu tạo và Phát triển Nhà
161	TTTM Sóng Thần		3	3	Cty Thương mại Dịch vụ Hải Long
162	Khu đô thị QT Nam Thăng Long	3		3	Citra Westlake City Development Co.
163	TOYOTA Thang Long	2		2	Cty Thương mại Việt Nhật
164	Khách sạn Kinh Thành, Huế	2		2	MEC
165	TTTM Bitis Lao Cai	4	2	6	Cty Bình Tiên
166	Chung cư Tân Tạo	4		4	Cty Vĩnh Tường
167	Chung cư An Phú Block B	2		2	Cty Kinh doanh và Phát triển Nhà
168	Chung cư Conic Dong Nam A	6		6	Cty TNHH XD ĐT & PT Lĩnh Phong (CONIC)
169	Tòa nhà VP Cty Gạch Ngói Đồng Nai	2		2	Cty Gạch Ngói Đồng Nai
170	Lancaster	3		3	Cty Trung Thủy
171	18 Nguyen Binh Khiem	1		1	INTRESCO
172	TTTM Sóng Thần gđ 2		1	1	Cty Thương mại Dịch vụ Hải Long
173	Học viện Hành chính Quốc Gia	2		2	Học viện HCQG
174	VP Cty Sài Thành	1		1	Cty Sài Thành
175	Reetech (Ree show-room) 366 Nguyen Trai D5 HCMC	1		1	Ree
176	Chung cư cao cấp Đất Phương Nam	10		10	Cty Đất Phương Nam
	Chung cư cao cấp Đất Phương		2	2	Cty Đất Phương Nam

	Nam				
177	Chung cư Park View H.19-2	4		4	Cty Liên doanh Phú Mỹ Hưng
178	Khu đô thị mới Văn Quán Hanoi	24		24	HUD
179	Chung cư An Cư	3		3	INTRESCO
180	Sunrise, Nha Trang	1		1	Tan Viet Holdings Co
	Sunrise, Nha Trang	1		1	Tan Viet Holdings Co
181	Bệnh viện Tim Tâm Đức	4		4	Bệnh viện Tim Tâm Đức
182	Reetech (Ree show-room) gđ 2	1		1	Ree
183	Nhatrang Tower	1		1	ADV Co
184	260 Phan D Phung (TMA Office Bdlg)	2		2	TMA Co
185	Nhà số 9 - 10 Khu 12B	1		1	Mr Hoang Long Quang (UDIC)
186	Bệnh viện 108	2		2	Bệnh viện 108
	Bệnh viện 108	1		1	Bệnh viện 108
187	Bitexco Residential Tower in HCMC	10		10	Bitexco
	Bitexco Residential Tower in HCMC	1		1	Bitexco
188	Bitexco My Dinh - The Manor in HN	21		21	Bitexco
189	Cty CP Đại lý Các Sản phẩm Điện tử		2	2	Cty CP Đại lý Các Sản phẩm Điện tử
190	Khách sạn Sài Gòn Quy Nhơn	2		2	Cty Cổ phần Du lịch KS Sài Gòn Quy Nhơn
191	TT Công nghệ Phần Mềm (CS 2) Đà Nẵng	4		4	BQL các dự án XD Công nghiệp và Dân dụng
192	Chung cư Mỹ Phúc H29-3	6		6	Cty Liên doanh Phú Mỹ Hưng

DỊCH VỤ BẢO TRÌ HẬU MÃI

A. CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH:

- Tất cả thang chúng tôi cung cấp, lắp đặt tại Việt Nam đều được bảo trì theo tiêu chuẩn chất lượng của Hãng. Đội ngũ chuyên viên kỹ thuật thực hiện việc bảo trì bao gồm các kỹ sư, kỹ thuật viên biên chế chính thức của Schindler Việt Nam đã qua đào tạo và làm việc thực tế tại các Trung tâm Đào tạo của Schindler tại nhiều nước trong khu vực.
- Khách hàng khi cần thiết có thể liên hệ 24/24 giờ trong ngày
- Với dịch vụ bảo trì 24/24 trong ngày, mọi yêu cầu của khách hàng sẽ được chúng tôi đáp ứng, phục vụ trong vòng thời gian sớm nhất (không quá 60 phút kể từ khi nhận được cuộc gọi thông báo yêu cầu của khách hàng).

B. QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ BẢO TRÌ:

- Chúng tôi luôn quan tâm và ưu tiên hàng đầu trong việc đảm bảo an toàn, độ tin cậy, độ bền và tuổi thọ của thiết bị do chính hãng cung cấp bằng việc cung cấp các dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp, chất lượng cao.
- Dịch vụ bảo trì được thực hiện định kỳ theo tiêu chuẩn chất lượng của Hãng phù hợp các tiêu chuẩn và yêu cầu về an toàn của Việt Nam. Trong thời gian bảo hành, bảo trì mọi trường hợp thiết bị, linh kiện hỏng hóc (không phải do lỗi chủ quan của khách hàng), sẽ được thay thế tức thời bằng các linh kiện của chính hãng luôn luôn có sẵn trong kho dự phòng để đáp ứng mọi trường hợp khẩn cấp.
- Quy trình bảo trì được thực hiện nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn kiểm tra nhất định, cụ thể như sau:

- Mẫu SA – 6 lần/ năm
 - Mẫu SB – 4 lần/ năm
 - Mẫu SC – 2 lần/ năm
 - Mẫu SD – 1 lần/ năm
- Số lượng thiết bị và linh kiện nhập khẩu (spare parts) trị giá trên 300.000 USD luôn được dự trữ tại kho để đáp ứng kịp thời mọi thay thế hoặc hư hỏng của thang trong thời hạn bảo hành và hậu mãi.
- Đường dây điện thoại nóng của Công ty sẽ phục vụ 24/24, vì vậy bất cứ mọi sự cố nào xảy ra cho thang máy/ thang cuốn Schindler, xin vui lòng gọi đường dây nóng khu vực phía Nam: 84 8 848 2534 hoặc khu vực phía Bắc: 84 4 633 4699/ 0935079666, tổ bảo trì sẽ cử nhân viên và người có trách nhiệm kiểm tra, sửa chữa kịp thời.

DANH MỤC KIỂM TRA VÀ BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ THANG CUỐN LOẠI A

Bắt đầu công việc

- (i) Thông báo cho ban quản lý tòa nhà thang cuốn mà bạn muốn bảo trì.
- (ii) Kiểm tra lại với ban quản lý tòa nhà các vấn đề xảy ra với thang cuốn.
- (iii) Dụng hàng rào bảo vệ.
- (iv) Kiểm tra các chức năng của đèn dưới bậc thang, đèn tầm lược đầu thang.
- (v) Kiểm tra tấm che trên và dưới của lan can kính lọc hai bên thang cuốn.
- (vi) Kiểm tra tấm bảo vệ vật cản, bảng báo hướng dẫn dần trên vách kính.
- (vii) Kiểm tra chức năng hoạt động của công tắc khởi động thang và công tắc dừng thang khẩn cấp.

Tủ điều khiển phía dưới

- (i) Tháo tấm che tủ điện.
- (ii) Kiểm tra nút dừng thang.
- (iii) Nói, kiểm tra chức năng bộ điều khiển chạy bảo trì.
- (iv) Tháo ba (03) bậc thang bảo trì.

1. Xích chuyển động bậc thang:

- 1.1. Bôi trơn các mắt xích.
- 1.2. Kiểm tra tình trạng của bánh xe xích (không cần tra dầu mỡ).

2. Bậc thang:

- 2.1. Kiểm tra tình trạng của các bậc

2.2. thang (và các thanh giới hạn các bậc thang).

2.3. Kiểm tra, bôi trơn các ống lót trục bậc thang.

2.4. Kiểm tra các miếng đệm dẫn hướng bậc thang.

2.5. Kiểm tra trục và móc neo bậc thang.

3. Tám răng lược:

3.1. Kiểm tra các đoạn răng lược.

3.2. Kiểm tra công tắc tám răng lược.

3.3. Kiểm tra chuyển động của tám răng lược.

4. Sự liên kết giữa bậc thang và răng lược:

4.1. Kiểm tra bậc thang chạy vào răng lược, chỉnh nếu cần.

4.2. Kiểm tra cam dẫn hướng bên, chỉnh nếu cần.

5. Đầu vào tay vịn

5.1. Kiểm tra tình trạng các đầu vào.

5.2. Kiểm tra chức năng của công tắc đầu vào.

6. Công tắc tám viên chân

6.1. Kiểm tra chức năng.

7. Công tắc kiểm tra độ cao bậc thang

7.1. Kiểm tra chức năng và tra dầu vòng bi.

Tủ điều khiển từ phía dưới lên phía trên

(i) Tháo tấm che trên và dưới lan can kính ở nơi thích hợp.

1. Kiểm tra khe hở giữa bậc thang và tấm che dưới của lan can kính.

Tủ điều khiển phía trên

(ii) Tháo tấm che tủ điện.

(iii) Kiểm tra nút bấm dừng thang.

(iv) Nói kiểm tra chức năng của bộ điều khiển chạy bảo trì.

1. Công tắc kiểm tra độ cao bậc thang:

1.1. Kiểm tra chức năng và tra dầu vòng bi.

2. Công tắc tấm viên chân:

2.1. Kiểm tra chức năng.

3. Đầu vào tay vịn:

3.1. Kiểm tra tình trạng đầu vào tay vịn.

3.2. Kiểm tra chức năng công tắc đầu vào tay vịn.

4. Tám răng lược:

4.1. Kiểm tra các đoạn răng lược.

4.2. Kiểm tra công tắc tám răng lược.

4.3. Kiểm tra chuyển động của tám răng lược.

5. Sự liên kết giữa bậc thang và răng lược:

5.1. Kiểm tra bậc thang chạy vào răng lược, chỉnh nếu cần.

5.2. Chỉnh cam dẫn hướng bên, chỉnh nếu cần.

6. Bộ truyền động:

6.1. Bộ thắng chính.

6.1.1. Kiểm tra má thắng và các bộ phận liên quan.

6.1.2. Kiểm tra công tắc thắng.

6.1.3. Kiểm tra khoảng cách thắng.

6.2. Động cơ và hộp dẫn tốc.

6.2.1. Tra mỡ vòng bi động cơ.

6.2.2. Vệ sinh bộ lọc thông gió.

6.3. Bộ thắng phụ.

6.3.1. Tra dầu các trục chuyển động.

6.3.2. Kiểm tra công tắc thắng.

7. Tay vịn và bộ truyền động tay vịn:

7.1. Kiểm tra tình trạng tay vịn và độ căng tay vịn.

7.2. Kiểm tra bánh ma sát và vòng bi bánh xe.

7.3. Kiểm tra độ căng của dây đai, chỉnh nếu cần.

7.4. Kiểm tra tình trạng nhóm bánh xe căng tay vịn.

7.5. Kiểm tra độ căng xích truyền động tay vịn và tra dầu, chỉnh nếu cần.

8. Hệ thống tra dầu tự động:

8.1. Kiểm tra mức dầu.

8.2. Kiểm tra họng phun, đầu hút và chổi quét. (v) Cho thang chạy và theo dõi hoạt động.

8.3. Kiểm tra chức năng. (vi) Cất các rào chắn bảo vệ.
(vii) Yêu cầu chủ nhà xác nhận việc đã hoàn tất.

Kết thúc công việc

- (i) Đậy tấm che trên và dưới lan can kính. (viii) Ghi sổ nhật ký công tác.
- (ii) Lắp lại ba bậc thang bảo trì.
- (iii) Chuyển chế độ chạy bình thường, lắp tấm che tủ điện.
- (iv) Vệ sinh lần cuối.

DANH MỤC KIỂM TRA VÀ BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ THANG CUỐN

BIỂU LOẠI B

Bắt đầu công việc

- (i) Thông báo cho ban quản lý tòa nhà thang cuốn mà bạn muốn bảo trì.
- (ii) Kiểm tra lại với ban quản lý tòa nhà các vấn đề xảy ra với thang cuốn.
- (iii) Dựng hàng rào bảo vệ.
- (iv) Kiểm tra chức năng của đèn dưới bậc thang, đèn tấm lược dầu thang.
- (v) Kiểm tra tấm che trên và dưới của lan can kính lọc hai bên thang cuốn.
- (vi) Kiểm tra tầm bảo vệ vật cản, bảng báo hướng dẫn trên vách kính.
- (vii) Kiểm tra chức năng hoạt động của công tắc khởi động và công tắc dừng thang khẩn cấp.

Tủ điều khiển phía dưới

- (i) Tháo tấm che tủ điện.
- (ii) Kiểm tra nút bấm dừng thang.

(iii) Nội kiểm tra chức năng bộ điều khiển chạy bảo trì.

(iv) Tháo ba bậc thang bảo trì.

1. Xích truyền động bậc thang

1.1. Kiểm tra độ căng và lau sạch bộ chỉnh căng, hiệu chỉnh nếu cần.

1.2. Kiểm tra chức năng công tắc báo dứt xích.

2. Tấm răng lược

2.1. Kiểm tra các đoạn răng lược.

2.2. Kiểm tra công tắc tấm răng lược.

2.3. Kiểm tra chuyển động tấm răng lược.

3. Sự liên kết giữa bậc thang và răng lược.

3.1. Kiểm tra bậc thang chạy vào răng lược, chỉnh nếu cần.

3.2. Kiểm tra cam dẫn hướng bên, chỉnh nếu cần.

4. Đầu vào tay vin

4.1. Kiểm tra tình trạng đầu vào.

4.2. Kiểm tra chức năng công tắc đầu vào.

5. Công tắc tấm viên chân

5.1. Kiểm tra chức năng.

6. Công tắc kiểm tra độ cao bậc thang

6.1. Kiểm tra chức năng và tra dầu vòng bi.

Tủ điều khiển từ phía dưới lên phía trên

(i) Tháo tấm che trên và dưới lan can kính ở nơi thích hợp.

1. Kiểm tra khe hở giữa bậc thang và tấm che dưới lan can kính.

2. Vệ sinh ray dẫn hướng bánh xe bậc thang.

3. Vệ sinh, tra dầu tấm chắn dọc đường đi dẫn hướng bậc thang.

4. Vệ sinh giếng thang cuốn.

Tủ điều khiển phía trên

(i) Tháo tấm che tủ điện.

(ii) Kiểm tra nút bấm dừng thang.

(iii) Nói kiểm tra chức năng bộ điều khiển chạy bảo trì.

1. Công tắc kiểm tra độ cao bậc thang

1.1. Kiểm tra chức năng và tra dầu vòng bi.

2. Công tắc tấm viên chân

2.1. Kiểm tra chức năng.

3. Đầu vào tay vin

3.1. Kiểm tra tình trạng đầu vào.

3.2. Kiểm tra chức năng công tắc đầu vào.

4. Tám răng lược

4.1. Kiểm tra các đoạn răng lược.

4.2. Kiểm tra công tắc tám răng lược.

4.3. Kiểm tra chuyển động của tám răng lược.

5. Sự liên kết giữa bậc thang và răng lược

5.1. Kiểm tra bậc thang chạy vào răng lược, chỉnh nếu cần.

5.2. Kiểm tra cam dẫn hướng bên, chỉnh nếu cần.

6. Bộ truyền động

6.1. Bộ thắng chính

6.1.1. Kiểm tra má thắng và các bộ phận liên quan.

6.1.2. Kiểm tra công tắc thắng.

6.1.3. Kiểm tra khoảng cách thắng.

6.2. Xích truyền động

6.2.1. Kiểm tra độ căng và tra dầu, chỉnh nếu cần.

6.2.2. Kiểm tra chức năng công tắc báo dứt xích.

6.2.3. Kiểm tra tình trạng đòn bẩy khởi động, tra dầu vào trục đứng.

6.3. Động cơ và hộp dẫn tốc

6.3.1. Kiểm tra dây đai truyền động và các mối nối.

6.3.2. Kiểm tra tình trạng hộp dẫn tốc, tra thêm dầu vào hộp dẫn tốc nếu cần thiết.

6.4. Bộ thắng phụ

6.4.1. Kiểm tra độ chính xác của phần cơ khí.

7. Tủ điều khiển

7.1. Kiểm tra, vệ sinh tủ điều khiển và các thiết bị khác.

8. Tay vịn và bộ truyền động tay vịn

8.1. Kiểm tra tình trạng tay vịn và độ căng.

8.2. Kiểm tra bánh ma sát và vòng bi bánh xe.

8.3. Kiểm tra độ căng của dây đai, chỉnh nếu cần.

8.4. Kiểm tra tình trạng nhóm bánh xe căng tay vịn.

Kết thúc công việc

(i) Đậy các tấm che trên và dưới lan can kính.

(ii) Lắp ba bậc thang bảo trì.

(iii) Chuyển sang chế độ chạy bình thường, lắp tấm che tủ điện.

(iv) Vệ sinh lần cuối.

(v) Cho thang chạy và theo dõi hoạt động.

DANH MỤC KIỂM TRA VÀ BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ THANG CUỐN

BIỂU LOẠI C

Bắt đầu công việc

(i) Thông báo cho ban quản lý tòa nhà thang cuốn mà bạn muốn bảo trì.

(ii) Kiểm tra lại với ban quản lý tòa nhà các vấn đề xảy ra với thang cuốn.

(iii) Dựng hàng rào bảo vệ.

(iv) Kiểm tra các chức năng của đèn dưới bậc thang, đèn tầm lược đầu thang.

(v) Kiểm tra tấm che trên và dưới của lan can kính lọc hai bên thang cuốn.

(vi) Kiểm tra tấm bảo vệ vật cản, bảng báo hướng dẫn dần trên vách kính.

(vii) Kiểm tra chức năng hoạt động của công tắc khởi động và công tắc dừng thang khẩn cấp.

Tủ điều khiển phía dưới

(i) Tháo tấm che tủ điện.

- (ii) Kiểm tra nút bấm dừng thang.
- (iii) Nói kiểm tra chức năng bộ điều khiển chạy bảo trì.
- (iv) Vệ sinh hồ thang cuốn.
- (v) Tháo ba bậc thang bảo trì.

1. Bậc thang

1.1. Tổng vệ sinh bên trong bậc thang

2. Tám răng lược

2.1. Kiểm tra các đoạn răng lược.

2.2. Kiểm tra công tác tám răng lược.

2.3. Kiểm tra chuyển động của tám răng lược.

2.4. Vệ sinh giá đỡ tám răng lược.

3. Sự liên kết giữa bậc thang và răng lược

3.1. Kiểm tra bậc thang chạy vào tám răng lược, chỉnh nếu cần.

Tủ điều khiển phía dưới lên phía trên

(i) Tháo tấm che trên và dưới lan can kính ở nơi thích hợp.

1. Kiểm tra khe hở giữa bậc thang và tấm che dưới lan can kính.

2. Vệ sinh ray dẫn hướng bánh xe bậc thang.

3. Vệ sinh, tra dầu tám chắn dọc đường đi dẫn hướng bậc thang.

4. Vệ sinh giếng thang cuốn.

Tủ điều khiển phía trên

(i) Tháo tấm che tủ điện.

(ii) Kiểm tra nút bấm dừng thang.

(iii) Nói kiểm tra chức năng bộ phận điều khiển chạy bảo trì.

(iv) Vệ sinh hồ thang cuốn.

1. Tám răng lược

1.1. Kiểm tra các đoạn răng lược.

1.2. Kiểm tra công tác tám răng lược.

1.3. Kiểm tra chuyển động của tám răng lược.

1.4. Vệ sinh giá đỡ tám răng lược.

2. Sự liên kết giữa bậc thang và răng lược

2.1. Kiểm tra bậc thang chạy vào răng lược

3. Bộ truyền động

3.1. Bộ thắng chính

3.1.1. Kiểm tra má thắng và các bộ phận liên quan.

3.1.2. Kiểm tra khoảng cách thắng.

3.2. Bộ giám sát vận tốc

3.2.1. Kiểm tra chức năng hộp đo vận tốc.

3.3. Bộ thắng phụ

3.3.1. Kiểm tra chức năng của nam châm điện/động cơ thắng.

3.3.2. Kiểm tra khoảng cách thắng.

4. Tay vịn và bộ truyền động tay vịn

4.1. Kiểm tra tình trạng tay vịn và độ căng.

4.2. Kiểm tra bánh ma sát và vòng bi bánh xe.

- 4.3. Kiểm tra độ căng của dây đai, chỉnh nếu cần.
- 4.4. Kiểm tra tình trạng nhóm bánh xe căng tay vịn.
- 4.5. Kiểm tra độ căng xích truyền động tay vịn, tra dầu, hiệu chỉnh nếu cần
- 4.6. Tháo tay vịn khỏi lan can
- 4.6.1. Vệ sinh thanh dẫn tay vịn trên lan can.
- 4.6.2. Vệ sinh bên trong tay vịn, phủ bụi bằng bàn chải nếu cần thiết.
- 4.6.3. Kiểm tra tình trạng nhóm bánh xe tại vòng cung lan can kính.
- 4.6.4. Lắp lại tay vịn vào lan can.

- 4.7. Kiểm tra chức năng bộ đo vận tốc tay vịn.

Kết thúc công việc

- (i) Đậy các tấm che trên và dưới lan can kính.
- (ii) Lắp ba bậc thang bảo trì.
- (iii) Chuyển sang chế độ chạy bình thường, lắp tấm che tủ điện.
- (iv) Vệ sinh lần cuối.
- (v) Cho thang chạy và theo dõi hoạt động.
- (vi) Cát rào chắn bảo vệ.
- (vii) Yêu cầu chủ nhà xác nhận việc đã hoàn tất.
- (viii) Ghi sổ nhật ký công tác

DANH MỤC KIỂM TRA VÀ BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ THANG CUỐN

BIỂU LOẠI D

Bắt đầu công việc

- (i) Thông báo cho ban quản lý tòa nhà thang cuốn mà bạn muốn bảo trì.
- (ii) Kiểm tra lại với ban quản lý tòa nhà các vấn đề xảy ra với thang cuốn.
- (iii) Dựng hàng rào bảo vệ.
- (iv) Kiểm tra các chức năng của đèn dưới bậc thang, đèn tấm lược đầu thang,

- (v) Kiểm tra tấm che trên và dưới của lan can kính lọc hai bên thang cuốn.
- (vi) Kiểm tra tấm bảo vệ vật cản, bảng báo hướng dẫn dần trên vách kính.
- (vii) Kiểm tra chức năng hoạt động của công tắc khởi động và công tắc dừng thang khẩn cấp.

Tủ điều khiển phía dưới

- (i) Tháo tấm che tủ điện.
- (ii) Kiểm tra nút bấm dừng thang.

(iii) Nói kiểm tra chức năng bộ điều khiển chạy bảo trì.

(iv) Vệ sinh hồ thang cuốn.

(v) Tháo ba bậc thang bảo trì.

1. Bậc thang

1.1. Tổng vệ sinh bên trong bậc thang.

2. Tám răng lược

2.1. Kiểm tra các đoạn răng lược.

2.2. Kiểm tra công tác tám răng lược.

2.3. Kiểm tra chuyển động của tám răng lược.

2.4. Vệ sinh giá đỡ tám răng lược.

3. Sự liên kết giữa bậc thang và răng lược

3.1. Kiểm tra bậc thang chạy vào răng lược, chỉnh nếu cần.

Tủ điều khiển từ phía dưới lên phía trên

(i) Tháo tấm che trên và dưới lan can kính ở nơi thích hợp.

1. Kiểm tra khe hở giữa bậc thang và tấm che dưới lan can kính.

2. Vệ sinh ray dẫn hướng bánh xe bậc thang.

3. Vệ sinh, tra dầu tám chấn dọc đường đi dẫn hướng bậc thang.

4. Vệ sinh giếng thang cuốn.

Tủ điều khiển phía trên

(i) Tháo tấm che tủ điện.

(ii) Kiểm tra nút bấm dừng thang.

(iii) Nói kiểm tra chức năng bộ điều khiển chạy bảo trì.

(iv) Vệ sinh hồ thang cuốn.

1. Tám răng lược

1.1. Kiểm tra các đoạn răng lược.

1.2. Kiểm tra công tác tám răng lược.

1.3. Kiểm tra chuyển động của tám răng lược.

1.4. Vệ sinh giá đỡ tám răng lược.

2. Sự liên kết giữa bậc thang và răng lược

2.1. Kiểm tra bậc thang chạy vào răng lược, chỉnh nếu cần.

3. Bộ truyền động

3.1. Bộ thắng chính.

3.1.1. Kiểm tra má thắng và các bộ phận liên quan.

3.1.2. Kiểm tra khoảng cách thắng.

4. Tay vịn và bộ truyền động tay vịn

4.1. Kiểm tra tình trạng tay vịn và độ căng.

4.2. Kiểm tra bánh ma sát và vòng bi bánh xe.

4.3. Kiểm tra độ căng của dây đai, chỉnh nếu cần.

4.4. Kiểm tra tình trạng nhóm bánh xe căng tay vịn.

4.5. Kiểm tra độ căng xích truyền động tay vịn, tra dầu, hiệu chỉnh nếu cần.

4.6. Tháo tay vịn khỏi lan can.

4.6.1. Vệ sinh thanh dẫn tay vịn trên lan can.

4.6.2. Vệ sinh bên trong tay vịn, phủi bụi bằng bàn chải nếu cần thiết.

4.6.3. Kiểm tra tình trạng nhóm bánh xe tại vòng cung lan can kính.

4.6.4. Lắp lại tay vịn vào lan can.

Kết thúc công việc

(i) Đậy các tấm che trên và dưới lan can kính.

(ii) Lắp ba bậc thang bảo trì.

(iii) Chuyển sang chế độ chạy bình thường, lắp tấm che tủ điện.

(iv) Vệ sinh lần cuối.

(v) Cho thang chạy và theo dõi hoạt động.

(vi) Cất rào chắn bảo vệ.

(vii) Yêu cầu chủ nhà xác nhận việc đã hoàn tất.

(viii) Ghi sổ nhật ký công tác

KHẢ NĂNG THAY THẾ PHỤ TÙNG KỊP THỜI CỦA CHÍNH HÃNG

HNE&E không chỉ cung cấp, lắp đặt và thực hiện bảo hành thiết bị của mình mà còn luôn quan tâm và đảm bảo sự an toàn của thiết bị đã cung cấp bằng dịch vụ hậu mãi.

Khi chấm dứt thời hạn bảo hành miễn phí, chúng tôi sẽ cung cấp dịch vụ bảo trì định kỳ phù hợp tiêu chuẩn và yêu cầu an toàn của Việt Nam, cũng như thay thế mọi phụ kiện chính gốc theo thỏa thuận trong suốt thời gian bảo hành, bảo trì (trường hợp bị hỏng hóc) mà chúng tôi chịu trách nhiệm.

Số lượng thiết bị và linh kiện nhập khẩu (spare parts) trị giá trên 300.000 USD luôn được dự trữ tại kho để đáp ứng kịp thời mọi thay thế hoặc hư hỏng của thang máy một cách nhanh nhất trong thời hạn bảo hành, bảo trì.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI cam kết luôn có sẵn phụ tùng thay thế của chính hãng đối với thiết bị thang máy được cung cấp cho công trình.

**DANH MỤC VẬT TƯ THIẾT BỊ/ PHỤ TÙNG CÓ SẴN
DÙNG CHO BẢO TRÌ.**

Số hiệu ID No	Số hiệu Part No	Tên vật tư Description	Kê Shelf	Số lượng Qty	Ghi chú Remark
100524	19Q390	Automatic guide lubricator WS AR	D162	15	
102281		Cegard/ Max-74B (bộ cảm quang cửa thang)		0	
103518	65S117	Latch box w. contact lefthand	A40	2	
103519	65S118	Latch box w. contact righthand	A40	1	
103590	73A000	Slack rope switch	A11	2	
104826	66A497	Friction roller	E181	2	
104854	66S714	Plastic guide (f. QKS9)	E233	62	
104959	19Q547	Roller compl. D=150m/m	H283	24	
105963	19Q493	Guide shoe f. car L7-BFK9	H285	16	
107322	50Q206	Load measure sensor GQ1000 (M=3000)	C135	5	
107326	50Q210	Load measure sensor GQ2500	C135	1	
108406		Telecoptic limiter	E218	1	
112887	40A353	Thrust cyl. R. bear. 50/100/67 (set)	F269	10	
112942	40A404	Shaft seal 65x90x12	B95	9	
114610		Rope pulley DR 320	G282	1	
115851	40A403	Jack 70/65x45 (BVSH)	C144	15	
120883	19Q565	Roller assembly (D300 w. bearing R300)	F279	17	
121483	47B170	Solenoid 234x77	H285	1	
121738	61S140	Pot magnet holding brake CPL.QKS/9		0	

124898		Terminal Miconic 10		0	
124900		Switch vane set left	H286	1	
124932		Car set MX w.fixing material IGS		0	
124967	38R107	Light barrier KNR-O w. plug	A1	4	
125112	18E110	Phase sequence contr.3Ph 400VAC 2C	B107	3	
140000		Panacombl detector (Memco standard pana 40...)	C/kênh	2	
142928	12B405	External fan RV146 380-400V	D166	2	
142984	43A190	External fan RV146 380-400V	D167	1	
143401	43B890	External ventilator DV200 220- 230V	G281	2	
147773		Door motor	B74	2	
147845	61S102	Motor MQKS9 - /12U	B75	1	
147894	61S104	Door motor 9-6/12V	H288	3	
148005	15V130	Increment transm. mount. Set IGBV-200	B87	1	
148008		Rope tensioner compl. L=200m	A2	2	
148009	15V135	Timing belt ISO5296-111.2 MXLO19	B101	12	
148019	15V134	Wheel f. tooth belt Z=72	B78	3	
148119	15V114	Cables IGS-200(f. Tachometre)	D155	2	
148204	15V125	Rope deflection CPL	E214	1	
148207	15V110	Encode unit CPL IGS-200	E204	2	
148245	66M395	Gong complete w. cable L=1100(set)	B80	2	
148323	38R112	Spacer ring	B99	48	
150042		Terminal ZL CRNI HL (lon) MIC10	E219	2	
150653		Zam 10Q/P1 – Version 1.83	C139	4	
160955	33J162	Guide shoe lubricator	B66	2	
169643	56S243	Electro magnetic brake QKS9/10	E188	13	
170000		Panacombi scanner(set)	C/ kênh	2	

170432	61M351	Casing	A17	6	
170433	61M380	Frame	A15	5	
170531		Instr. Label M without intercom A		0	
170905		Opto-couple top 80	B83	2	
171062	73U467	Unlocking key	A16	2	
171151	73F512	Jumber cable PAK-VVL200	C126	1	
171152	73F527	Cable monitor & Recorder MC	C126	1	
171951	23E340	Contactora 30-3/22-230/50/60Hz	B85	5	
174200	61M601	Window	A48	3	
181369	61S257	Cut out switch positive 2 poles	B83	4	
181511	61M460	Casing	A14	5	
181517	61M431	Push button face G	C133	8	
181520	61M470	Printed circuit MW1.QA	B89	10	
181521	61M472	Push button (print MWQ 1.Q)	D151	45	
181855	10V380	Position switch 1NC 1No	C124	8	
181998	61S277	2 phase change-over switch	A25	4	
182001		Increment pulse generator IG500	E227	1	
182002	42A261	Speed tacho IG500		0	
182002		Print IG500	A7	1	
182010		IG 500 disk	E238	1	
183070	66M346	Print DANPTA10.QA	C137	2	
183071	66M390	Print DANPSA10.QA	C137	2	
183074	66M347	Print DANPTB10.QA	C137	2	
183075	66M391	Print DANPSB10.QA	C137	2	
183078	66M392	Print DANDC10.QA	C137	2	
183115	66M451	Calotte CPL push button D2	C128	53	
183152	66M245	Face plate of push button type D	C133	3	
183813		Keyswitch		0	
183819	66M296	Reservation keyswitch	A33	4	
183902		Cable lobus RC-PIOC	A61	3	

183973		Keypress element D2J1S	A34	1	
184038		Closing edge LVH 24SD(set)	c/kênh	1	
184052	64S810	Control unit max LVH sd	G280	21	
184972		Progard LVH 24SD(set)		1	
201945	73F346	Thyristor module 43A/1600V	B82	1	
201957	73F347	Thyristor module 100A/1600V	B82	1	
204028		PAK+PEC battery	A1	14	
204550	42F138	Baltes 3V 0,52 AH	A27	20	
207052		Timmer beam	E166	56	
207089	36R920	Holding part	E163	87	
207095	36R900	PHVKSE complete	F274	2	
207230	74Q200	Switch buffer w. cable complete	D158	4	
207264	73F810	Cable IVXVF – PVF (L=12m)	E231	2	
207433	61S818	Fork magnet switch L=1.5M	E194	2	
207434	61S819	Fork magnet switch L=2	E205	2	
207490	50Q170	Load measuring amplifier LM-TX(LMS)x82	A63	2	(load measuring device)
207671	15V150	Increment pulse generator IG2000		0	Cùng loại với TK422
207671	15V150	Schindler increment (Incre. Pulse gen. ID2000)	D148	2	w. cable (set)
207673	21J590	Increment detector IG2000	A51	2	
207751		Contacto 3NO 1NC 110V 50/60Hz	E234	15	
211223	19Q338	Lubrication package complete	Top of D	112	
211471	61S120	Pully B=56	E190	3	
211473	61S125	Pully B=44	E190	5	
215854	70S484	Infra red cable (Panacombi cable)	E236	1	
220465	63F175	Print LONIOH 24.M	C128	3	
231707	50S223	Rope CPL A1 140 QKS81 QKS9-	A2	100	

		Z			
231764		Rubber collar	E228	4	
232547	65S300	Support+roller left f. lock device QK	A45	5	
232548	65S301	Support+roller left f. lock device QK	A46	5	
232603		Tension spring	E228	3	
232606	65S110	Door lock lefthand QKS9-7-LH	C145	6	
232607	65S111	Door lock lefthand QKS9-T-RH	C145	2	
240000		Memco Panacombi controller w. 2 cables	D151	1	
241000		Panacombi controller MKII (door safety edge controller)	F270	2	(without cable)
250454	50S160	Landing door unlocking device	B95	6	
250676	62S121	Closing force limiter right	A58	4	
250677	62S120	Closing force limiter left	A57	6	
250679	62S231	Rubber buffer A30/20-M8X 16/9-SH45A	B123	10	
250710	62S112	Coupler lefthand QKS9 TL	A62	1	
250711	62S111	Coupler righthand QKS9 TR/Z/ZT	A62	1	
250720	66S760	Follower Cam lever QKS9		0	
250722	62S217	Tension spring	A11	2	
250729	62S216	Locking bar f. Roller lever	A32	6	
250716	61S210	Stop bracker left compl. For QKS9-TL	A49	2	
250817	61S211	Stop bracker right compl. For QKS9-TR/Z	A50	2	
250834	62S128	Guiding roller CPL QKS 9	A49	2	
250908	45S410	Safety edge contact CPL	D165	50	
258401		LONLMDMS assembly	E226+2 20+221	3	
290968	23E215	Contactore relay MRG62 DC80V	C131	7	

291284	36R550	Ring magnet dia 20x10	C126	10	
292798	66A373	Transformer (type Datu 27,2-29,5)	C130	1	
296486	40A417	O-ring(f. gear box W163)	A26	4	
296724	49E149	Trip counter ZQF.7DV 80V	C136	10	
296732	62A172	Single expansion magnet 13E-80VDC	B74	5	
296954	42F132	G-fuse cartridge T800MA 250Vx5x2 LB	A18	20	
297205	61B142	Motor protection switch 4-6.3A	C130	4	
297502	61B150	Motor protection device DC 22V	B98	2	
297959		Keyboard (surplus)	C130	1	
298087	42F110	Thermostat inormal closed 80cel 16A	B103	5	
298274	73A548	Gasket set f. jack ram dia. 120 (set)	B102	2	
298966	10V383	Position switch 1NC 1No	C124	8	
299067	23E390	Auxiliary switch block 3TX4422- 2A	B78	7	
299793	47B147	Coupling controlflex CPS15- 6/38x30AL	B115	3	
299794	48B146	Cable 10m f. increment detector	D149	1	
299925	47B140	Increment detector IGM 10000	A53	2	
304490		Landing indicator programmer		0	
315966		PGO battery (Lumatec 24/1.4/NO)	B110	1	
336515		SSM controller variodyn 30	E197	1	
340886	61M232	RC lock contact	A16	6	
343013	19Q183	Guide shoe f. car T1-BFK16	H287	119	
345468		Key for C.O.P Ronis-600		0	
360290	75F133	G-fuse cartridge T1A 250V 5x2	A18	10	
417154	52F150	Power supply NG80-10/36-04,5	C134	2	
417420	45F171	Power module Skip VF45	H284	1	

417479	45F240	Trafo 1PH 350KA PR400V SC230/20.8V	C136	2	
417488	45F170	Power module Skiip VF35	H284	1	
417489	45F172	Power module Skiip VF70	H284	1	
418086	43F090	Current converter 100 KVA	Top of H	1	
418087	43F119	Current converter VF140(NSR) (set)	G282	0	
418195	46F185	Contactora (relay) LS4.01 24 VG	F272	15	
418481	64S541	Magnet switch MSR BI	A41	11	
418515	52F151	Power supply NG24-06	A10	2	
419210	52F440	Switching power supply 150W 24V	D167	2	

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số : 52/2017/HĐXD-ĐV

Hạng mục: Cung cấp và lắp đặt thang máy chở khách

Công trình: Tòa nhà văn phòng Đường Việt

Địa điểm: Số 30 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu-TP Đà Nẵng

Các căn cứ:

- Bộ luật dân sự được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực ngày 01/01/2006.
- Luật thương mại của nước CHXHCN Việt Nam đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực ngày 01/01/2006.
- Nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 03 năm 2017, tại văn phòng Công ty CP ĐTXD Đường Việt chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VIỆT

Địa chỉ : Số 589 Ngô Quyền- P. An Hải Bắc - Quận Sơn Trà – TP Đà Nẵng.

Mã số thuế : 0400538628

Người đại diện: Ông **Phạm Văn Cửu**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Tài khoản : 0041000512267 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN-CN Đà Nẵng

BÊN B: CÔNG TY CP THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ : Số 36, ngõ 26, Đ. Nguyễn Hồng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Mã số thuế : 0107269388

Người đại diện: Ông **Nguyễn Thanh Xuân**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Điện thoại : (84.4) 39.138.999

Fax: (84.4) 36.321.999

Tài khoản : 11223338888 Tại Ngân hàng Á Châu – CN Hà Thành

Hai bên cùng bàn bạc và thống nhất hợp đồng cung cấp và lắp đặt thang máy với các điều khoản sau :

ĐIỀU 1 CÔNG VIỆC VÀ TÀI LIỆU HỢP ĐỒNG

1.1 Bên B cung cấp và lắp đặt, hiệu chỉnh, kiểm định kỹ thuật an toàn, xin giấy phép sử dụng và đưa vào hoạt động hoàn chỉnh 03 (ba) thang máy chở khách mới (dưới đây gọi là “Công Việc”) cho công trình Tòa nhà văn phòng Đường Việt – Số 30 Nguyễn Hữu Thọ, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng (dưới đây gọi là “Công Trình”).



1.2 Các tài liệu với các thứ tự ưu tiên dưới đây sẽ được đọc, hiểu và thực hiện như một phần không tách rời của Hợp đồng:

1. Hợp đồng này;
2. Thông số, tính năng kỹ thuật thang máy (Phụ lục);
3. Bản vẽ xây dựng hồ thang;
4. Bản vẽ lắp đặt thang máy;
5. Các thư từ có liên quan giữa các bên.

ĐIỀU 2 GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

2.1 Hình thức hợp đồng: **Trọn gói.**

2.2 Tổng giá trị Hợp đồng là khoản tiền Việt đã bao gồm các loại thuế, phí theo luật định trị giá **3.927.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn).**

ĐIỀU 3 PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Giá trị Hợp đồng sẽ được Bên A chuyển khoản bằng tiền Đồng Việt Nam vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo lịch và thủ tục thanh toán sau:

Đợt 1: Tạm ứng 40% giá trị Hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi ký kết Hợp đồng, đồng thời Bên B cũng cấp:

- Đề nghị tạm ứng
- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng
- Bảo lãnh hoàn tạm ứng.

Đợt 2: Thanh toán đợt 1 là 50% giá trị Hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi các thiết bị thang máy (dưới đây gọi là “**Thiết Bị**”) được vận chuyển về đến Công Trình hoặc về đến kho bên ngoài do Bên A chỉ định (trong trường hợp lưu kho bên ngoài) đồng thời, Bên B cung cấp cho Bên A bộ chứng từ gồm:

- Vận đơn đường biển (Bill of lading);
- Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin);
- Chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality);
- Chi tiết hàng hóa (Packing List).

Đợt 3: Thanh toán 5% giá trị Hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi lắp đặt xong hạng mục công trình. Bên B cung cấp cho bên A:

- Biên bản xác nhận hoàn thành công việc lắp đặt, chạy thử.
- Hóa đơn giá trị gia tăng.

Đợt 4: Thanh toán đến 100% giá trị quyết toán hợp đồng (Bao gồm cả phần phát sinh nếu có trừ đi giá trị các đợt đã tạm ứng, thanh toán) trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau khi Bên B hoàn thành việc lắp nghiệm thu lắp đặt thang máy đi vào sử dụng và nộp cho Bên A các giấy tờ sau:

- Hóa đơn GTGT;
- Giấy bảo lãnh bảo hành.
- Hồ sơ giá trị khối lượng quyết toán, khối lượng phát sinh có chữ ký của đại diện bên A;
- Biên bản nghiệm thu chạy thử đơn động, liên động, không tải và có tải đã được đại diện hai bên xác nhận đạt yêu cầu;
- Bản vẽ hoàn công (sơ đồ kỹ thuật sau khi thi công);
- Nhật ký thi công có xác nhận của đại diện Bên A;
- Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy.

3.2 Trường hợp Bên A trì hoãn hoặc kéo dài nghiệm thu quá 15 ngày mà không chỉ ra lỗi của Bên B, khoản thanh toán Đợt 3 sẽ được thực hiện trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau khi Bên B nộp cho Bên A đầy đủ hồ sơ thanh toán Đợt 3 (không bao gồm Biên bản nghiệm thu bàn giao thang máy).

ĐIỀU 4 TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

4.1 Tổng tiến độ dự kiến để thực hiện công việc là 22 tuần với các chi tiết như sau:

Mô tả	Thời gian
Đặt hàng, đưa thiết bị đến công trường (Tính từ thời điểm Bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A có xác nhận của ngân hàng và bên A ký phê duyệt bản vẽ).	14 tuần
Gia cố hồ thang, lắp đặt, điều chỉnh, vận hành chạy thử, bàn giao (Tính từ thời điểm Bên A đồng ý đưa thiết bị vào lắp đặt và Bên B nhận được tiền của bên A có xác nhận của ngân hàng)	8 tuần
TỔNG CỘNG	22 tuần

ĐIỀU 5 TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRƯỜNG

Mỗi Bên sẽ cử một đại diện có thẩm quyền phụ trách và chịu trách nhiệm đối với các vấn đề công trường như liên lạc, nhận, gửi và ký duyệt các giấy tờ giữa hai bên. Việc cử cán bộ này phải được thể hiện bằng văn bản hai bên gửi cho nhau.

5.1 Trách nhiệm của Bên A:

- (i) Cung cấp cho Bên B đầy đủ các bản vẽ thiết kế kỹ thuật bao gồm thiết kế tầng của Công Trình để Bên B lập bản vẽ xây dựng hồ thang và bản vẽ lắp đặt;
- (ii) Kiểm tra và phê duyệt bản vẽ xây dựng hồ thang và bản vẽ lắp đặt trong vòng 07 ngày sau khi nhận được từ Bên B;
- (iii) Bên A sẽ tự mình hoặc chỉ định Bên thứ ba thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng cơ điện không thuộc phần việc của Bên B như sau:

- Xây dựng hồ thang theo đúng bản vẽ hợp đồng đã duyệt với đầy đủ các chi tiết như: gờ bê-tông, lỗ chờ, bệ bê tông cho bộ giảm chấn và cho giá đỡ rãnh trượt, đà thép ngăn cách hồ thang .v..v. Đảm bảo đáy hồ thang khô ráo, có chống thấm, có lỗ thoát nước, chịu được tải trọng thang máy theo thiết kế của bên B.
- Xây dựng Phòng máy (nếu cần) theo đúng bản vẽ đã duyệt với đầy đủ các chi tiết như: bằng phẳng và chịu được tải trọng nặng, bệ bê-tông chịu tải, lỗ sàn, máng dây điện âm sàn, cửa phòng có khóa. Đảm bảo phòng máy được khô ráo, chống mưa tạt, chống cháy, được chiếu sáng, nhiệt độ phòng dưới 35°C;
- Trám trét các khe hở của tường, vách, ốp đá mặt ngoài cửa tầng, che chắn lỗ cầu máy trên buồng máy thang máy và các công việc thuộc phần xây dựng khác sau khi lắp đặt thang máy;
- Cung cấp nguồn điện sinh hoạt và điện 3 pha đủ công suất cùng với hộp điện nguồn có aptomat bảo vệ đến phòng máy thang máy để phục vụ công tác lắp đặt và vận hành thử thang;
- (iv) Cung cấp kho/mặt bằng khô ráo và có bao che tại công trình hoặc ngoài công trình để lưu giữ thiết bị thang máy trước và trong quá trình lắp đặt;
- (v) Cung cấp các tiện ích công trường bao gồm nhưng không giới hạn: điện, nước, nhà vệ sinh ... phục vụ công tác lắp đặt của Bên B;
- (vi) Sau khi hoàn thành việc thi công hồ thang, bên A giữ nguyên giàn giáo (nếu có) và thông báo cho bên B đến thực hiện việc kiểm tra hồ thang;

5.2 Trách nhiệm của Bên B:

- (i) Thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu của Hợp đồng này. Chuẩn bị các bản vẽ và nộp cho Bên A phê duyệt trước khi đặt hàng;
- (ii) Thông báo thời gian dự kiến giao Thiết Bị đến Công Trình trước 15 ngày để Bên A chuẩn bị kho/mặt bằng tại công trình để lưu giữ thiết bị;
- (iii) Khi có yêu cầu của bên A, cử đại diện kiểm tra việc xây dựng hồ thang theo đúng bản vẽ hợp đồng đã duyệt;
- (iv) Tự bảo đảm an ninh cho vật tư thiết bị thang máy đang lưu giữ tại công trường trong suốt quá trình thi công;
- (v) Tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động cho công nhân của mình trong quá trình thực hiện hợp đồng;

ĐIỀU 6 SỬA CHỮA KHIẾM KHUYẾT VÀ BẢO TRÌ MIỄN PHÍ

- 6.1 Bên B chịu trách nhiệm bảo hành và bảo trì miễn phí toàn bộ hệ thống thang máy trong 12 (mười hai) tháng. Trong thời hạn này, các khiếm khuyết (nếu có) của hệ

thống thang máy. Khi sử dụng dụng không đúng cách, lạm dụng, bất cẩn, thiên tai, phá hoại hay ngập nước sẽ không được Bên B thay thế miễn phí.

- 6.2 Thời hạn bảo hành và bảo trì miễn phí được tính từ ngày nghiệm thu và bàn giao thang máy.
- 6.3 Trong suốt thời gian bảo hành, Bên B sẽ tiến hành bảo dưỡng thiết bị định kỳ mỗi tháng một (01) lần. Bên A phải cử nhân viên kỹ thuật có mặt kịp thời trong thời gian sớm nhất (nhưng không chậm hơn 02 giờ đồng hồ) sau khi nhận được thông báo sự cố từ Bên A.
- 6.4 Bên B bảo đảm cung cấp cho bên A các phụ tùng dự phòng trong trường hợp cần có phụ tùng thay thế trong thời gian bảo hành. Các phụ tùng dự phòng để thay thế định kỳ và phụ tùng sửa chữa khi có hư hỏng.
- 6.5 Sau khi kết thúc thời hạn bảo hành nói trên, bên B cam kết sẽ cung cấp cho bên A công tác bảo trì thang máy. Trong trường hợp này hai bên sẽ tiến hành thương thảo hợp đồng bảo trì.

ĐIỀU 7 LƯU KHO, BẢO VỆ VÀ BẢO QUẢN THIẾT BỊ

- 7.1 Bên A sẽ chuẩn bị mặt bằng đủ rộng, khô ráo, có bao che và lối vào đủ rộng tại Công trường để vận chuyển và lưu giữ Thiết Bị. Trường hợp mặt bằng của Công Trình không thể lưu giữ thiết bị dẫn đến việc phải lưu kho bên ngoài Công Trình, chi phí lưu kho bao gồm nhưng không giới hạn phí bốc xếp hai đầu (khi bốc lên và xuống kho của Bên A), phí đóng gói, phí vận chuyển và phí bảo hiểm sẽ do Bên A chịu.
- 7.2 Bên A (hoặc nhà thầu xây dựng do Bên A chỉ định) chịu trách nhiệm bảo vệ và bảo quản chung trên Công Trình, Bên B chịu trách nhiệm bảo vệ các thiết bị của mình đang lưu giữ trên Công Trình trong quá trình lắp đặt cho đến ngày bàn giao thang máy. Trường hợp việc thi công lắp đặt thang máy phải tạm dừng để bên A hoàn thiện phần xây dựng liên quan quá 15 ngày, bên A chịu trách nhiệm bảo vệ phần mặt ngoài thang máy đã được lắp đặt. Các thiệt hại đối với Thiết Bị (nếu có) sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm bồi thường.

ĐIỀU 8 BẢO HIỂM

Bên B sẽ mua bảo hiểm cho vật tư thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba bằng chi phí của mình.

ĐIỀU 9 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí giữa hai bên. Nếu tranh chấp vẫn không thể

hòa giải được, tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án có thẩm quyền thụ lý và xét xử theo luật pháp Việt Nam.

ĐIỀU 10 ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 13.1** Các thông báo liên quan đến việc thực hiện hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản gửi đến đại diện có thẩm quyền của bên nhận tại Công Trình hoặc fax hoặc gửi email đến số fax hoặc địa chỉ email đã được đăng ký tại phần đầu Hợp đồng này.
- 13.2** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, bất kỳ thay đổi hoặc bổ sung nào của hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên.
- 13.3** Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản có giá trị ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ths. PHẠM VĂN CỬU

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Luận

42
S
H
M
B
A

BẢNG ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY

CÔNG TRÌNH: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG ĐƯỜNG VIỆT

- Thiết bị đạt tiêu chuẩn **ISO 9001 - 2008**, theo tiêu chuẩn an toàn thang máy của Việt Nam **TCVN 6395 – 2008**.


- Thiết bị được bảo hành **12 tháng** miễn phí kể từ ngày bàn giao đưa thang máy vào sử dụng.

THÔNG SỐ CƠ BẢN		
1	Mã hiệu	NIPPON
2	Số lượng	03 bộ
3	Tính năng sử dụng	Thang máy tải khách
4	Tải trọng/Số người	PL1: 1000 kg/14 người
5	Tốc độ	90m/phút
6	Điều khiển	Đơn (Simplex)
7	Số điểm dừng	12 stops.
8	Tầng phục vụ	1F - 12F(OH)
THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN		
1	Cơ chế hoạt động	Điều khiển bằng hệ biến đổi tần số (<i>VVVF</i>), tự động hoàn toàn. Bộ nhớ lưu giữ toàn bộ tín hiệu gọi tầng theo hai chiều lên xuống. Xử lý tín hiệu theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động. Tập hợp đa chiều bằng vi xử lý.
2	Hệ điều khiển tín hiệu	Tủ điều khiển – NIPPON, Xuất xứ: Malaysia Điều khiển đơn, xử lý tín hiệu gọi tầng theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động. Ứng dụng trí tuệ thông minh trong chuyển động của thang giúp khởi động êm và dừng tầng chính xác hơn Bộ ghi nhớ lưu giữ toàn bộ tín hiệu gọi tầng theo hai chiều lên xuống. - Có CO/CQ
3	Biến tần:VVVF	Điều khiển tốc độ vô cấp bằng hệ thống biến đổi điện áp và tần số VVVF- Biến tần tích hợp mới nhất hiện nay.
ĐỘNG CƠ		

11/3/17 AN AN 17/11

1	Loại	<p>NIPPON – Xuất xứ: Malaysia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động cơ có hộp số , đây là công nghệ tiên tiến nhất trong ngành thang máy thế giới. - Là loại động cơ thông minh, tự động điều chỉnh điện năng tiêu thụ theo tải trọng (Ví dụ: Điện năng tiêu thụ khi đi 1 người khác khi đi 2 người hay 3 người...), điều khiển tốc độ vô cấp bằng hệ thống thay điện áp và tần số VVVF. - Trong quá trình quay các cực luôn có khoảng cách nhất định, chính vì vậy động cơ chạy rất êm. <p>-Có CO/CQ</p>
2	Nguồn điện	Xoay chiều 3 phase, 380VAC, 50Hz
3	Dung sai điện áp cho phép	± 5
4	Brake	DC110V/1.0A
5	Pully	Theo động cơ
6	Tần xuất khởi động	180 lần/giờ
7	Tỉ lệ truyền	2:1
8	Tổng trọng tải tĩnh khoảng	4500Kg
9	Điều kiện môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ: Max: 55^{0C} - Độ ẩm: Max: 95%
10	Nguồn điện cung cấp	380V-3phase-50Hz
11	Nguồn điện chiếu sáng	220V-1phase-50Hz
CABIN		
1	Kích thước	PL1: Rộng 1450 mm x Sâu 1500 mm x Cao 2400 mm

13/11/2018

2	Model	Theo tiêu chuẩn hoặc lựa chọn theo mẫu 
3	Trần Cabin	lựa chọn theo mẫu
4	Sàn Cabin	Đá granit nội địa mẫu
5	Hai vách hông Cabin	Inox gương xen kẽ inox sọc nhuộm 2 bên SUS 304 dày 1.2mm
6	Vách sau Cabin	Inox gương xen kẽ inox sọc nhuộm 2 bên SUS 304 dày 1.2mm
8	Cửa Cabin	Loại hai cánh đóng mở tự động về hai phía từ trung tâm, điều khiển theo cửa phòng thang, chỉ được mở khi phòng thang dừng đúng tầng. Tự động hoàn toàn, điều khiển tốc độ cửa bằng biến tần, đóng mở nhanh, chậm dần đều.
9	Bảng điều khiển trong và ngoài cabin	Bao gồm toàn bộ các nút điều khiển xuất xứ: Hàn Quốc
10	Chuông dừng tầng	Chuông nhập ngoại chuyên dụng.
11	Khóa ưu tiên trong cabin	Khóa nhập ngoại chuyên dụng.
12	Quạt thông gió	Quạt thông gió nhập ngoại chuyên dụng cho thang máy.
13	Đèn cấp cứu khi mất điện	Đèn nhập ngoại chuyên dụng cho thang máy.
14	Intercom	Loại chống nhiễu động tín hiệu âm thanh.
15	Cảm ứng an toàn cửa	Cảm ứng hồng ngoại dọc suốt chiều cao cửa, tự động dừng quá trình đóng cửa khi hành khách chưa vào, hoặc ra khỏi thang máy:

16	Vật liệu cửa	Inox gương hoa văn TSC - 006 - SUS 304 dày 1.2mm
CỬA TẦNG		
1	Bộ truyền cửa	Nhập ngoại của hãng NINGBO
2	Motor cửa	Motor cửa đồng bộ theo bộ truyền
3	Hệ điều khiển cửa	Điều khiển VVVF. Điều khiển tốc độ vô cấp bằng hệ thống thay đổi điện áp và tần số giúp cửa thang máy được đóng mở nhẹ nhàng và êm ái.
4	Kích thước	Rộng 800 mm x Cao 2100 mm. (2 cánh mở ra từ tâm)
5	Rãnh trượt	Hợp kim gia nhiệt định hình.
6	Vật liệu cửa tầng 01	Inox gương hoa văn - SUS 304 dày 1.2mm
7	Khung cửa tầng 01	Khung bao rộng inox gương, có màn hình hiển thị Maxtrix chuyển động tịnh tiến (Digital) trên đỉnh cửa.
8	Vật liệu cửa các tầng khác	Inox sọc nhuyền-SUS 304 dày 1.2mm
9	Khung cửa tầng khác	Khung bao bản hợp, có màn hình hiển thị Maxtrix chuyển động tịnh tiến (Digital) trên đỉnh cửa.
10	Khóa dừng thang	Cung cấp tại tầng 01:
11	Hiển thị	Hiển thị trong cabin LED Hiển thị trong tầng LED
12	Cáp tải	Lỗi bố tải, chuyên dụng thang máy, tự động tiết dầu trong quá trình vận hành $\Phi 8 \times 4$
13	Raid dẫn đối trọng	T78/8k - loại chuyên dụng thang máy. Xuất xứ Trung Quốc
14	Raid dẫn cabin	T89/13k - loại chuyên dụng thang máy. Xuất xứ Trung Quốc
15	Cáp điện theo carbin (Truvelling cable)	Loại dây mềm bản rộng chịu nhiệt chuyên dụng.
16	Đối trọng	Đối trọng gang
CÁC THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ khống chế vận tốc	Loại đĩa văng ly tâm đặt trên phòng máy đảm bảo khi vận tốc quá giới hạn cho phép sẽ tự động giạt phanh an toàn.
2	Phanh hãm an toàn	Lắp dưới khung cabin đảm bảo tuyệt đối an toàn khi có sự cố xảy ra.

3	Bộ giảm chấn	Cabin : giảm chấn thủy lực Đối trọng : giảm chấn cao su
4	Thiết bị báo quá tải	Bảng còi báo, Cabin sẽ không hoạt động nếu tải trọng của toàn bộ khách hàng vượt quá tải trọng định mức của phòng thang.
5	Công tắc chống vượt hành trình	Đặt ở hai đầu hành trình.
6	Thiết bị bảo vệ	Khi quá tải điện áp, mất pha, ngược pha, sụt áp nhằm bảo vệ động cơ an toàn được tích hợp bởi bộ VVVF.

THÔNG SỐ HỒ THANG

1	Cấu trúc	Bê tông tường gạch
2	Kích thước	1850 mm x 2000 mm
3	PIT DEEP (PD)	1400 mm
4	OVER HEAD (OH)	4200mm
5	Phòng máy	Nằm trên đỉnh hồ thang

BỘ CỨU HỘ (LẮP CHUNG TỬ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH)

	Hệ thống bộ cứu hộ (UPS) khi thang máy mất điện lưới.	Khi thang máy đang vận hành có sự cố mất điện lưới đột xuất, cabin sẽ tự động di chuyển về tầng gần nhất và mở cửa cho hành khách ra ngoài nhờ hệ thống nguồn điện dự trữ. Nguồn điện này sẽ tự động nạp lại khi có điện lưới.
--	---	--

**** Công ty chúng tôi xin đảm bảo các thông số kỹ thuật trên là đúng, đồng bộ và mới 100%, nếu có sai sót gì công ty chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.***

CHẾ ĐỘ BẢO TRÌ SỬA CHỮA THANG MÁY

I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hợp đồng bảo trì thang máy được tiến hành ký kết sau khi hết hạn bảo hành đối với các sản phẩm của công ty hoặc đối với các hiệu thang khác khi khách hàng yêu cầu.

II. HÌNH THỨC BẢO TRÌ TOÀN DIỆN

Công ty chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo trì đảm bảo cho thang máy hoạt động liên tục không ảnh hưởng đến việc khai thác, kinh doanh của khách hàng, không tính tiền khách hàng khi thay thế linh kiện phụ tùng, kể cả thiết bị có giá trị cao.

(Trừ trường hợp khách hàng sử dụng không đúng quy cách làm hư hỏng).

Bảo trì sửa chữa được tính toán trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong thời gian từ 7h30 – 17h, 7h30 – 22h, 24/24 kể cả chủ nhật và các ngày nghỉ lễ.

III. HÌNH THỨC BẢO TRÌ THÔNG THƯỜNG

Công ty chịu trách nhiệm trực, sửa chữa, bảo trì thang máy theo chế độ bảo dưỡng. Việc thay thế vật tư thiết bị (nếu có) sẽ được thực hiện theo một trong ba phương thức sau:

- * Với chi phí vật tư không quá 100.000 VNĐ, bên B sẽ thay thế miễn phí khách hàng.
- * Với chi phí vật tư không quá 300.000 VNĐ và chi phí cho đèn chiếu sáng, bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A tình trạng hư hỏng và các vật tư thay thế để khách hàng ký xác nhận vào “ lệnh công tác”. Việc thanh toán sẽ do bên A thực hiện cùng với các kỳ thanh toán bảo trì dựa trên cơ sở của “ lệnh công tác” đã được bên A ký xác nhận.
- * Với chi phí vật tư thay thế có giá trị vượt quá 300.000 VNĐ, bên B sẽ cung cấp bảng báo giá nêu rõ chi tiết để bên A thông qua và xác nhận đồng ý trước khi bên B thực hiện. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm cho việc gián đoạn của thang máy trong trường hợp bên A chậm trễ trong việc xác nhận bảng báo giá của bên B.

Bảo trì sửa chữa được tính toán trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong thời gian từ 7h30 – 17h, 7h30 – 22h, 24/24 kể cả chủ nhật và các ngày nghỉ lễ.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY CP THANG MÁY THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI.

- * Đảm bảo có mặt tại hiện trường:
- * Trong vòng 30 phút kể từ lúc nhận thông báo sửa chữa bằng điện thoại hoặc fax đối với công trình ở nội thành.
- * Trong vòng 60 phút đối với khu vực ngoại thành.
- * Thông báo, tư vấn cho khách hàng về những vấn đề liên quan trong việc sử dụng thang máy và chất lượng của vật tư, linh kiện trong thang máy.
- * Bảo trì, thay dầu mỡ, vệ sinh, kiểm tra tổng quát mỗi tháng một lần.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 08 năm 2017

BIÊN BẢN SỐ: 07.17/NTCVHT-HNEE

NGHIỆM THU CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH HẠNG MỤC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Dự án: **Tòa nhà văn phòng Đường Việt t**

Hạng mục: **Cung cấp và lắp đặt thang máy**

Địa điểm: **Số 30 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu-TP Đà Nẵng**

I. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu hoàn thành hạng mục đưa vào sử dụng 03 (ba) thang máy chở khách Nippon 1000kg, 90m/p, 12stop.

II. Thành phần tham gia nghiệm thu bàn giao.

1. Đại diện Chủ đầu tư: Công ty CP đầu tư xây dựng Đường Việt

- | | |
|-----------------------|----------------------------|
| a. Ông: Huỳnh Anh Tú | Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc |
| b. Ông: Trần Văn Tánh | Chức vụ: Chỉ huy trưởng |

2. Đại diện Tư vấn giám sát: Công ty TNHH tư vấn & giải pháp GSTC

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| a. Ông: Nguyễn Đức Dương | Chức vụ: Giám sát trưởng |
| b. Ông: Đặng Phước Quang | Chức vụ: Giám sát |

3. Đại diện đơn vị thi công: Công ty CP thang máy và thiết bị điện Hà Nội

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| a. Ông: Nguyễn Thanh Xuân | Chức vụ: Tổng Giám Đốc |
| b. Ông: Nguyễn Minh Quân | Chức vụ: Phó Giám Đốc |

III. Thời gian nghiệm thu bàn giao.

- Bắt đầu: 08 h00 ngày 12 tháng 08 năm 2017
- Kết thúc: 11 h 30 ngày 12 tháng 08 năm 2017

Tại Công trường thi công xây dựng Tòa nhà văn phòng Đường Việt

IV. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

1. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng cung cấp và lắp đặt thang máy số 52/2017/HĐXD-ĐV
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật



- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 5866 – 1995: Thang máy – yêu cầu an toàn cơ khí.
 - + TCVN 6395 – 2008: Thang máy điện – yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.
 - + TCVN 5867 – 2009: Thang máy – Cabin, đối trọng, ray dẫn hướng - yêu cầu an toàn.
 - + TCVN 6904 – 2001: Thang máy điện – Phương pháp thử – Các yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.
 - + TCVN 18-21:2006: Quy phạm trang bị điện.
 - + TCVN 7628 – 2007: Thang máy – Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng.
- Giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, phiếu đóng gói, vận đơn điện tử
- Biên bản nghiệm thu hàng về chân công trình.
- Biên bản nghiệm thu chạy thử đơn động không tải, liên động không tải, liên động có tải.
- Biên bản kiểm định thang.

2. Về chất lượng lắp đặt hoàn thành đưa vào sử dụng:

- Đạt yêu cầu về chất lượng.
- Không đạt yêu cầu chất lượng.

3. Các yêu cầu khác (nếu có):

.....



V. KẾT LUẬN

- Về chất lượng & khối lượng vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn lắp đặt dùng theo tiêu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng: Đảm bảo yêu cầu thiết kế, đạt chất lượng.
- Đồng ý nghiệm thu, hoàn thành thiết bị đưa vào sử dụng.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

Đ/D CHỦ ĐẦU TƯ

Đ/D TƯ VẤN GIÁM SÁT

Đ/D Đ/V T/C

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Anh Tú

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP LẮP ĐẶT,
BẢO HÀNH THANG MÁY**

Số: 231.18/HĐKT-HNE&E

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ vào nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại Công ty Cổ phần Thang máy và thiết bị Điện Hà Nội, chúng tôi đại diện cho các bên ký kết hợp đồng, gồm có:

BÊN A (Bên Mua): CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH QUẢNG NGÃI

- Đại diện : Ông Trần Quốc Huy Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : Số 28 Hà Huy Tập, P.Nghĩa Chánh, TP.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
- Mã số thuế : 4300299356
- Số tài khoản : 0271000028061 tại Ngân hàng Vietcombank CN Quảng Ngãi

BÊN B (Bên Bán): CÔNG TY CP THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI

- Đại diện : Ông Nguyễn Thanh Xuân Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Số 36, ngõ 26, Đ.Nguyên Hồng, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : 02439.138.999 Fax : 02436.321.999
- Số tài khoản : 0451000251789 Tại Ngân hàng Vietcombank CN Thành Công.
- Mã số thuế : 0105942632

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp, lắp đặt thang máy với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG & GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B cung cấp, lắp đặt, vận hành cho Bên A 02 thang máy tải khách 1000Kg, 08 điểm dừng, tốc độ 60m/phút.

- Mã hiệu: NIPPON
- Đặc tính kỹ thuật: Theo *bảng đặc tính kỹ thuật* đính kèm hợp đồng.



GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

Mô tả (Có phòng máy)	Đơn giá (VND)	Số lượng (Bộ)	Thành tiền (VND)
Thang máy NIPPON 1000KG-CO-60MP- 08S 1. Tải trọng: 1000 kg 2. Tốc độ: 1.0m/s (60m/phút) 3. Số điểm dừng: 08 (1~8) 4. Bộ cứu hộ tự động 5. Cảm biến cửa hồng ngoại <i>Chi tiết tham khảo theo Bảng đặc tính kỹ thuật đính kèm.</i>	1.120.000.000	02	2.240.000.000
TỔNG CỘNG:			2.240.000.000
<i>Bảng chữ: Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn./.</i>			

Lưu ý: - Giá trên đã bao gồm thuế gia trị gia tăng VAT 10%.

- Giá trên đã bao gồm toàn bộ chi phí sản xuất, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chỉnh, kiểm định và nghiệm thu - bàn giao.

ĐIỀU 2: ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT – ĐỊA ĐIỂM LẮP ĐẶT – NGHIỆM THU THIẾT BỊ

2.1) **Đặc tính kỹ thuật:** Được ghi chi tiết trong Phụ lục Kỹ thuật (đính kèm). Phụ lục kỹ thuật là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

2.2) **Điều kiện lắp đặt:** Bên B chỉ tiến hành lắp đặt sau khi nhận đủ thanh toán đợt 2 từ Bên A.

2.3) **Địa điểm lắp đặt:**

“Trung tâm điều hành xe buýt, bãi đỗ xe và xưởng bảo dưỡng ô tô”

Địa chỉ: Số 496 Phan Đình Phùng – Phường Chánh Lộ - TP.Quảng Ngãi.

2.4) **Nghiệm thu:** Toàn bộ thiết bị thang máy chỉ được nghiệm thu và bàn giao cho bên A khi đã lắp đặt hoàn chỉnh theo hồ sơ thiết kế lắp đặt được duyệt, đạt yêu cầu chất lượng, kỹ thuật và đáp ứng đầy đủ các quy định của Nhà nước.

Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày thang máy được kiểm định an toàn và bên B cung cấp phiếu kết quả kiểm định của Cơ quan có thẩm quyền cho bên A. Bên A phải ký biên bản nghiệm thu bàn giao thang đưa vào sử dụng.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1) Phương thức thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho bên B thành 03 (ba) lần như sau:

Đợt 1: Tạm ứng **40 % giá trị hợp đồng** ngay sau khi Hợp đồng có hiệu lực.

Đợt 2: Thanh toán **50 % giá trị hợp đồng** không quá 5 ngày ngay sau khi toàn bộ thiết bị được vận chuyển tới chân công trình.

Đợt 3: Thanh toán đến **100%** giá trị quyết toán hợp đồng (Bao gồm cả phần phát sinh nếu có trừ đi giá trị các đợt đã tạm ứng, thanh toán) trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc sau khi Bên B hoàn thành việc lắp đặt thang máy và cung cấp cho bên A các giấy tờ sau:

- Vận đơn đường biển (Bill of lading);
- Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin);
- Chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality);
- Chi tiết hàng hóa (Packing List);
- Biên bản nghiệm thu bàn giao hoàn thành đưa vào sử dụng;
- Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy;
- Hóa đơn GTGT;

3.2) Trường hợp khoản thanh toán Đợt 2 theo Điều 3.1 không được thanh toán đầy đủ trong vòng 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, Bên B có quyền đình chỉ tất cả các công việc theo Hợp Đồng và thu hồi các thiết bị thang máy đang lưu giữ tại Công Trình bất kể chúng đã được lắp đặt hay chưa. Khi đó, các Bên cùng nhận biết và chấp nhận rằng toàn bộ các vật tư, thiết bị thang máy chưa được thanh toán hoặc thanh toán chưa đầy đủ vẫn thuộc về quyền sở hữu của Bên B.

3.3) Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản

ĐIỀU 4: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Mô tả	Thời gian dự kiến
Hoàn thành bản vẽ xây dựng và bản vẽ mặt bằng hố thang (tính từ thời điểm ký Hợp Đồng)	01 tuần
Sản xuất, đưa thiết bị đến công trường (tính từ thời điểm bản vẽ được duyệt và Bên B nhận được thanh toán Đợt 1)	12 tuần
Lắp đặt, điều chỉnh (tính từ thời điểm thiết bị đến công trường và hố thang hoàn chỉnh được bàn giao)	05 tuần
Vận hành thử, thử nghiệm, cấp BBKĐKTATTM (tính từ thời điểm có điện 3 Pha)	01 tuần
Tổng cộng	19 tuần

4.1 Thời gian thực hiện hợp đồng sẽ thay đổi trong các trường hợp:

- Bên A yêu cầu thay đổi bất kỳ đặc tính kỹ thuật của thang máy.
- Thời gian chậm trễ do việc bàn giao hố thang theo đúng bản vẽ kỹ thuật thang máy nhưng không được trễ quá 02 (hai) tháng.
- Bên B giao hàng đến công trình chậm trễ nhưng không được trễ quá 01 (một) tháng.

4.2 Hợp đồng sẽ tạm dừng trong các trường hợp sau đây:

- Bên A bàn giao hồ thang theo yêu cầu bên B trễ quá 02 tháng tính từ ngày thiết bị đến công trình. Bên A phải thanh toán đến 80% giá trị hợp đồng đồng thời bên A phải tự bảo quản thiết bị.
- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày thiết bị đến công trình, nếu bên A hủy hợp đồng bên A phải thanh toán đến 80% giá trị hợp đồng.
- Trong vòng 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, bên A hoặc bên B tạm dừng hợp đồng thì sẽ chịu phạt 10% giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1) Trách nhiệm Bên A:

- Xác nhận bản vẽ kỹ thuật thang máy theo thiết kế do Bên B cung cấp trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Xây dựng hồ thang, thực hiện các móc, lỗ chờ và các kết cấu khác theo đúng như yêu cầu đã thể hiện trong bản vẽ kỹ thuật thang máy đã được Bên A ký xác nhận.
- Bàn giao hồ thang cho Bên B theo đúng bản vẽ kỹ thuật thang máy đã được Bên A ký xác nhận và theo đúng tiến độ như đã thỏa thuận với Bên B. Chậm nhất là trước khi hàng về công trình.
- Cung cấp nguồn điện khi thi công, lắp đặt và nguồn điện vận hành đủ công suất, ổn định (mức dao động cho phép: $\pm 5\%$) đến nơi đầu nối, bao gồm cả CB tổng theo bản vẽ của bên B đã được bên A chấp thuận. Mọi chi phí liên quan đến nguồn điện cung cấp, nếu không thuộc phạm vi công việc của Bên B, sẽ do Bên A chịu trách nhiệm.
- Cung cấp và lắp đặt móc treo trên trần phòng máy và cầu thang xuống đáy hồ thang. Thực hiện việc chống thấm đáy hồ thang nhằm đảm bảo sự khô ráo trong điều kiện Bên B thực hiện việc khoan sâu dưới đáy hồ thang. Hoàn thiện phần xây dựng còn lại sau khi Bên B hoàn tất việc lắp đặt thang máy.
- Cung cấp mặt bằng theo yêu cầu của Bên B để bên B làm kho bảo quản khi thiết bị được vận chuyển đến công trường. Nếu quá 15 ngày sau khi thiết bị được giao đến công trường, mà Bên A chưa bàn giao hồ thang đủ điều kiện thi công lắp đặt thang máy hoặc điều kiện thi công tại công trường không đảm bảo cho việc lắp đặt thang máy, thì Bên B sẽ bàn giao thiết bị cho Bên A lưu kho. Bên A phải có trách nhiệm bảo quản thiết bị sau khi đã bàn giao. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp mất cắp và hư hỏng của thiết bị sau khi đã bàn giao.
- Cử người có mặt tại công trình để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh từ bên B (nếu có).
- Thanh quyết toán hợp đồng theo đúng thời hạn và phương thức đã quy định tại Điều 3 của hợp đồng.

5.2) Trách nhiệm Bên B:

- Khảo sát và thiết lập bản vẽ hình học của hồ thang có thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật cần thiết cho Bên A xác nhận không quá 7 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Tư vấn, hướng dẫn Bên A trong quá trình xây dựng hồ thang theo đúng các yêu cầu kỹ thuật trong bản vẽ thang máy đã được Bên A xác nhận.

- Cung cấp vật tư, thiết bị theo đúng quy cách, chủng loại, đặc tính kỹ thuật và chất lượng được qui định tại Điều 1 và Phụ lục Kỹ thuật (đính kèm).
- Vận chuyển đến công trường, lắp ráp các thiết bị thang máy vào hồ thang và hiệu chỉnh đưa thang máy vào hoạt động.
- Cử đại diện để cùng phối hợp với Bên A để giải quyết các khó khăn, trở ngại trong quá trình thi công (nếu có)
- Tổ chức một buổi hướng dẫn cho tối đa 4 (bốn) nhân viên của Bên A vận hành thang máy để biết tự khắc phục các sự cố đơn giản và thực hiện các động tác cứu hộ thang máy trong trường hợp khẩn cấp.
- Bảo đảm an toàn trong thi công, bảo đảm vệ sinh môi trường xung quanh không làm khó khăn, trở ngại cho việc làm việc hàng ngày của Bên A.
- Nộp các thủ tục đăng ký sử dụng cho Bên A sau khi đã lắp đặt và kiểm định xong.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH

- 6.1) Thời gian bảo hành thiết bị là **18 (mười tám)** tháng kể từ ngày thang máy được kiểm định an toàn.
- 6.2) Trong trường hợp xảy ra sự cố, bên A phải giữ nguyên hiện trường và thông báo yêu cầu bên B đến kiểm tra, xác định nguyên nhân và có biện pháp khắc phục trong thời gian sớm nhất.
- 6.3) Khi nhận được thông báo của bên A về sự cố của thiết bị, bên B có trách nhiệm hướng dẫn qua điện thoại để khắc phục sự cố. Trong trường hợp đã hướng dẫn nhưng vẫn không khắc phục được thì bên B phải có mặt tại địa điểm đặt máy của bên A trong vòng 06 (sáu) giờ (trong giờ hành chính) để khắc phục sự cố cho bên A.
- 6.4) Bên B bảo đảm cung cấp cho bên A các phụ tùng dự phòng trong trường hợp cần có phụ tùng thay thế trong thời gian bảo hành. Các phụ tùng dự phòng để thay thế định kỳ và phụ tùng sửa chữa khi có hư hỏng.
- 6.5) Sau khi kết thúc thời hạn bảo hành nói trên, hai bên sẽ tiến hành thương thảo hợp đồng bảo trì.

ĐIỀU 7: SỬA ĐỔI

- 8.1) Bất kỳ sự sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với hợp đồng (đã ký) này đều phải được thể hiện bằng văn bản và phải được đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B xác nhận.
- 8.2) Bất kỳ sự sửa đổi hoặc bổ sung bằng văn bản nêu trên đều là sự thỏa thuận có tính pháp lý ràng buộc đối với hai bên.

ĐIỀU 8: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký trong hợp đồng. Không được bên nào tự ý sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có xảy ra bất kỳ sự tranh chấp nào thì hai bên cùng tiến hành bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác cùng có lợi.
- Trường hợp tranh chấp hợp đồng mà không thể giải quyết được bằng thương lượng, hai bên sẽ đề nghị Tòa án Kinh tế giải quyết. Quyết định của tòa án buộc các bên phải

159
 ÔN
 ĐỒ
 NG
 ẾT
 LÀ
 1
 E

tuan theo. Các vấn đề còn lại không đề cập trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cùng với quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Hợp đồng sẽ được hiểu và tuân thủ theo luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng, phụ lục

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MẠI LĨNH QUANG NGAI
QUANG NGAI - T. QUANG NGAI
Trần Quốc Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI
Đ. ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Luân

14
16
17
18
19
20

BẢNG ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT THANG MÁY


CÓ PHÒNG MÁY

“Trung tâm điều hành xe buýt, bãi đỗ xe và xưởng bảo dưỡng ô tô”

Địa chỉ: Số 496 Phan Đình Phùng – Phường Chánh Lộ - TP.Quảng Ngãi.

THÔNG SỐ CƠ BẢN		
1	Mã hiệu	NIPPON
2	Số lượng	02 bộ
3	Tính năng sử dụng	Thang máy tải khách
4	Tải trọng/Số người	PL1: 1000 kg/ 14 người
5	Tốc độ	60m/phút
6	Điều khiển	Đơn (Simplex)
7	Số điểm dừng	08 stops.
8	Tầng phục vụ	1F - 8F(OH)
THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN		
1	Cơ chế hoạt động	Điều khiển bằng hệ biến đổi tần số (<i>VVVF</i>), tự động hoàn toàn. Bộ nhớ lưu giữ toàn bộ tín hiệu gọi tầng theo hai chiều lên xuống. Xử lý tín hiệu theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động. Tập hợp đa chiều bằng vi xử lý.
2	Hệ điều khiển tín hiệu	Tử điều khiển – NIPPON Xuất xứ: Malaysia Điều khiển đơn, xử lý tín hiệu gọi tầng theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động. Ứng dụng trí tuệ thông minh trong chuyển động của thang giúp khởi động êm và dừng tầng chính xác hơn Bộ ghi nhớ lưu giữ toàn bộ tín hiệu gọi tầng theo hai chiều lên xuống. - Có bản gốc CO/CQ đối chiếu
3	Biến tần:VVVF	Điều khiển tốc độ vô cấp bằng hệ thống biến đổi điện áp và tần số VVVF- Biến tần tích hợp mới nhất hiện nay.
ĐỘNG CƠ		
1	Loại	NIPPON – Xuất xứ: Malaysia - Động cơ có hộp số , đây là công nghệ tiên tiến nhất trong ngành thang máy thế giới. - Là loại động cơ thông minh, tự động điều chỉnh điện năng tiêu thụ theo tải, điều khiển tốc độ vô cấp bằng hệ thống thay điện áp và tần số VVVF. - Có bản gốc CO/CQ đối chiếu

T. H. A. 3. N. 1. 1.

2	Nguồn điện	Xoay chiều 3 phase, 380VAC, 50Hz
3	Dung sai điện áp cho phép	± 5
4	Brake	DC110V/1.0A
5	Pully	Theo động cơ
6	Tần xuất khởi động	180 lần/giờ
7	Tỉ lệ truyền	2:1
8	Tổng trọng tải tĩnh khoảng	3500Kg
9	Điều kiện môi trường	- Nhiệt độ: Max: 55 ^{0C} - Độ ẩm: Max: 95%
10	Nguồn điện cung cấp	380V-3phase-50Hz
11	Nguồn điện chiếu sáng	220V-1phase-50Hz
CABIN		
1	Kích thước	PL1: Rộng 1450 mm x Sâu 1500 mm x Cao 2400 mm
2	Model	Theo tiêu chuẩn hoặc lựa chọn theo mẫu 
3	Trần Cabin	lựa chọn theo mẫu
4	Sàn Cabin	Đá granit nội địa mẫu
5	Hai vách hông Cabin	Inox gương xen kẽ inox sọc ngẫu nhiên 2 bên SUS 304 dày 1.2mm
6	Vách sau Cabin	Inox gương xen kẽ inox sọc ngẫu nhiên 2 bên SUS 304 dày 1.2mm

HÀNG MỚI VÀ ĐẸP

8	Cửa Cabin	Loại hai cánh đóng mở tự động về hai phía từ trung tâm, điều khiển theo cửa phòng thang, chỉ được mở khi phòng thang dừng đúng tầng. Tự động hoàn toàn, điều khiển tốc độ cửa bằng biến tần, đóng mở nhanh, chậm dần đều.
9	Bảng điều khiển trong và ngoài cabin	Bao gồm toàn bộ các nút điều khiển xuất xứ: Hàn Quốc
10	Chuông dừng tầng	Chuông nhập ngoại chuyên dụng.
11	Khóa ưu tiên trong cabin	Khóa nhập ngoại chuyên dụng.
12	Quạt thông gió	Quạt thông gió nhập ngoại chuyên dụng cho thang máy.
13	Đèn cấp cứu khi mất điện	Đèn nhập ngoại chuyên dụng cho thang máy.
14	Intercom	Loại chống nhiễu động tín hiệu âm thanh.
15	Cảm ứng an toàn cửa	Cảm ứng hồng ngoại dọc suốt chiều cao cửa, tự động dừng quá trình đóng cửa khi hành khách chưa vào, hoặc ra khỏi thang máy:
16	Vật liệu cửa	Inox gương hoa văn TSC - 006 - SUS 304 dày 1.2mm
CỬA TẦNG		
1	Bộ truyền cửa	Nhập ngoại của hãng NINGBO
2	Motor cửa	Motor cửa đồng bộ theo bộ truyền
3	Hệ điều khiển cửa	Điều khiển VVVF. Điều khiển tốc độ vô cấp bằng hệ thống thay đổi điện áp và tần số giúp cửa thang máy được đóng mở nhẹ nhàng và êm ái.
4	Kích thước	Rộng 800 mm x Cao 2100 mm
5	Rãnh trượt	Hợp kim gia nhiệt định hình.
6	Vật liệu cửa tầng 01	Inox gương hoa văn - SUS 304 dày 1.2mm
7	Khung cửa tầng 01	Khung bao rộng inox gương, có màn hình hiển thị Maxtrix chuyển động tịnh tiến (Digital) trên đỉnh cửa.
8	Vật liệu cửa các tầng khác	Inox sọc nhũn-SUS 304 dày 1.2mm
9	Khung cửa tầng khác	Khung bao bản hẹp, có màn hình hiển thị Maxtrix chuyển động tịnh tiến (Digital) trên đỉnh cửa.
10	Khóa dừng thang	Cung cấp tại tầng 01:

11	Hiển thị	Hiển thị trong cabin LED Hiển thị trong tầng LED
12	Cáp tải	Lõi bố tằm, chuyên dụng thang máy, tự động tiết dầu trong quá trình vận hành $\Phi 8 \times 4$
13	Raid dẫn đối trọng	T78/8k - loại chuyên dụng thang máy. Xuất xứ Trung Quốc
14	Raid dẫn cabin	T89/13k - loại chuyên dụng thang máy. Xuất xứ Trung Quốc
15	Cáp điện theo cabin (Truvelling cable)	Loại dây mềm bản rộng chịu nhiệt chuyên dụng.
16	Đối trọng	Đối trọng gang
CÁC THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ không chế vận tốc	Loại đĩa văng ly tâm đặt trên phòng máy đảm bảo khi vận tốc quá giới hạn cho phép sẽ tự động giạt phanh an toàn.
2	Phanh hãm an toàn	Lắp dưới khung cabin đảm bảo tuyệt đối an toàn khi có sự cố xảy ra.
3	Bộ giảm chấn	Cabin. Đối trọng cao su giảm chấn
4	Thiết bị báo quá tải	Bằng còi báo, Cabin sẽ không hoạt động nếu tải trọng của toàn bộ khách hàng vượt quá tải trọng định mức của phòng thang.
5	Công tắc chống vượt hành trình	Đặt ở hai đầu hành trình.
6	Thiết bị bảo vệ	Khi quá tải điện áp, mất pha, ngược pha, sụt áp nhằm bảo vệ động cơ an toàn được tích hợp bởi bộ VVVF.
THÔNG SỐ HỒ THANG		
1	Cấu trúc	Bê tông tường gạch
2	Kích thước	PL1: Rộng 1850 mm x Sâu 2000 mm
3	PIT DEEP (PD)	1400 mm
4	OVER HEAD (OH)	4200mm
6	Phòng máy	Nằm trên đỉnh hồ thang
BỘ CỨU HỘ (LẮP CHUNG TỬ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH)		
	Hệ thống bộ cứu hộ (UPS) khi thang máy mất điện lưới.	Khi thang máy đang vận hành có sự cố mất điện lưới đột xuất, cabin sẽ tự động di chuyển về tầng gần nhất và mở cửa cho hành khách ra ngoài nhờ hệ thống nguồn điện dự trữ. Nguồn điện này sẽ tự động nạp lại khi có điện lưới.

CHẾ ĐỘ BẢO TRÌ SỬA CHỮA THANG MÁY

I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hợp đồng bảo trì thang máy được tiến hành ký kết sau khi hết hạn bảo hành đối với các sản phẩm của công ty hoặc đối với các hiệu thang khác khi khách hàng yêu cầu.

II. HÌNH THỨC BẢO TRÌ TOÀN DIỆN

Công ty chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo trì đảm bảo cho thang máy hoạt động liên tục không ảnh hưởng đến việc khai thác, kinh doanh của khách hàng, không tính tiền khách hàng khi thay thế linh kiện phụ tùng, kể cả thiết bị có giá trị cao.

(Trừ trường hợp khách hàng sử dụng không đúng quy cách làm hư hỏng).

Bảo trì sửa chữa được tính toán trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong thời gian từ 7h30 – 17h, 7h30 – 22h, 24/24 kể cả chủ nhật và các ngày nghỉ lễ.

III. HÌNH THỨC BẢO TRÌ THÔNG THƯỜNG

Công ty chịu trách nhiệm trực, sửa chữa, bảo trì thang máy theo chế độ bảo dưỡng. Việc thay thế vật tư thiết bị (nếu có) sẽ được thực hiện theo một trong ba phương thức sau:

- * Với chi phí vật tư không quá 100.000 VNĐ, bên B sẽ thay thế miễn phí khách hàng.
- * Với chi phí vật tư không quá 300.000 VNĐ và chi phí cho đèn chiếu sáng, bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A tình trạng hư hỏng và các vật tư thay thế để khách hàng ký xác nhận vào “ lệnh công tác”. Việc thanh toán sẽ do bên A thực hiện cùng với các kỳ thanh toán bảo trì dựa trên cơ sở của “ lệnh công tác” đã được bên A ký xác nhận.
- * Với chi phí vật tư thay thế có giá trị vượt quá 300.000 VNĐ, bên B sẽ cung cấp bảng báo giá nêu rõ chi tiết để bên A thông qua và xác nhận đồng ý trước khi bên B thực hiện. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm cho việc gián đoạn của thang máy trong trường hợp bên A chậm trễ trong việc xác nhận bảng báo giá của bên B.

Bảo trì sửa chữa được tính toán trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong thời gian từ 7h30 – 17h, 7h30 – 22h, 24/24 kể cả chủ nhật và các ngày nghỉ lễ.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY CP THANG MÁY THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI.

- *Đảm bảo có mặt tại hiện trường:
- * Trong vòng 30 phút kể từ lúc nhận thông báo sửa chữa bằng điện thoại hoặc fax đối với công trình ở nội thành.
- * Trong vòng 60 phút đối với khu vực ngoại thành.
- * Thông báo, tư vấn cho khách hàng về những vấn đề liên quan trong việc sử dụng thang máy và chất lượng của vật tư, linh kiện trong thang máy.
- * Bảo trì, thay dầu mỡ, vệ sinh, kiểm tra tổng quát mỗi tháng một lần.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 06 năm 2018

BIÊN BẢN SỐ: 36.18/NTCVHT-HNEE
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH HẠNG MỤC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Dự án: “**Trung tâm điều hành xe buýt, bãi đỗ xe và xưởng bảo dưỡng ô tô**”

Hạng mục: **Cung cấp và lắp đặt thang máy**

Địa điểm: **Số 496 Phan Đình Phùng – Phường Chánh Lộ - TP.Quảng Ngãi.**

I. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu hoàn thành hạng mục đưa vào sử dụng 02 (hai) thang máy chờ khách Nippon 1000kg, 60m/p, 8stop.

II. Thành phần tham gia nghiệm thu bàn giao.

1. Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Ngãi

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| a. Ông: Trần Quốc Huy | Chức vụ: Giám Đốc |
| b. Ông: Vũ Văn An | Chức vụ: Nhân viên |

2. Đại diện đơn vị thi công (Bên C): Công ty CP thang máy và thiết bị điện Hà Nội

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| a. Ông: Nguyễn Thanh Xuân | Chức vụ: Tổng Giám Đốc |
| b. Ông: Nguyễn Minh Quân | Chức vụ: Phó Giám Đốc |

III. Thời gian nghiệm thu bàn giao.

- Bắt đầu: 13 h 30 ngày 20 tháng 06 năm 2018
- Kết thúc: 17 h 00 ngày 20 tháng 06 năm 2018

Tại Công trường thi công xây dựng

IV. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

1. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng cung cấp và lắp đặt thang máy số 231.18/HĐKT-HNE&E
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật



- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 5866 – 1995: Thang máy – yêu cầu an toàn cơ khí.
 - + TCVN 6395 – 2008: Thang máy điện – yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.
 - + TCVN 5867 – 2009: Thang máy – Cabin, đối trọng, ray dẫn hướng - yêu cầu an toàn.
 - + TCVN 6904 – 2001: Thang máy điện – Phương pháp thử – Các yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.
 - + TCVN 18-21:2006: Quy phạm trang bị điện.
 - + TCVN 7628 – 2007: Thang máy – Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng.
- Giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, phiếu đóng gói, vận đơn điện tử
- Biên bản nghiệm thu hàng về chân công trình.
- Biên bản nghiệm thu chạy thử đơn động không tải, liên động không tải, liên động có tải.
- Biên bản kiểm định thang.

2. Về chất lượng lắp đặt hoàn thành đưa vào sử dụng:

- Đạt yêu cầu về chất lượng.
- Không đạt yêu cầu chất lượng.

3. Các yêu cầu khác (nếu có):

.....



V. KẾT LUẬN

- Về chất lượng & khối lượng vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn lắp đặt dùng theo tiêu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng: Đảm bảo yêu cầu thiết kế, đạt chất lượng.
- Đồng ý nghiệm thu, hoàn thành thiết bị đưa vào sử dụng.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu...

ĐẠI DIỆN BÊN A

Trần Quốc Duy

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Thanh Luân
 TỔNG GIÁM ĐỐC

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG
CUNG CẤP, LẮP ĐẶT THANG MÁY CHO BỆNH VIỆN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHỮ THẬP XANH

SỐ HỢP ĐỒNG : 164/SRVN – HNEE

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018



<i>Nhà thầu chính</i>	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH SORI VIỆT NAM
<i>Nhà thầu phụ</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Nhà thầu chính: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH SORI VIỆT NAM

Nhà thầu phụ: CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI

Hai bên đồng ý ký hợp đồng xây dựng như sau:

1. Tên dự án: Bệnh viện đa khoa Chũ Thập Xanh

2. Địa điểm: Đường Nguyễn Hoàng, TDP số 6, Phú Mỹ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

3. Thời gian thi công: Kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 20/08/2018

4. Phạm vi công việc: Lắp đặt thang máy cho bệnh viện

5. Giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng : **2.945.000.000 VND** (Đã bao gồm VAT 10%)

(Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn./.)

6. Điều khoản thanh toán:

- Tạm ứng : 30% giá trị hợp đồng.

- Thanh toán lần 1 : Sau khi bên B vận chuyển toàn bộ vật tư chính và thiết bị liên quan đến hạng mục thang máy đến công trường và khối lượng đã được bên A nghiệm thu. Bên A sẽ thanh toán tiếp thêm 50% giá trị hợp đồng cho bên B kể từ ngày bên A đã nhận được hóa đơn đồ tương ứng với 80% giá trị hợp đồng. Thời gian thanh toán trong 05 ngày.

- Thanh toán lần cuối : Trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn đồ và bảo lãnh bảo hành (Bảo lãnh bảo hành tương ứng với 5% giá trị hợp đồng)

7. Bồi thường thi công chậm : 0.3% giá trị hợp đồng trên ngày, không vượt quá 5% giá trị hợp đồng

8. Bảo lãnh thi công : Không áp dụng

9. Bảo lãnh bảo hành : 5% giá trị quyết toán sau thuế trong vòng 12 tháng.

10. Thời gian sửa chữa lỗi : trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn thành tháng máy đưa vào sử dụng.

11. Đính kèm : Các điều khoản hợp đồng, quy cách và BOQ

Nhà thầu chính ("Bên A")	Địa chỉ	Tầng 19, tòa nhà Handico, khu đô thị mới Mỹ Đình 2, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam
	Tên công ty:	Công ty TNHH Xây Dựng và công trình Sori Việt Nam
	Tổng giám đốc:	AhnKwangHee
	Mã số thuế:	0105361010
Nhà thầu phụ ("Bên B")	Địa chỉ:	Số 36, ngõ 26, Đ.Nguyễn Hồng, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
	Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI
	Tổng Giám đốc:	Nguyễn Thanh Xuân
	Tài khoản ngân hàng:	0451000251789
	Ngân hàng:	Vietcombank – Thành Công

MST: 0105942632

Điện thoại: (0)39.138.999

Fax: (04)36.321.999

Đính kèm 1:

CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

ĐIỀU I: CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7..
- Căn cứ nghị định số 46/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

ĐIỀU II: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

Bên B “**Cung cấp và lắp đặt thang máy**” cho bên A thuộc dự án “**Bệnh viện đa khoa Chử Thập Xanh**”, Đường Nguyễn Hoàng, TDP số 6, Phú Mỹ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội. Chi tiết công việc được đề cập trong phạm vi công việc, BOQ, tiêu chuẩn kỹ thuật và bản vẽ đính kèm theo hợp đồng.

ĐIỀU III: CHẤT LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT.

- 3.1 Vật liệu sử dụng cho dự án là vật liệu nhập mới, đáp ứng đúng theo dự toán được đính kèm theo hợp đồng
- 3.2 Phải thực hiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật, bản vẽ thiết kế đã được bên A phê duyệt.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- 4.1 Thời gian bắt đầu triển khai công việc: từ ngày ký hợp đồng
- Thời gian hoàn thành công việc : trước ngày 20 tháng 08 năm 2018
 - Thời gian hoàn thành thi công này sẽ thay đổi dựa trên những yêu cầu phát sinh hoặc thay đổi thiết kế từ chủ đầu tư, hoặc do bên A chậm trễ bàn giao mặt bằng, hoặc do nguyên nhân bất khả kháng có xác nhận của bên A, thì tiến độ sẽ được điều chỉnh tương ứng.

ĐIỀU V: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU

- 5.1 Thông báo trước lịch nghiệm thu cho bên A ít nhất 1 ngày.
- 5.2 Tiêu chuẩn nghiệm thu: Nghiệm thu dựa trên đặc điểm kỹ thuật theo bảng dự toán, bản vẽ đã được bên A phê duyệt.
- 5.3 Biên bản nghiệm thu: Hai bên sẽ cùng kiểm tra và nghiệm thu số lượng cũng như chất lượng công việc theo thực tế phát sinh, bản nghiệm thu này được coi như là cơ sở cho việc thanh quyết toán hợp đồng.

ĐIỀU VI: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- 6.1 Giá trị hợp đồng: Giá trị hợp đồng trọn gói đã bao gồm VAT 10% : **2.945.000.000 VND**

HỒ SƠ DỰ ÁN

(Bằng chữ :Hai tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn./.)

Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm thuế GTGT 10%, đã bao gồm tất cả các phụ kiện cho công tác cung cấp lắp đặt thang máy cho bệnh viện.

6.2 Giá trị hợp đồng và khối lượng là không đổi. Trừ những hạng mục phát sinh được chấp thuận từ phía bên A

6.3 Bên B sẽ không phàn nàn về giá trị phát sinh thêm do lỗi của bên B trong cách thi công công việc.

ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

7.1 Thanh toán tạm ứng : Sau khi ký hợp đồng, nhận được bảo lãnh tạm ứng tương ứng với giá trị tạm ứng, trong vòng 05 ngày bên A sẽ thanh toán tiền tạm ứng (30% giá trị hợp đồng) cho bên B. Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực đến ngày bên B bàn giao toàn bộ vật tư chính và thiết bị cho bên A ở công trường và được xác nhận của bên A.

7.2 Thanh toán lần 1 : Sau khi bên B vận chuyển toàn bộ vật tư chính và thiết bị liên quan đến hạng mục thang máy đến công trường và khối lượng đã được bên A nghiệm thu. Bên A sẽ thanh toán tiếp thêm 50% giá trị hợp đồng cho bên B kể từ ngày bên A đã nhận được hóa đơn đồ tương ứng 80% giá trị hợp đồng. Thời gian thanh toán trong vòng 05 ngày.

7.3 Thanh toán lần cuối: Sau khi hoàn thành việc thi công, nghiệm thu toàn bộ công trình bên A sẽ thanh toán đủ giá trị còn lại của hợp đồng cho bên B trong vòng 20 ngày kể từ ngày bên B xuất hóa đơn đồ cho bên A và nhận được thư bảo lãnh bảo hành (Bảo lãnh bảo hành: 5% giá trị quyết toán sau thuế trong vòng 12 tháng kể từ ngày bên A ký biên bản nghiệm thu thang máy đưa vào sử dụng)

- Thời gian bảo hành: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày 2 bên ký biên bản nghiệm thu thang máy đưa vào sử dụng tại bệnh viện. Trong thời hạn bảo hành, sản phẩm được bảo hành khi các linh kiện cấu thành sản phẩm tự hư hỏng hoặc hư hỏng do lỗi sản xuất, lắp đặt .

7.4 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

7.5 Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

ĐIỀU VIII: TẠM NGỪNG THI CÔNG

8.1 Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc tạm ngừng thi công mà không được sự chấp thuận của bên A sẽ bị phạt 20% giá trị hợp đồng.

8.2 Hợp đồng sẽ chấm dứt trường hợp bên B vi phạm hoặc cố ý làm sai nội dung chỉ đạo gây tổn thất nghiêm trọng cho bên A.

ĐIỀU IX: TRANH CHẤP

Các bên thống nhất nỗ lực cao nhất để giải quyết bất kỳ tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng bằng biện pháp thân thiện. Nếu thỏa thuận không thể đạt

được, tranh chấp sẽ được đưa ra Trung tâm Trọng tài tranh chấp Quốc tế tại Việt Nam và phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để đưa ra quyết định cuối cùng.

ĐIỀU X: NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

*** Quản lý công trường**

1. Bên B sẽ bị phạt 0.3% giá trị chậm trễ cho mỗi ngày chậm tiến độ thi công và không quá 5% giá trị hợp đồng
2. Trong trường hợp bên A phát sinh các chi phí do lỗi bên B gây ra, bên A sẽ khấu trừ giá trị tương đương vào trong các đợt thanh toán
3. Bên B có trách nhiệm nhận bàn giao và quản lý vật tư do bên A cung cấp

*** Quản lý nhân công**

1. Bên B có trách nhiệm huy động nhân công theo sự chỉ đạo của bên A để đảm bảo tiến độ đã cam kết.
2. Bên B cung cấp đầy đủ thông tin, số CMTND của công nhân trước 2 ngày khi công nhân vào làm tại công trường.
3. Bên B có trách nhiệm cung cấp lán trại, điện, nước và các tiện ích khác cho công nhân cũng như kỹ sư của bên B.

*** Quản lý chất lượng**

1. Bên B có trách nhiệm nộp bản vẽ biện pháp thi công cho bên A phê duyệt trước khi thực hiện bất kỳ mục nào.
2. Thực hiện bản vẽ, chỉ tiêu kỹ thuật và mẫu do bên A chấp thuận.
3. Bên B có trách nhiệm bàn giao công trình theo đúng bản vẽ cho bên A.
4. Bên B phải làm báo cáo hàng ngày (số lượng nhân công và thiết bị), báo cáo tuần và báo cáo tháng về tiến độ công việc để trình cho bên A.
5. Bên B phải tuân thủ biện pháp thi công theo sự chỉ dẫn của bên A.
6. Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ vật tư sử dụng cho phạm vi công việc của bên B.
7. Bên B có trách nhiệm phối hợp với các nhà thầu khác của bên A để đảm bảo tiến độ và chất lượng của công trình.
7. Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ giấy tờ về kiểm định máy trước khi tiến hành công việc.

*** Quản lý an toàn và an ninh**

1. Bên B có trách nhiệm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công nhân cũng như kỹ sư giám sát bên B, bên A và tư vấn giám sát trong quá trình thi công
2. Bên B chi trả chi phí bảo hộ an toàn cho người lao động (mũ bảo hộ, giày bảo hộ, đai an toàn, quần áo bảo hộ...)

74203
IG TY
PHÂN
MÁY
BỊ Đ
NỘ
DA - T

3. Trường hợp làm đêm, bên B được làm đêm sau khi được bên A chấp thuận.
4. Bên B xử lý ngay và tự chịu trách nhiệm và kinh phí khi phát sinh tai nạn của người lao động do lỗi của bên B.
5. Bên B phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về điện trong quá trình thi công và quá trình sử dụng cho thi công công trình sau này. Mọi tai nạn hay thiệt hại của bên A do lỗi thi công về phần lắp đặt điện tạm của bên B thì bên B hoàn toàn phải chịu trách nhiệm.

*** Quản lý môi trường**

1. Bên B phải vệ sinh công trường sạch sẽ hàng ngày

ĐIỀU XI: NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 11.1 Bên A có trách nhiệm bàn giao mặt bằng đầy đủ cho bên B
- 11.2 Xây dựng hồ thang, phòng máy theo các thông số thiết kế do công ty cung cấp
- 11.3 Hoàn thiện phần xây dựng ngoài cửa thang máy sau khi lắp đặt xong
- 11.4 Cung cấp điện 3 pha 380VAC, 3KVA/1kw, nguồn điện bao gồm 5 dây: 3 dây pha, 1 dây trung tính và 1 dây tiếp đất (dây tiếp đất không dùng chung với dây chống sét của tòa nhà) đến phòng máy trước 5 ngày lắp đặt (có thiết bị ngắt điện: cầu dao hoặc CB).
- 11.5 Cung cấp điện cho bên B khi thi công lắp đặt và vận hành thang.
- 11.6 Cử cán bộ có kỹ thuật có nghiệp vụ chuyên môn theo dõi giám sát chất lượng thường xuyên tại hiện trường. Cùng với bên B xử lý các thông tin nhanh chóng và kịp thời.
- 11.7 Thanh toán theo đúng điều VII của hợp đồng này.
- 11.8 Kiểm tra nguyên vật liệu trước khi bên B tiến hành công việc.

ĐIỀU XII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.1 Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng. Mọi tranh chấp nảy sinh từ hay liên quan đến bản hợp đồng này, nếu không được hoà giải, sẽ được đệ trình lên Trung tâm tranh chấp quốc tế Việt Nam, thuộc phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam. Quyết định của trung tâm tranh chấp là cuối cùng và hai bên chấp nhận quyết định này. Toàn bộ chi phí phát sinh cho việc kiện tụng do bên thua kiện chịu.

12.2 Bên B không được cung cấp cho bên khác bất kể nội dung nào có được liên quan đến bản hợp đồng này, bên B chịu toàn bộ trách nhiệm về dân sự, hình sự đối với tổn thất bên A do vi phạm điều khoản giữ bí mật.

12.3 Hợp đồng này được làm thành 02 bản có cùng nội dung như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

12.4 Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký.

1. Kèm theo bảng báo giá.
2. Bản vẽ.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ahn Quang Hee

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Luân

**THI CÔNG LẮP ĐẶT THANG MÁY CHO BỆNH VIỆN
DỰ ÁN BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHỦ THẬP XANH**

STT	MÔ TẢ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GIÁ VẬT LIỆU		GIÁ NHÂN CÔNG		TỔNG GIÁ TRỊ		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	THÀNH TIỀN	ĐƠN VỊ	THÀNH TIỀN	ĐƠN VỊ	THÀNH TIỀN	
I	THIẾT BỊ								2.945.000.000	
	Giảm giá									
	Tổng cộng								2.945.000.000	
1	Thang máy tải khách 800kg, 60m/p, 9stop	Bộ	2					1.255.000.000	2.510.000.000	
2	Thang tải thực phẩm 200kg, 30m/p, 9stop	Bộ	1					435.000.000	435.000.000	

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ahn Quang Hee

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Luân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2018

BIÊN BẢN SỐ: 43.18/NTCVHT-HNEE

NGHIỆM THU CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH HẠNG MỤC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Dự án: **Bệnh viện đa khoa Chũ Thập Xanh**

Hạng mục: **Cung cấp và lắp đặt thang máy**

Địa điểm: Đ.Nguyễn Hoàng, TDP số 6, Phú Mỹ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội.

I. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu hoàn thành hạng mục đưa vào sử dụng 02 (hai) thang máy tải khách Nippon 800kg, 60m/p, 9stop; và 01 (một) thang tải thực phẩm 200kg, 30m/p, 9stop.

II. Thành phần tham gia nghiệm thu bàn giao.

1. Đại diện Nhà thầu chính: **Công ty TNHH xây dựng và công trình Sori Việt Nam**

- | | |
|-----------------------|---------------------------------|
| a. Ông: Ahn Kwang Hee | Chức vụ: Tổng Giám Đốc |
| b. Ông: Trần Thế Anh | Chức vụ: Giám đốc quản lý dự án |

3. Đại diện nhà thầu phụ: **Công ty CP thang máy và thiết bị điện Hà Nội**

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| a. Ông: Nguyễn Thanh Xuân | Chức vụ: Tổng Giám Đốc |
| b. Ông: Nguyễn Minh Quân | Chức vụ: Phó Giám Đốc |

III. Thời gian nghiệm thu bàn giao.

- Bắt đầu: 08 h 30 ngày 15 tháng 08 năm 2018
- Kết thúc: 15 h 30 ngày 15 tháng 08 năm 2018

Tại Công trường thi công xây dựng Bệnh viện đa khoa Chũ Thập Xanh

IV. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

1. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng cung cấp và lắp đặt thang máy số 164/SRVN-HNEE
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 5866 – 1995: Thang máy – yêu cầu an toàn cơ khí.
 - + TCVN 6395 – 2008: Thang máy điện – yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.



- + TCVN 5867 – 2009: Thang máy – Cabin, đối trọng, ray dẫn hướng - yêu cầu an toàn.
- + TCVN 6904 – 2001: Thang máy điện – Phương pháp thử – Các yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.
- + TCVN 18-21:2006: Quy phạm trang bị điện.
- + TCVN 7628 – 2007: Thang máy – Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng.
- Giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, phiếu đóng gói, vận đơn điện tử
- Biên bản nghiệm thu hàng về chân công trình.
- Biên bản nghiệm thu chạy thử đơn động không tải, liên động không tải, liên động có tải.
- Biên bản kiểm định thang.

2. Về chất lượng lắp đặt hoàn thành đưa vào sử dụng:

- Đạt yêu cầu về chất lượng.
- Không đạt yêu cầu chất lượng.

3. Các yêu cầu khác (nếu có):

.....

V. KẾT LUẬN

- Về chất lượng & khối lượng vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn lắp đặt dùng theo tiêu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng: Đảm bảo yêu cầu thiết kế, đạt chất lượng.
- Đồng ý nghiệm thu, hoàn thành thiết bị đưa vào sử dụng.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

ĐẠI DIỆN BÊN A

 TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Học

ĐẠI DIỆN BÊN B

 TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Xuân



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2018

HỢP ĐỒNG

Cung cấp lắp đặt thang máy
Số: 18/2018/HĐ/HVAN - HN E&E

Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thang máy nhà HV4, HV5
thuộc Học viện an ninh nhân dân
Địa điểm: Phường Văn Quán - Quận Hà Đông - Hà Nội

giữa

HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI

Hà Nội, 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- o0o -----

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT THANG MÁY
(Số: 18/2018/HĐ/HVAN-HN E&E)

GÓI THẦU: Cung cấp, lắp đặt thang máy nhà HV4, HV5

ĐỊA ĐIỂM: Phường Văn Quán - Quận Hà Đông - Hà Nội

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật thương mại ngày 14/06/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/6/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-T31-HC ngày 24/03/2018 của Giám đốc Học viện ANND về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt thang máy nhà HV4, HV5;
- Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng;
- Căn cứ hồ sơ đề xuất của nhà thầu.

Hôm nay, ngày 02 tháng 04 năm 2018, tại Học Viện An Ninh Nhân Dân, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- **Bên giao thầu (Bên A): Học viện An ninh nhân dân**
- Địa chỉ : Phường Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội
- Điện thoại : 069.45467
- Đại diện bởi : Ông **Lê Văn Thắng**
- Chức vụ : Giám đốc

- Tài khoản số :
- Tại Ngân hàng : Kho bạc Nhà nước Thanh Xuân - Hà Nội
- **Bên nhận thầu (Bên B): Công ty CP thang máy và thiết bị điện Hà Nội**
- Địa chỉ : Số 36, ngõ 26 đường Nguyễn Hồng, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
- Điện thoại : 02439.138.999.
- Fax : 02436.321.999
- Mã số thuế : 0105942632
- Đại diện bởi : Ông Nguyễn Thanh Xuân.
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Tài khoản số : 11223338888
- Tại Ngân hàng : TMCP Á Châu Chi nhánh Hà Thành

Hai Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng này với các điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc.

- 1.1 Bên B nhận cung cấp bằng nhập khẩu cho bên A 04 (bốn) thang máy tải khách của hãng Mitsubishi Electric (mã hiệu NEXIEZ MR), xuất xứ Thái Lan, mới 100%, xuất xưởng năm 2017 trở về sau từ Nhà máy Mitsubishi ở Thái Lan.
- 1.2 Yêu cầu về chất lượng thiết bị và các đặc tính kỹ thuật được mô tả cụ thể tại Điều 2 Hợp đồng này.

Điều 2. Yêu cầu về chất lượng và các đặc tính kỹ thuật.

- 2.1 Yêu cầu về chất lượng thiết bị:

- Tên và mã hiệu:	PL1 – PL4 - NEXIEZ MR
- Chất lượng:	Mới 100%, xuất xưởng từ năm 2017 trở về sau.
- Xuất xứ:	Thái Lan

- 2.2 Đặc tính kỹ thuật: chi tiết tại Phụ Lục I đính kèm theo Hợp đồng này.

Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện công việc: 150 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, trong đó

- 3.1 Thời gian cung cấp, lắp đặt và bàn giao thiết bị: **130** ngày.
- 3.2 Thời gian hiệu chỉnh, nghiệm thu, chạy thử, kiểm định: **20** ngày.

Điều 4. Thành phần của hợp đồng.

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ Lục).
2. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu.
3. Hồ sơ đề xuất của bên B.

4. Các Bản vẽ thiết kế và/hoặc các chỉ dẫn kỹ thuật.
5. Hồ sơ yêu cầu của bên A.
6. Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 5: Giá trị Hợp đồng và hình thức hợp đồng.

5.1 Giá trị hợp đồng: **7.120.300.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Bảy tỷ một trăm hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng./.*).

Giá trị trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng (thuế VAT) và các loại thuế, phí khác theo quy định của Nhà nước.

5.2 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 6: Tạm ứng và thanh toán hợp đồng.

6.1. Tạm ứng hợp đồng:

Bên A tạm ứng đủ cho Bên B số tiền bằng **30%** giá trị hợp đồng, tương đương **2.136.090.000** đồng Việt Nam (*Bằng chữ: Hai tỷ một trăm ba mươi sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng./.*) ngay sau khi Bên A nhận đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ.

Hồ sơ đề nghị tạm ứng:

- Bản gốc Giấy đề nghị tạm ứng;
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;
- Bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị bảo đảm bằng 30% giá trị hợp đồng và có hiệu lực cho đến khi thiết bị được chuyển về chân công trình. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ và giảm dần tương ứng với giá trị thu hồi tạm ứng qua mỗi lần thanh toán của hợp đồng.

6.2. Thanh toán hợp đồng:

Bên A thanh toán cho Bên B thành 02 đợt:

Đợt 1: giai đoạn sau khi thiết bị thang máy được chuyển đến chân công trình, được Bên A nghiệm thu, xác nhận, Bên A thanh toán toàn bộ phần giá trị thiết bị thang máy tương ứng **90%** giá trị hợp đồng (bao gồm cả phần khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng) sau khi Bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ như sau:

Hồ sơ thanh toán:

- 01 Bản Gốc Giấy đề nghị thanh toán;
- 05 Bản sao photocopy có công chứng các giấy tờ sau: Chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (C/Q); Chứng nhận xuất xứ hàng hoá của Phòng thương mại nước sản xuất (C/O); Chứng thư giám định về số lượng và xuất

xử của hàng hoá của cơ quan có thẩm quyền; Danh mục thiết bị (Packing List).

- Xuất trình bản gốc các giấy tờ trên để đối chiếu;
- Biên bản nghiệm thu hàng hóa về đến chân công trình;

Đợt 2: Giai đoạn sau khi thiết bị được lắp đặt, vận hành, được Bên A nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, hai bên tiến hành quyết toán, thanh lý hợp đồng.

Bên A thanh toán nốt phần giá trị còn lại tương ứng 10% giá trị hợp đồng sau khi Bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ như sau:

Hồ sơ thanh toán:

- Bản Gốc Giấy đề nghị thanh toán;
 - Bản Gốc hoá đơn giá trị gia tăng;
 - Quyết toán A-B;
 - Bảo lãnh bảo hành (tương ứng 5% giá trị Hợp đồng);
 - Biên bản thanh lý hợp đồng;
 - Biên bản và Phiếu kết quả kiểm định An toàn kỹ thuật cho thang máy .
 - Dán tem kiểm định thang máy theo quy định;
 - 06 bộ hồ sơ chất lượng, bản vẽ hoàn công;
- 6.3 Giấy đề nghị thanh toán do Bên B lập và phải có các nội dung: giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng, giảm trừ tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.
- 6.4 Bên A sử dụng đồng tiền Việt Nam để thanh toán theo phương thức chuyển khoản đến tài khoản của Bên B như đã ghi tại phần đầu Hợp đồng này.
- 6.5 Trường hợp sau 15 ngày bên A nhận được hồ sơ hợp và không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán như đã thống nhất ở trên, bên B có quyền ngừng thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động của thang máy cho đến khi bên A hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình.

Điều 7 : Biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

- 7.1 Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo lãnh Ngân hàng.
- 7.2 Giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng: 2% giá trị Hợp đồng.
- 7.3 Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: là trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.
- 7.4 Thời hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày Bên B nộp bảo lãnh thực hiện Hợp đồng cho Bên A

Điều 8: Phê duyệt Bản vẽ và bàn giao mặt bằng thi công.

- 8.1 Bản vẽ để làm cơ sở đặt hàng và phục vụ việc thi công lắp đặt thang máy được Bên B thiết lập theo tiêu chuẩn quy định và thực tế tại hiện trường. Bên A phải phê duyệt Bản vẽ này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Bên B giao Bản vẽ cho Bên A.
- 8.2 Bên A phải bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công cho Bên B trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày Bên B có yêu cầu bàn giao mặt bằng thi công.

Điều 9: Kiểm tra, nghiệm thu thiết bị.

- 9.1 Bên B thông báo cho Bên A trước 10 (mười) ngày thiết bị chuyên đến chân công trình. Bên A có quyền yêu cầu bên B kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa tại cảng sau khi hàng về.
- 9.2 Ngay tại ngày thiết bị được chuyển đến chân công trình theo như thông báo của Bên B, Bên A phải cử đại diện đủ thẩm quyền đến để kiểm tra thiết bị và ký Biên bản nghiệm thu thiết bị. Biên bản nghiệm thu thiết bị được lập thành 10 (mười) bản Gốc, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản.

Điều 10: Nghiệm thu, bàn giao thang máy.

10.1 Nghiệm thu:

10.1.1 Căn cứ nghiệm thu:

- Thang máy được lắp đặt hoàn chỉnh;
- Thang máy được vận hành, chạy thử;
- Thang máy được Cơ quan kiểm định cấp Biên bản và Phiếu kết quả kiểm định an toàn kỹ thuật;
- Thang máy được dán tem kiểm định.

10.1.2 Thời hạn nghiệm thu: Bên A phải hoàn thành việc nghiệm thu và ký Biên bản/Hồ sơ nghiệm thu trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày Bên B có thông báo đề nghị nghiệm thu và thang máy được chấp thuận nghiệm thu.

10.2 Bàn giao thang máy:

10.2.1 Sau khi thang máy được hai bên nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Bên B sẽ bàn giao thang máy cho Bên A đưa vào sử dụng.

10.3 Việc nghiệm thu, bàn giao sẽ được hai bên lập thành Biên bản nghiệm thu bàn giao hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Biên bản nghiệm thu, bàn giao được lập thành 10 (mười) bản Gốc, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản.

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

Ngoài các quyền và nghĩa vụ đã qui định tại các điều khoản khác trong Hợp đồng này, Bên A còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Chậm nhất là trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày bên B chuyển bản vẽ kỹ thuật, bên A phải ký xác nhận vào bản vẽ kỹ thuật sau khi đã thống nhất để Bên B tiến hành các công tác lắp đặt.
- b) Bên A giao đầy đủ hồ sơ thiết kế liên quan đến hớ thang máy cho Bên B.
- c) Cử cán bộ có trách nhiệm phối hợp cùng bên B tham gia kiểm tra và ký xác nhận thiết bị thang máy khi lô thiết bị được chuyển về chân công trình.
- d) Bố trí kho chứa thiết bị khi bên B vận chuyển thiết bị đến công trình.
- e) Bàn giao mặt bằng đủ điều kiện để thi công lắp đặt cho bên B đúng tiến độ.
- f) Cung cấp điểm đấu nối nguồn điện để thi công, lắp đặt thang máy trong khu vực thi công.
- g) Cung cấp nguồn điện 3 phase 380V/220V và 01 Aptomat 3 phase /1 thang và điểm đấu nối dây tiếp địa tại phòng đặt máy để bên B hiệu chỉnh thang máy .
- h) Bên A cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên phối hợp cùng bên B trong suốt quá trình thi công lắp đặt để giải quyết kịp thời các công việc trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- i) Trước khi bên A hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thanh toán và các bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng, Bên A không được phép để bất kỳ người nào (ngoài người đại diện của bên B) thực hiện bất cứ công việc gì với thiết bị thang máy mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên B.
- j) Tổ chức nghiệm thu, ký biên bản nghiệm thu giai đoạn (nếu có) và nghiệm thu bàn giao kịp thời khi bên B hoàn tất công việc.
- k) Tạm ứng và thanh toán kịp thời cho Bên B theo điều 6 của Hợp đồng.

Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

Ngoài các quyền và nghĩa vụ đã qui định tại các điều khoản khác trong Hợp đồng này, Bên B còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ trong hợp đồng này.
- b) Nhập khẩu các thiết bị thang máy theo các thông số kỹ thuật của Bản

Phụ lục I.

- c) Đóng gói, bảo quản, vận chuyển thiết bị đến công trình.
- d) Cung cấp vật tư phụ trợ và lắp đặt, hiệu chỉnh, đưa thang máy vào sử dụng.
- e) Mời các cơ quan chức năng tổ chức giám định tình trạng số lượng và xuất xứ hàng hoá; kiểm định an toàn kỹ thuật thang máy.
- f) Có trách nhiệm quản lý nhân sự, đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình thi công trên công trình và giữ gìn vệ sinh môi trường trong suốt thời gian thi công.
- g) Đảm bảo và chịu trách nhiệm về các điều kiện an toàn cho con người, an ninh trong khu vực thi công theo quy định chung.
- h) Có trách nhiệm cung cấp cho Bên A bản sao photocopy có công chứng các tài liệu sau:
 - Chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (C/Q);
 - Chứng nhận xuất xứ hàng hoá của Phòng thương mại nước sản xuất (C/O);
 - Chứng thư giám định về số lượng và xuất xứ của hàng hoá;
 - Danh mục thiết bị (Packing List).
 - Biên bản và Phiếu kết quả kiểm định An toàn kỹ thuật cho thang máy.
- i) Hướng dẫn cách sử dụng vận hành thang máy cho Bên A.

Điều 13: Tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng.

- 13.1 Các bên ký kết có quyền tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng mà không phải bồi thường trong các trường hợp sau:
- a) Xảy ra sự kiện bất khả kháng: được quy định tại mục 20.1 Điều 20.
 - b) Bên A chậm thanh toán quá 15 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán theo qui định tại hợp đồng này.
 - c) Bên A chậm phê duyệt Bản vẽ và bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.
 - d) Bên B chậm tiến độ lắp đặt thang máy quá 4 tuần.
- 13.2 Thủ tục tạm ngừng:
- a) Bên có ý định tạm ngừng gửi cho Bên còn lại thông báo bằng văn bản cảnh báo để Bên còn lại khắc phục trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông báo.

- b) Quá thời hạn khắc phục trên mà không khắc phục được thì Bên có ý định tạm ngừng gửi cho Bên còn lại thông báo bằng văn bản tạm ngừng, trong đó nêu rõ lý do và thời hạn tạm ngừng.
- 13.3 Quá thời hạn tạm ngừng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng, giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng, nếu Bên nào không tiếp tục thực hiện hợp đồng sẽ được coi là huỷ ngang hợp đồng và phải đền bù cho bên còn lại theo quy định.
- 13.4 Bên nào tự ý tạm ngừng mà không có lý do chính đáng và gây tổn thất cho bên kia thì phải đền bù.

Điều 14: Chấm dứt hợp đồng.

- 14.1 Các bên ký kết có quyền chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường bằng cách thông báo bằng văn bản chấm dứt hợp đồng nếu Bên còn lại phá sản hoặc giải thể.
- 14.2 Nếu Hợp đồng bị chấm dứt theo khoản 14.1 nêu trên, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần giá trị các công việc mà nhà thầu đã thực hiện bằng cách đối trừ vào khoản tiền tạm ứng. Nếu số tiền tạm ứng ít hơn giá trị các công việc đã thực hiện thì Chủ đầu tư phải thanh toán đủ cho Nhà thầu khoản tiền chênh lệch. Trường hợp ngược lại, Nhà thầu phải hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch cho chủ đầu tư.
- 14.3 Ngoài các trường hợp qui định tại khoản 14.1 nêu trên, bên nào tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải chịu phạt và đền bù thiệt hại cho bên còn lại theo quy định.

Điều 15: Phạt và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

- 15.1 Bên B vi phạm về thời gian và tiến độ hợp đồng thì chịu phạt 0,2% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho tuần đầu tiên chậm tiến độ, sau khi Bên A đã gửi thông báo khắc phục mà không khắc phục được trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo khắc phục. Từ tuần chậm thứ hai sẽ chịu phạt là 0,1% giá trị hợp đồng bị vi phạm, tổng mức phạt không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.
- 15.2 Bên A chậm thanh toán thì chịu phạt lãi theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thành toán do ngân hàng thương mại mà Bên nhận thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu, tổng mức phạt không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

Điều 16: Thanh quyết toán hợp đồng.

16.1 Hồ sơ quyết toán, thanh lý hợp đồng do Bên B chịu trách nhiệm lập và nộp cho Bên A trong thời hạn không quá 45 ngày kể từ ngày hai bên nghiệm thu bàn giao thang máy đưa vào sử dụng.

Nội dung của hồ sơ quyết toán hợp đồng phải phù hợp với các thoả thuận trong hợp đồng, bao gồm các tài liệu sau:

16.2 Hồ sơ hoàn công;

16.3 Biên bản nghiệm thu, bàn giao.

16.4 Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (gọi là quyết toán A-B).

Điều 17: Thanh lý hợp đồng.

17.1 Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

a) Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng;

b) Hợp đồng bị chấm dứt theo qui định của hợp đồng và quy định của pháp luật.

c) Các trường hợp do hai bên thống nhất.

17.2 Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày các Bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt theo qui định của pháp luật.

Điều 18: Bảo hành, bảo trì.

18.1 Bên A có trách nhiệm bảo hành thiết bị trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày của Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

18.2 Biện pháp bảo đảm bảo hành: bảo lãnh Ngân hàng. Giá trị bảo lãnh: 5% giá trị hợp đồng. Thời hạn có hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: có giá trị trong 12 tháng kể từ ngày của Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

18.3 Trong thời hạn bảo hành, khi nhận được yêu cầu của Bên A, trong vòng 30 phút Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến để khắc phục, sửa chữa những sự cố kỹ thuật do lỗi của nhà sản xuất hoặc do lỗi của Bên B. Nếu trong vòng 48 tiếng kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Bên A mà Bên B không tiến hành sửa chữa, bảo hành thiết bị thì Bên A có

quyền mời một đơn vị khác vào sửa chữa, khắc phục. Mọi chi phí sẽ được lấy từ bảo lãnh bảo hành của Bên B.

- 18.4 Bên B có trách nhiệm bảo trì miễn phí thang máy 01 lần/01 tháng trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành.

Điều 19: Không từ bỏ hợp đồng.

19.1 Hợp đồng này không huỷ ngang vô điều kiện. Khi Bên A hoặc Bên B không đạt được kết quả tốt nhất trong việc yêu cầu, trong các thắc mắc hay khiếu nại, hoặc trong việc thực thi các quyền của mỗi bên theo hợp đồng này, thì sẽ không được hiểu là từ bỏ hay chấm dứt hợp đồng, và quyền và nghĩa vụ của mỗi bên vẫn tiếp tục có tác dụng và toàn bộ hiệu lực trong tương lai.

- 19.2 Bên nào huỷ ngang hợp đồng thì phải chịu phạt và đền bù thiệt hại cho bên còn lại khoản tiền tương đương 30% giá trị hợp đồng.

Điều 20: Bất khả kháng.

20.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, đình công, chiến tranh hoặc có nguy cơ chiến tranh, và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.

20.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

20.3 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên kia bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Điều 21: Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp.

21.1 Luật áp dụng là pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

21.2 Mọi tranh chấp, bất đồng nảy sinh từ hoặc có liên quan đến hợp đồng này được các bên thương lượng, hoà giải thông qua hội ý và đàm phán một cách thiện chí, trên tinh thần hợp tác qua lại. Nếu thương lượng,

hoà giải không thành, các bên đồng ý đưa vụ việc ra trước Toà án nhân dân có thẩm quyền tại thành phố Hà nội. Phán quyết của Toà án Nhân dân có thẩm quyền tại thành phố Hà nội là phán quyết cuối cùng để hai bên thực hiện, mọi chi phí phát sinh và án phí do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 22: Điều khoản cuối cùng.

- 22.1 Hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên A nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng của bên B và hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng. Mọi nghĩa vụ của Bên A chỉ phát sinh sau khi nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên B. Mọi nghĩa vụ của Bên B chỉ phát sinh sau khi đã nhận đủ thanh toán theo quy định tại hợp đồng.
- 22.2 Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được lập thành văn bản.
- 22.3 Trong bất kỳ tình huống nào, hợp đồng sẽ được giải thích để có giá trị và hiệu lực thi hành đối với cả hai bên. Nếu có điều khoản nào của hợp đồng này mà bị coi là vô hiệu lực hoặc không thể thực thi được theo luật pháp Việt Nam, thì sẽ không làm mất hiệu lực và giá trị của các điều khoản còn lại của hợp đồng này và các bên sẽ thỏa thuận, thay thế điều khoản vô hiệu đó bằng một điều khoản khác có giá trị thi hành và đảm bảo được ý định thương mại của các bên trong hợp đồng này.
- 22.4 Hợp đồng được lập thành 10 bản Gốc, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng Lê Văn Thắng

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Xuân

PHỤ LỤC I - ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT
(Kèm theo Hợp đồng số 18/2018/HĐ/HVAN-HN E&E
THANG MÁY NHÀ HV4

1. Thông số kỹ thuật chung : Được áp dụng theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất.	
Loại thang	Thang máy tải khách – Loại có phòng máy. Mã hiệu : Nexiez MR
Tên gọi	P1,P2,P3
Số lượng	03 Bộ
Hãng sản xuất	Hãng Mitsubishi Electric – Nhật Bản
Xuất xứ	Thái Lan
Năm xuất xưởng	Năm 2017 trở về sau
Tình trạng thiết bị	Mới 100%
Hệ thống quản lý chất lượng	ISO 9001
Điều kiện môi trường	Hệ điều khiển được nhiệt đới hóa phù hợp với khí hậu nóng ẩm của Việt Nam
Tải trọng	1350 Kg (~ 20 người)
Tốc độ	105 m/phút (~ 1,75 m/giây)
Điều khiển	Hệ điều khiển nhóm 3 thang(3C-AI-22)
Số điểm dừng	15 điểm thẳng hàng
Tầng phục vụ	1-15.
Tầng không phục vụ	Không có
Độ cao hành trình	Theo thực tế công trình
Loại cửa	CO – Hai cánh đóng mở tự động về hai phía từ trung tâm.
Hệ thống động lực	Loại động cơ từ trường nam châm vĩnh cửu. Động cơ kéo: Hãng MITSUBISHI ELECTRIC Điều khiển động lực: Bằng phương pháp biến đổi điện áp và biến đổi tần số.
Nguồn điện cung cấp	Nguồn động lực : 3 Pha – 380V – 50Hz Nguồn chiếu sáng : 1 Pha – 220V – 50Hz
Hệ điều khiển	Xử lý tín hiệu gọi tầng theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động. Xử lý tín hiệu bằng vi xử lý. Ứng dụng trí tuệ thông minh trong chuyển động của thang. Bộ ghi nhớ lưu giữ toàn bộ tín hiệu gọi tầng theo hai

	chiều lên xuống.
Vị trí đặt động cơ kéo	Phía trên hố thang
Vị trí đối trọng	Phía sau phòng thang (<i>Rear drop</i>)
Cấu trúc hố thang	Bê tông cốt thép
Tiêu chuẩn áp dụng	Hãng Mitsubishi Electric
2. Các thông số kích thước	
Độ âm – PIT (Đáy giếng thang)	1.410mm
Độ cao đỉnh – OH	4.630mm
Kích thước thông thủy hố thang	2.400 (Rộng) x 3.000 (Sâu) mm
Kích thước phòng thang	1.300 (Rộng) x 2.300 (Sâu) x 2.200 (Cao) mm
Kích thước cửa (cửa tầng & phòng thang)	1.100 (Rộng) x 2.100 (Cao) mm
Kích thước phòng máy	Theo thực tế công trình
3. Thiết kế phòng thang.	
Trần phòng thang	Mã hiệu : S00 Vật liệu : <i>Bằng Inox sọc nhuyền</i>
Vách phòng thang	Bằng Inox sọc nhuyền
Bảng điều khiển trong phòng thang	Bề mặt bằng bằng Inox sọc nhuyền: gồm phần hiển thị và các phím bấm theo tiêu chuẩn của Hãng Mitsubishi Electric. ▪ Đặt phía trước phòng thang. Model CBVx-C760E .
Cửa phòng thang	Bằng Inox sọc nhuyền Loại 2S – Hai cánh đóng mở tự động về 1 phía, điều khiển bằng biến tần và vi xử lý Microprocessor.
Tiện nghi	- Đèn chiếu sáng từ trần phòng thang tỏa xuống. - Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong phòng thang (ECL) - Quạt thông gió chuyên dụng (Line flow fan) - Bảng tín hiệu báo tầng, báo chiều (Signal fixtures) Hệ thống điện thoại liên lạc trong phòng thang và bên ngoài (ITP) - 01 tay vịn tròn vật liệu bằng inox sọc nhuyền tại vách sau phòng thang. Model YH-59S - Chuông báo dừng tầng trong phòng thang.
Sàn phòng thang	Sàn được lát đá Granit – Đá được cung cấp và lắp đặt trong nước loại tiêu chuẩn.
Bộ phận an toàn	▪ Lối thoát hiểm trên nóc phòng thang ▪ Thiết bị khoá cửa tầng.

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thanh an toàn dạng cơ (SDE-one side) dọc theo mép cửa, cửa thang sẽ tự động mở ra khi có tác động vào thanh này. ▪ Tia an toàn bằng hồng ngoại (SR-two beams), cửa thang sẽ tự động mở ra khi bị các tia này cắt ngang. ▪ Các thiết bị bảo vệ khi: <ul style="list-style-type: none"> - Quá tải (Overload device) - Quá tốc độ (Speed governor) - Mất pha (Phase Failure protector) - Ngược pha (Phase reverse protector)
4. Thiết kế cửa tầng.	
Kiểu thiết kế	Loại E-102 – Theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất
Loại cửa	Loại 2S – Hai cánh đóng mở tự động về 1 phía, cửa tầng chỉ được mở khi phòng thang dừng đúng tầng.
Vật liệu hai cánh cửa tầng	Bằng Inox sọc nhuyền.
Khung cửa tầng	Loại khung: bao che loại bản hẹp. Bằng Inox sọc nhuyền.
Rãnh trượt cửa tầng	Nhôm định hình chuyên dụng.
Bảng gọi tại cửa tầng	Bề mặt bảng bằng Nhựa tổng hợp chuyên dụng, với các nút gọi tầng và phân hiển thị theo tiêu chuẩn của Hãng Mitsubishi Electric. Model PIV1-A1010N
5. Tính năng kỹ thuật an toàn lựa chọn.	
<p>+ Thiết bị cứu hộ tự động khi mất điện nguồn (MELD): Một nguồn Ắc quy dự trữ sẽ được cung cấp cho thang máy khi có sự cố mất điện, lúc đó thang máy sẽ tự động di chuyển đến tầng gần nhất và mở cửa để hành khách ra ngoài (Ắc quy được cấp trong nước).</p> <p>+ Trở về tầng sơ tán khi có hỏa hoạn (FER): Khi kích hoạt một công tắc khóa hoặc các cảm biến hỏa hoạn của tòa nhà, tất cả các lệnh gọi sẽ bị xóa, tất cả các thang máy ngay lập tức trở về một tầng sơ tán đã định trước, đảm bảo an toàn cho hành khách.</p>	
6. Các tính năng kỹ thuật khác: theo tiêu chuẩn của Hãng Mitsubishi Electric	
+ Dừng tầng an toàn	SFL Trường hợp thang bị dừng ở khoảng giữa các tầng vì một sự cố của thiết bị nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động kiểm tra nguyên nhân và nếu an toàn thì phòng thang sẽ được di chuyển tới tầng gần nhất với tốc độ thấp và mở cửa để hành khách ra ngoài.
+ Dừng tầng kế tiếp	NXL Nếu cửa phòng thang không thể mở hoàn toàn ở tầng

		đến, cửa sẽ tự động đóng lại và thang máy sẽ di chuyển đến tầng gần nhất nơi cửa sẽ mở hoàn toàn.
+ Thiết bị báo quá tải	OLH	Chuông trong phòng thang vang lên thông báo với hành khách rằng thang máy đã quá tải (vượt quá tải trọng định mức của thang máy). Lúc này cửa thang sẽ được giữ mở và thang máy sẽ không hoạt động trở lại cho đến khi tải trọng của số hành khách trong thang nhỏ hơn tải trọng định mức.
+ Xóa lệnh gọi lỗi trong phòng thang (chế độ tự động)	FCC-A	Nếu số lệnh gọi trong phòng thang không phù hợp với tải trọng hành khách trong phòng thang thì tất cả các lệnh gọi sẽ bị xóa để tránh số điểm dừng không cần thiết.
+ Xóa lệnh gọi lỗi trong phòng thang dạng phím bấm	FCC-P	Nếu hành khách bấm nhầm một phím gọi tầng thì có thể xóa lệnh bằng cách bấm nhanh phím đó hai lần liên tiếp.
+ Xóa lệnh gọi lỗi ngoài sảnh tầng	FHC-P	Nếu hành khách bấm nhầm một phím gọi thang thì có thể xóa lệnh bằng cách bấm nhanh phím đó hai lần liên tiếp.
+ Tự động tắt quạt	CFO-A	Nếu không có lệnh gọi trong một khoảng thời gian nhất định thì quạt thông gió phòng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm năng lượng.
+ Tự động tắt đèn	CLO-A	Nếu không có lệnh gọi trong một khoảng thời gian nhất định thì đèn chiếu sáng phòng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm năng lượng.
+ Phục vụ độc lập	IND	Khi chuyển qua chế độ này, một thang có thể tách ra khỏi hoạt động chung của nhóm và chỉ phục vụ các lệnh gọi trong phòng thang.
+ Tự chuẩn đoán tình trạng cảm biến cửa	DODA	Lỗi của các cảm biến cửa không tiếp điểm được kiểm tra tự động. Nếu có lỗi phát sinh thì thời gian đóng cửa được trì hoãn và tốc độ đóng cửa được giảm để duy trì phục vụ của thang máy và đảm bảo các hành khách an toàn.
+ Tự động điều khiển tốc độ cửa	DSAC	Cửa vận hành trên mỗi tầng phụ thuộc vào dạng cửa tầng được giám sát để điều chỉnh tốc độ cửa, do đó tốc độ cửa sẽ phù hợp cho tất cả các tầng.
+ Mở cửa bằng nút gọi thang.	ROHB	Cửa đang đóng có thể được mở lại bằng nút gọi thang ngoài sảnh tầng, tương ứng với chiều di chuyển của thang.
+ Đóng cửa lặp lại	RDC	Nếu có vật cản lại trong khi cửa đang đóng, cửa sẽ lập tức mở và đóng lại cho đến khi vật cản rời đi.
+ Tính năng cảnh báo		Một âm báo “buzz” vang lên và các cửa đóng chậm

cửa mở lâu – với âm báo	NDG	khi chúng đang được duy trì mở lâu hơn khoảng thời gian định sẵn. Với các tính năng AAN-B và AAN-G thì tiếng bíp và giọng nói vang lên thay cho âm báo “buzz”.
+ Bộ dò tải ở cửa	DLD	Khi xuất hiện dư tải ở cửa trong khi cửa đang đóng hoặc mở, cửa ngay lập tức thực hiện quá trình ngược lại.
+ Thiết bị an toàn cửa (một thanh)	SDE	Khi cửa đang đóng, nếu có hành khách hay bất cứ vật cản nào chạm vào cánh an toàn dọc theo cạnh cửa thì cửa sẽ tự động mở ra
+ Tia an toàn hồng ngoại (2 chùm tia)	SR	Hai tai sáng hồng ngoại bao phủ chiều rộng cửa khi chúng đóng lại để phát hiện hành khách và đồ vật.
+ Nút gọi tầng, gọi thang dạng nút ấn		Những nút bấm tiêu chuẩn được thiết kế nhằm tạo cảm giác nhấn nhẹ nhàng cho người sử dụng
❖ Các vật tư lắp đặt và vật tư bảo hành: Giá đỡ ray (Bracket), Ăcquy, Bulông nở sắt, que hàn, dầu, mỡ, bóng đèn, cáp nguồn, ... được cung cấp trong nước.		
❖ Chi phí cải tạo hồ thang, dầm thép bổ sung (nếu có): Chủ đầu tư thực hiện.		

THANG MÁY NHÀ HV5

1. Thông số kỹ thuật chung : Được áp dụng theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất.	
Loại thang	Thang máy tải khách – Loại có phòng máy. (<i>Passenger Elevators – Machine Room System</i>) Mã hiệu : Nexiez MR
Tên gọi	P4
Số lượng	01 Bộ
Hãng sản xuất	Hãng Mitsubishi Electric – Nhật Bản
Xuất xứ	Thái Lan
Năm xuất xưởng	Năm 2017 trở về sau
Tình trạng thiết bị	Mới 100%
Hệ thống quản lý chất lượng	ISO 9001
Điều kiện môi trường	Hệ điều khiển được nhiệt đới hóa phù hợp với khí hậu nóng ẩm của Việt Nam
Tải trọng	600 Kg (~ 9 người)
Tốc độ	105 m/phút (~ 1,75 m/giây)
Điều khiển	Hệ điều khiển nhóm 3 thang(3C-AI-22)
Số điểm dừng	9 điểm thẳng hàng
Tầng phục vụ	1,2,3,4,5,6,7,8,9

Tầng không phục vụ	Không có
Độ cao hành trình	Theo thực tế công trình
Loại cửa	CO – Hai cánh đóng mở tự động về hai phía từ trung tâm.
Hệ thống động lực	Loại động cơ từ trường nam châm vĩnh cửu. Động cơ kéo: Hãng MITSUBISHI ELECTRIC Điều khiển động lực: Bằng phương pháp biến đổi điện áp và biến đổi tần số.
Nguồn điện cung cấp	Nguồn động lực : 3 Pha – 380V – 50Hz Nguồn chiếu sáng : 1 Pha – 220V – 50Hz
Hệ điều khiển	Xử lý tín hiệu gọi tầng theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động. Xử lý tín hiệu bằng vi xử lý. Ứng dụng trí tuệ thông minh trong chuyển động của thang. Bộ ghi nhớ lưu giữ toàn bộ tín hiệu gọi tầng theo hai chiều lên xuống.
Vị trí đặt động cơ kéo	Phía trên hố thang
Vị trí đối trọng	Phía sau phòng thang (<i>Rear drop</i>)
Cấu trúc hố thang	Bê tông cốt thép
Tiêu chuẩn áp dụng	Hãng Mitsubishi Electric
2. Các thông số kích thước	
Độ âm – PIT (Đáy giếng thang)	1.400mm
Độ cao đỉnh – OH	4.400mm
Kích thước thông thủy hố thang	1.900 (Rộng) x 1.750 (Sâu) mm
Kích thước phòng thang	1.400 (Rộng) x 1.100 (Sâu) x 2.200 (Cao) mm
Kích thước cửa (cửa tầng & phòng thang)	800 (Rộng) x 2.100 (Cao) mm
Kích thước phòng máy	Theo thực tế công trình
3. Thiết kế phòng thang.	
Trần phòng thang	Mã hiệu : S00 Vật liệu : <i>Bằng Inox sọc ngẫu nhiên</i>
Vách phòng thang	Bằng Inox sọc ngẫu nhiên
Bảng điều khiển trong phòng thang	Bề mặt bằng bằng Inox sọc ngẫu nhiên: gồm phần hiển thị và các phím bấm theo tiêu chuẩn của Hãng Mitsubishi Electric. ▪ Đặt phía trước phòng thang. Model CBVx-C760E .
Cửa phòng thang	Bằng Inox sọc ngẫu nhiên

	Loại 2S – Hai cánh đóng mở tự động về 1 phía, điều khiển bằng biến tần và vi xử lý Microprocessor.
Tiện nghi	<ul style="list-style-type: none"> - Đèn chiếu sáng từ trần phòng thang tỏa xuống. - Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong phòng thang (ECL) - Quạt thông gió chuyên dụng (Line flow fan) - Bảng tín hiệu báo tầng, báo chiều (Signal fixtures) Hệ thống điện thoại liên lạc trong phòng thang và bên ngoài (ITP) <ul style="list-style-type: none"> - 01 tay vịn tròn vật liệu bằng inox sọc nhuyền tại vách sau phòng thang. Model YH-59S - Chuông báo dừng tầng trong phòng thang.
Sàn phòng thang	Sàn được lát đá Granit – Đá được cung cấp và lắp đặt trong nước loại tiêu chuẩn.
Bộ phận an toàn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Lối thoát hiểm trên nóc phòng thang ▪ Thiết bị khoá cửa tầng. ▪ Thanh an toàn dạng cơ (SDE-one side) dọc theo mép cửa, cửa thang sẽ tự động mở ra khi có tác động vào thanh này. ▪ Tia an toàn bằng hồng ngoại (SR-two beams), cửa thang sẽ tự động mở ra khi bị các tia này cắt ngang. ▪ Các thiết bị bảo vệ khi: <ul style="list-style-type: none"> - Quá tải (Overload device) - Quá tốc độ (Speed governor) - Mất pha (Phase Failure protector) - Ngược pha (Phase reverse protector)
4. Thiết kế cửa tầng.	
Kiểu thiết kế	Loại E-102 – Theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất
Loại cửa	Loại CO – Hai cánh đóng mở tự động về 2 phía từ tâm, cửa tầng chỉ được mở khi phòng thang dừng đúng tầng.
Vật liệu hai cánh cửa tầng	Bằng Inox sọc nhuyền.
Khung cửa tầng	Loại khung: bao che loại bản hẹp. Bằng Inox sọc nhuyền.
Rãnh trượt cửa tầng	Nhôm định hình chuyên dụng.
Bảng gọi tại cửa tầng	Bề mặt bằng bằng Nhựa tổng hợp chuyên dụng, với

		các nút gọi tầng và phần hiển thị theo tiêu chuẩn của Hãng Mitsubishi Electric. Model PIV1-A1010N
5. Tính năng kỹ thuật an toàn lựa chọn.		
<p>+ Thiết bị cứu hộ tự động khi mất điện nguồn (MELD): Một nguồn Ắc quy dự trữ sẽ được cung cấp cho thang máy khi có sự cố mất điện, lúc đó thang máy sẽ tự động di chuyển đến tầng gần nhất và mở cửa để hành khách ra ngoài (Ắc quy được cấp trong nước).</p> <p>+ Trở về tầng sơ tán khi có hỏa hoạn (FER): Khi kích hoạt một công tắc khóa hoặc các cảm biến hỏa hoạn của tòa nhà, tất cả các lệnh gọi sẽ bị xóa, tất cả các thang máy ngay lập tức trở về một tầng sơ tán đã định trước, đảm bảo an toàn cho hành khách.</p>		
6. Các tính năng kỹ thuật khác: theo tiêu chuẩn của Hãng Mitsubishi Electric		
+ Dừng tầng an toàn	SFL	Trường hợp thang bị dừng ở khoảng giữa các tầng vì một sự cố của thiết bị nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động kiểm tra nguyên nhân và nếu an toàn thì phòng thang sẽ được di chuyển tới tầng gần nhất với tốc độ thấp và mở cửa để hành khách ra ngoài.
+ Dừng tầng kế tiếp	NXL	Nếu cửa phòng thang không thể mở hoàn toàn ở tầng đến, cửa sẽ tự động đóng lại và thang máy sẽ di chuyển đến tầng gần nhất nơi cửa sẽ mở hoàn toàn.
+ Thiết bị báo quá tải	OLH	Chuông trong phòng thang vang lên thông báo với hành khách rằng thang máy đã quá tải (vượt quá tải trọng định mức của thang máy). Lúc này cửa thang sẽ được giữ mở và thang máy sẽ không hoạt động trở lại cho đến khi tải trọng của số hành khách trong thang nhỏ hơn tải trọng định mức.
+ Xóa lệnh gọi lỗi trong phòng thang (chế độ tự động)	FCC-A	Nếu số lệnh gọi trong phòng thang không phù hợp với tải trọng hành khách trong phòng thang thì tất cả các lệnh gọi sẽ bị xóa để tránh số điểm dừng không cần thiết.
+ Xóa lệnh gọi lỗi trong phòng thang dạng phím bấm	FCC-P	Nếu hành khách bấm nhầm một phím gọi tầng thì có thể xóa lệnh bằng cách bấm nhanh phím đó hai lần liên tiếp.
+ Xóa lệnh gọi lỗi ngoài sảnh tầng	FHC-P	Nếu hành khách bấm nhầm một phím gọi thang thì có thể xóa lệnh bằng cách bấm nhanh phím đó hai lần liên tiếp.
+ Tự động tắt quạt	CFO-A	Nếu không có lệnh gọi trong một khoảng thời gian nhất định thì quạt thông gió phòng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm năng lượng.
+ Tự động tắt đèn	CLO-A	Nếu không có lệnh gọi trong một khoảng thời gian nhất định thì đèn chiếu sáng phòng thang sẽ tự động

Hà Nội, ngày *30* tháng 08 năm 2018

BIÊN BẢN SỐ 319.18/BB-HNE&E
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

1. Công trình: Nhà HV4, HV5 – HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

- Hạng mục: Cung cấp, lắp đặt thang máy

2. Địa điểm xây dựng: Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP.Hà Nội

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

BÊN A (Chủ đầu tư) : HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

- | | |
|--------------------------|-------------------------------|
| - Ông: Lê Văn Thắng | Chức vụ: Giám đốc Học Viện |
| - Ông: Nguyễn Văn Nghiêm | Chức vụ: Trưởng phòng Hậu cần |
| - Ông: Vũ Ngọc Hòa | Chức vụ: Cán bộ KT |
| - Ông: Bùi Minh Hải | Chức vụ: Cán bộ KT |

BÊN B (Nhà thầu thi công) : CÔNG TY CP THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| - Ông: Nguyễn Thanh Xuân | Chức vụ: Tổng giám đốc. |
| - Ông: Lê Bá Phương | Chức vụ: Chỉ huy trưởng |

4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

Bắt đầu: *8* giờ, *30* ngày *30* tháng 08 năm 2018

Kết thúc: *11* giờ, *00* ngày *30* tháng 08 năm 2018

Tại: Công trường xây dựng “Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP.Hà Nội”

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a, Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu số 02.18/PYC/HNE&E-HVAN;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt;
- Hồ sơ thầu, hợp đồng số 18/2018/HĐ/HVAN-HN E&E;



- Chứng nhận xuất xứ đối với thiết bị nhập khẩu;
- Chứng chỉ chất lượng xuất xưởng đối với thiết bị sản xuất trong nước;
- Danh mục hàng hóa.
- Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn trước khi sử dụng số 301.18/NTCV/HNE&E-KT;
- Biên bản kiểm định;
- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 5866-1995: Thang máy – yêu cầu an toàn cơ khí;
 - + TCVN 6395-2008: Thang máy điện – yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt;
 - + TCVN 5867-2009: Thang máy – cabin, đối trọng, ray dẫn hướng – yêu cầu an toàn;
 - + TCVN 6904-2001: Thang máy điện – phương pháp thử - các yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt;
 - + TCVN 18-21-2006: Quy phạm trang bị điện;

b, Về tiến độ lắp đặt thiết bị:

- Ngày khởi công: 02 tháng 04 năm 2018.
- Ngày hoàn thành: 30... tháng 08 năm 2018.

c, Về công suất đưa vào vận hành:

- Theo thiết kế: 03 thang máy tải khách Mitsubishi Electric 1350kg, 15stop, tốc độ 105m/p, 01 thang máy tải khách Mitsubishi Electric 600kg, 9stop, tốc độ 105m/p
- Theo thực tế đạt được: Theo đúng yêu cầu, thiết kế ban đầu.

d, Về đặc điểm biện pháp để bảo vệ an toàn lao động, an toàn phòng nổ, phòng cháy, chống ô nhiễm môi trường và an toàn sử dụng:

- Nhà thầu thi công đã thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn phòng nổ, phòng cháy, chống ô nhiễm môi trường và an toàn sử dụng.

e, Về khối lượng:

- Theo thiết kế được duyệt: 02 thang máy tải khách 1350kg và 01 thang máy tải khách 600kg.



- Theo thực tế đạt được: Theo đúng yêu cầu, thiết kế ban đầu.

f, Về chất lượng công tác cung cấp, lắp đặt hoàn thành bàn giao hạng mục thang máy đưa vào sử dụng:

- Bốn (04) thang máy được đơn vị thi công cung cấp, lắp đặt hoàn thành đưa vào hoạt động tốt, thang đi êm, đều, không bị rung, giật, đúng với thiết kế, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật của công trình.

g, Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt:

- Không có sửa đổi gì so với thiết kế được duyệt.

e, Các ý kiến khác (nếu có):

.....
.....

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để bàn giao đưa vào sử dụng.
- Các tồn tại về chất lượng cần phải sửa chữa khắc phục: Không có.
- Các yêu cầu khác: Không có.



7. Các bên tham gia nghiệm thu:



CHỦ ĐẦU TƯ *ng*
Giám đốc

Thiếu tướng Lê Văn Thắng



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Luân

Thuy

ng

ng

CONSTRUCTION CONTRACT

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Số: 01.19/HĐXD/HYOSUNG-TSC

Dong Nai, April 8, 2019

Investor/ Chủ đầu tư: HYOSUNG DONGNAI CO.,LTD/ CÔNG TY TNHH HYOSUNG ĐỒNG NAI (Party A – Bên A)

- Address/ Địa chỉ: Road N3, Nhon Trach 5 industrial zone, Nhon Trach district, Dong Nai province/ Đường N3, KCN Nhon Trạch 5, Huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Tax code/MST: 3603277021
- Tel/Điện thoại: + 84 (0)613-569-233
- Project Manager/ Giám đốc dự án: **JOO YOUNG DON**

Contractor/ Nhà thầu: HANOI ELEVATOR AND EQUIPMENT ELECTRICAL JSC / CÔNG TY CP THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI (Party B – Bên B)

Address/ Địa chỉ: No 36, Land 26, Nguyen Hong Stress, Lang Ha Ward, Dong Da District, Ha Noi/Số 36, Ngõ 26 Đường Nguyễn Hồng, P Láng Hạ, Q Đống Đa, Hà Nội.

- Tax code/MST: 105942632
- Tel/Điện thoại: 0243 913 8999
- G. Director/ Tổng giám đốc: **Nguyễn Thanh Xuân**
- Bank account/ Tài khoản số: 0451000251789
- Bank/Ngân hàng: Vietcombank Chi nhánh Thành Công, Hà Nội.

Both parties agree to sign for the construction contract as following:

Hai bên đồng ý ký hợp đồng xây dựng như sau:

- 1. Project name/ Tên dự án:** VTC-8, NVTC-3 Nhà máy Hyosung Đồng Nai
- 2. Job site/ Địa điểm** Nhon Trach 5 Industrial Zone, Nhon Trach District, Dong Nai Province/ Khu công nghiệp Nhon Trạch 5, Huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- 3. Working period/ Thời gian thi công:** From signing date of contract to March 30, 2020/ Kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30 tháng 03 năm 2020.
- 4. Work scope/ Phạm vi công việc:** Supply and installation of escalators for buildings VTC-8, NVTC-3 Hyosung Dong Nai Factory/Cung cấp, lắp đặt thang cuốn cho tòa nhà VTC-8, NVTC-3 Nhà máy Hyosung Đồng Nai.
- 5. Attachment/ Đính kèm :**Contract provision specification& BOQ/ Các điều khoản hợp đồng, quy cách và BOQ



**PROVISIONS OF CONTRACT
CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG**

ARTICLE I: BASED ON SIGNING THE CONTRACT

ĐIỀU I: CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Based on construction Contract No .50/2014/QH 13 issued on 18/06/2014 by the National assembly session XI, 7th meeting.
- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7.
- Based on Decree No.46/ND-CP of the quality management and maintenance of construction works launched on 12/05/2015 by Government.
- Căn cứ nghị định số 46/ND-CP ngày 12/05/2015 của chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- Based on the ability and demand of both parties
- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

ARTICLE II: TASK CONTENT AND PRODUCTS.

ĐIỀU II: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

Party B will execute the work: **“Supply and installation of escalators for buildings VTC-8, NVTC-3 Hyosung Dong Nai Factory”**, Nhon Trach 5 Industrial Zone, Nhon Trach District, Dong Nai Province. All the task details are under mentioned Scope of work, BOQ, specification & drawings.

Bên B **“Cung cấp, lắp đặt thang cuốn cho tòa nhà VTC-8, NVTC-3 Nhà máy Hyosung Đồng Nai”**, Khu công nghiệp Nhon Trạch 5, Huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chi tiết công việc được đề cập trong phạm vi công việc, BOQ, tiêu chuẩn kỹ thuật và bản vẽ.

ARTICLE III: QUALITY AND THE REQUIREMENT OF THE TECHNIQUE.

ĐIỀU III: CHẤT LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT.

3.1 Material Quality: Party B shall use new material, and the material must according to specification

3.1 Vật liệu sử dụng cho dự án là vật liệu nhập mới, đáp ứng đúng theo dự toán được đính kèm theo hợp đồng

3.2 Mus: be implemented in accordance with the approved technical requirements in the drawing, specification and samples.

3.2 Phải thực hiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật, bản vẽ thiết kế đã được bên A phê duyệt.

ARTICLE IV: TIME SCHEDULE:

ĐIỀU IV: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

4.1 Commencement: from signing date of contract

4.1 Thời gian bắt đầu triển khai công việc: ngay sau khi ký hợp đồng

4.2 Completion date: By March 30, 2020

4.2 Thời gian hoàn thành công việc: trước ngày 30 tháng 03 năm 2020

- Completion date shall be changed base on addition request or change of design from Client, or party Adelay, hand over, or reasons of force majeure approved by Party A, the schedule shall be adjusted equivalently

- Thời gian hoàn thành thi công này sẽ thay đổi dựa trên những yêu cầu phát sinh hoặc thay đổi thiết kế từ chủ đầu tư, hoặc do bên A chậm trễ bàn giao mặt bằng, hoặc do nguyên nhân bất khả kháng có xác nhận của bên A, thì tiến độ sẽ được điều chỉnh tương ứng.

ARTICLE V: INSPECTION CONDITION

ĐIỀU V: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU

5.1 Request Party A the inspection schedule at least 1 days in advance.

5.1 Thông báo trước lịch nghiệm thu cho bên A ít nhất 10 ngày.

5.2 Standard for inspection: Inspection base on standard TCVN about finishing work and specification; drawings are approved by Party A.

5.2 Tiêu chuẩn nghiệm thu: Nghiệm thu dựa trên đặc điểm kỹ thuật theo bảng dự toán, bản vẽ đã được bên A phê duyệt.

5.3 Inspection minute: Two Parties will check and inspect works quality and quantity in reality. Inspection report will be basis for payment & termination of contract.

5.3 Biên bản nghiệm thu: Hai bên sẽ cùng kiểm tra và nghiệm thu số lượng cũng như chất lượng công việc theo thực tế phát sinh, bản nghiệm thu này được coi như là cơ sở cho việc thanh quyết toán hợp đồng.

ARTICLE VI: THE VALUE OF THE CONTRACT. (Estimate)

ĐIỀU VI: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

6.1 The contract price:

6.1 Giá trị hợp đồng:

The Value of the contract included VAT (10%): **1.800.000.000** (VND)

Giá trị hợp đồng: **1.800.000.000**(VND) (Đã bao gồm thuế VAT 10%)

(By word : One billion eight hundred million dong only./.)

(Bằng chữ : Một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn./.)

6.2. Value and volume of contracts may change. In case the arising item is approved by the investor, the final value will be based on the A-B settlement.

6.2 Giá trị và khối lượng hợp đồng có thể thay đổi. Trong trường hợp hạng mục phát sinh được chấp thuận từ chủ đầu tư, giá trị cuối cùng sẽ căn cứ vào quyết toán A-B.

6.3 Party B shall not claim addition cost increased by party B's mistakes of working method

6.3 Bên B sẽ không phàn nàn về giá trị phát sinh thêm do lỗi của bên B trong cách thi công công việc.

ARTICLE VII: PAYMENT TERM.

ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

7.1 Advance payment: After signing the contract and Party A receiving red bill and advance payment bond corresponding with advance value. Within 05 days Party A will pay advance payment (30% of contract value) for party B. Advance payment bond have valid to date of Party B handover all main materials, and equipment to Party A at the site and confirmed by Party A.

7.1 Thanh toán tạm ứng: Sau khi ký hợp đồng, nhận được thư bảo lãnh tạm ứng tương ứng với giá trị tạm ứng, trong vòng 05 ngày bên A sẽ thanh toán tiền tạm ứng (30% giá trị hợp đồng) cho bên B. Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực đến ngày bên B bàn giao toàn bộ vật tư chính và thiết bị cho bên A ở công trường và được xác nhận của bên A.

7.2 1st payment: After Party B delivery all material and equipment relate to the site and that quantity shall be inspected by Party A. Party A shall pay next 50% contract amount for party B, frome date of party A received the red bill corresponding with 80% contract of value. Time payment within 05 days.

7.2 Thanh toán lần 1: Sau khi bên B vận chuyển toàn bộ vật tư và thiết bị liên quan đến công trường và khối lượng đã được bên A nghiệm thu. Bên A sẽ thanh toán tiếp thêm 40% giá trị hợp đồng cho bên B kể từ ngày bên A đã nhận được hóa đơn đỏ tương ứng với 70% giá trị hợp đồng. Thời gian thanh toán trong vòng 05 ngày.

7.3 Last Payment: After finish all of work scope, party A shall pay remaining amount for party B within 30 days from the date of receiving red invoice and warranty bond letter (Warranty bond: 5% final settlement value after VAT within 12 months)

7.3 Thanh toán lần cuối: Sau khi hoàn thành việc thi công, nghiệm thu toàn bộ công trình, bên A sẽ thanh toán đủ giá trị còn lại của hợp đồng cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên B xuất hóa đơn đỏ cho bên A và nhận được thư bảo lãnh bảo hành (Bảo lãnh bảo hành: 5% giá trị quyết toán sau thuế trong vòng 12 tháng).

- Type of warranty guarantee: Warranty guarantee is the type of guarantee in which the payment will be made immediately after the bank receives the first request of the beneficiary with confirmation letter of Party B.

- Loại hình bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành là loại bảo lãnh mà trong đó việc thanh toán sẽ được thực hiện ngay sau khi ngân hàng nhận được yêu cầu đầu tiên của người thụ hưởng kèm theo thư xác nhận của bên B.

- Expired date of warranty: within 12 months from issued date of warranty bond.

- Thời gian bảo hành: trong vòng 12 tháng kể từ ngày xuất hành bảo lãnh bảo hành.

7.4 Currency: VND

7.4 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

7.5 Payment Mode: by bank transfer.

7.5 Phương thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt.

ARTICLE VIII: INTERRUPTION OF CONSTRUCTION

ĐIỀU VIII: TẠM NGỪNG THI CÔNG

8.1 If Party B unilaterally terminate contract or stop working suddenly without party A's acceptance, party B shall be penalized 20% of contract amount.

8.1 Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc tạm ngừng thi công mà không được sự chấp thuận của bên A sẽ bị phạt 20% giá trị hợp đồng.

8.2 The contract shall be terminated when party B violate or don't follow party's A instruction intentionally and bring big damage to party A

8.2 Hợp đồng sẽ chấm dứt trường hợp bên B vi phạm hoặc cố ý làm sai nội dung chỉ đạo gây tổn thất nghiêm trọng cho bên A.

ARTICLE IX: ARBITRATION

ĐIỀU IX: TRANH CHẤP

The Parties agree to use their best endeavor to settle any dispute arising out from the implementation of this Contract by amicable consultation. If no agreement can be reached,

the dispute shall be referred to the Vietnam International Arbitration Centre beside the Vietnam Chamber of Commerce and Industry for final settlement in compliance with its rules by 3 arbitrators. The seat of arbitration shall be Hanoi and the language of arbitration shall be English

Các bên thống nhất nỗ lực cao nhất để giải quyết bất kỳ tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng bằng biện pháp thân thiện. Nếu thỏa thuận không thể đạt được, tranh chấp sẽ được đưa ra Trung tâm Trọng tài tranh chấp Quốc tế tại Việt Nam và phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để đưa ra quyết định cuối cùng.

ARTICLE X: OBLIGATION OF PARTY B

ĐIỀU X: NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

10.1 To supply all new products with good quality, full quantity and in time at the place of party B (without any damage, in case defective product Party B must take 100% responsibility)

10.1 Có trách nhiệm giao hàng đảm bảo chất lượng, đúng số lượng, thời gian và địa điểm theo yêu cầu của bên B (không hỏng hóc- gãy vỡ, Bên B sẽ chịu trách nhiệm 100% trong trường hợp hàng hoá bị hỏng hóc).

10.2 Party B has to move truck to place under party A's instruction

10.2 Bên B có trách nhiệm di chuyển xe chở hàng đến vị trí theo sự chỉ dẫn của bên A.

10.3 To provide the full set of necessary documents for Party B to process as following:

- Delivery voucher, Payment application, Red invoice.

10.3 Giao đầy đủ các chứng từ cần thiết cho bên B để tiến hành các thủ tục thanh toán như sau:

- Phiếu giao nhận, Đề nghị thanh toán, Hóa đơn đỏ.

10.4 Supply the Party B's signed copies of efficiently certificate of origin (CO) & quality (CQ) for party B on each time of material delivery

10.4 Cung cấp đầy đủ bản copy có chữ ký Bên B chứng nhận về nguồn gốc xuất xứ (CO) và chất lượng (CQ) cho bên B mỗi khi giao hàng.

*** Site management**

*** Quản lý công trường**

1. Party B shall be penalized 0.3% contract amount for each day of delay.

1. Bên B sẽ bị phạt 0.3% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ thi công.

2. The delay handover date of factory operation to the Client, which is caused by delay completion of Contractor's item, all damage cost by delay completion item, the related contractors has to take all responsibilities about this damage.

2. Việc chậm trễ bàn giao nhà máy đi vào hoạt động cho chủ đầu tư gây ra bởi sự chậm trễ hoàn thành hạng mục của nhà thầu thì toàn bộ thiệt hại gây ra bởi sự chậm trễ đó, phía các nhà thầu liên quan đến sự chậm trễ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

3. In case a rising expenses of party B cause by Party B's fault, party B shall deduct equivalent amount in each payment time.

3. Trong trường hợp bên B phát sinh các chi phí do lỗi Bên B gây ra, bên B sẽ khấu trừ giá trị tương đương vào trong các đợt thanh toán

4. Party B has to responsible receive and manage material from party A.

4. Bên B có trách nhiệm nhận bàn giao và quản lý vật tư do bên A cung cấp.

*** Worker management**

*** Quản lý nhân công**

1. Party B has to responsible to mobilize worker according to party A's instruction in order to ensure commitment schedule.

1. Bên B có trách nhiệm huy động nhân công theo sự chỉ đạo của bên A để đảm bảo tiến độ đã cam kết.

2. Party B has to responsible to supply information, ID card and accident insurance certificate of workers for party B two day in advance to work at construction site.

2. Bên B cung cấp đầy đủ thông tin, số CMTND, bảo hiểm tai nạn cho công nhân trước 2 ngày khi công nhân vào làm tại công trường

3. Party B has responsibility to supply camp, water, electricity and other utilities for worker and Party B's staff.

3. Bên B có trách nhiệm cung cấp lán trại, điện, nước và các tiện ích khác cho công nhân cũng như kỹ sư của bên B.

*** Quality control**

*** Quản lý chất lượng**

1. Party B has responsibility to submit construction method drawing for party A approve before executing any item.

1. Bên B có trách nhiệm nộp bản vẽ biện pháp thi công cho bên A phê duyệt trước khi thực hiện bất kỳ mục nào.

2. Implement with the drawings, specification and samples approved by Party A. Concurrently, Party B has to prepare fully quality document, legal document of project, asbuilt document of your own workscope and then hand-over for party A (according to party A's form)
2. Bên B có trách nhiệm bàn giao công trình theo đúng bản vẽ cho bên B. Đồng thời Bên B có trách nhiệm thực hiện các bộ hồ sơ chất lượng, hồ sơ pháp lý của dự án, hồ sơ hoàn công công việc mình làm một cách đầy đủ và bàn giao cho bên A (Theo phom mẫu bên A ban hành)
3. Implement with the drawings, specification and samples approved by Party A.
3. Thực hiện bản vẽ, chỉ tiêu kỹ thuật và mẫu do bên A chấp thuận.
4. Party B must hand-over in accordance with given drawing
4. Bên B có trách nhiệm bàn giao công trình theo đúng bản vẽ cho bên A.
5. Before starting of each item, Party B has to submit CO, CQ and catalogue if any, in order to get approval from parties. Otherwise, Party B has to submit shop drawing & get approval from party A before starting work.
5. Trước mỗi công việc thi công cần đệ trình mẫu vật tư có đầy đủ CO, CQ, catalogue kỹ thuật nếu có, để được phê duyệt của các bên. Ngoài ra Nhà thầu cũng đệ trình bản vẽ triển khai chi tiết thi công (shop drawing) và phải được phê duyệt bên A trước khi thi công
6. Party B has to make daily report (worker & equipment number), weekly report & monthly report about working progress to submit to party A.
6. Bên B phải làm báo cáo hàng ngày (số lượng nhân công và thiết bị), báo cáo tuần và báo cáo tháng về tiến độ công việc để trình cho bên A.
7. Party B has to follow every instruction about working method from party A's instruction
7. Bên B phải tuân thủ biện pháp thi công theo sự chỉ dẫn của bên A
8. Party B has to supply sufficiently about material, using in Party A's work scope.
8. Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ vật tư sử dụng cho phạm vi công việc của Bên A.
9. Party B shall be responsible for coordinate with contractors of party A to ensure progress and quality of construction.
9. Bên B có trách nhiệm phối hợp với các nhà thầu khác của bên A để đảm bảo tiến độ và chất lượng của công trình
10. Party B has to prepare testing equipment & test result for all of material, which shall be used of items in this project

10. Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ dụng cụ thí nghiệm và kết quả thí nghiệm cho các vật tư sử dụng cho các hạng mục thi công

11. Party B has to submit equipment verification before starting work

11. Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ giấy tờ về kiểm định máy trước khi tiến hành công việc

*** Safety & Security Control**

*** Quản lý an toàn và an ninh**

1. Party B has responsibility to ensure absolutely safety for worker & also site engineer of Party B, party A & supervisor consultant within construction period.

1. Bên B có trách nhiệm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công nhân cũng như kỹ sư giám sát Bên B, bên A và tư vấn giám sát trong quá trình thi công

2. Party B has to prepare safety equipment for worker & staffs as following:

- Equipment driver: safety helmet, safety shoes, safety gaiters

- Traffic controller: traffic vest, safety helmet, safety shoes, safety gaiters, signal stick

- Workers on site: safety helmet, safety shoes, safety belt, safety gaiters

2. Bên B phải trang bị an toàn bảo hộ an toàn cho công nhân và nhân viên như sau:

- Lái máy: mũ bảo hộ, giày bảo hộ, ủng bảo hộ

- Người điều khiển tín hiệu: áo phản quang, mũ bảo hộ, giày bảo hộ, ủng bảo hộ, gậy tín hiệu

- Công nhân trên công trường: mũ bảo hộ, giày bảo hộ, đai an toàn, ủng bảo hộ

3. Barricade around working area of all machines against workers' approach

3. Lập hàng rào che chắn phạm vi thi công của máy để tránh việc lại gần của công nhân

4. Secure to place signal men to control machines when it moves

4. Đảm bảo bố trí người thông tin tín hiệu khi máy móc di chuyển

5. Penalize two millions dong against each violation on the above safety regulations

5. Phạt tiền hai triệu đồng đối với mỗi trường hợp vi phạm các nội quy về an toàn trên

6. In case night time working, Party B has to submit list of worker & technician & night time working plan for party A four hours in advance and start night time working when get approval from party A.

6. Trường hợp làm đêm, Bên B cần đệ trình danh sách công nhân, kỹ thuật làm đêm, địa điểm làm đêm, thời gian làm đêm cho bên A trước 4 tiếng và bắt đầu công tác làm đêm sau khi được bên A chấp thuận.

7. Party B has to timely resolving and responsible when accident happen cause by Party B.

7. Bên B xử lý ngay và tự chịu trách nhiệm và kinh phí khi phát sinh tai nạn của người lao động do lỗi của Bên B.

8. Party B has to ensure absolutely safety about electric during installation time and during using time when party B carry out this project. All accident or damage of party B, caused by Party B's mistake in the temporary electric installation, party B shall be responsible about it.

8. Bên B phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về điện trong quá trình thi công và quá trình sử dụng cho thi công công trình sau này. Mọi tai nạn hay thiệt hại của bên B, mà do lỗi thi công về phần lắp đặt điện tạm của Bên B thì Bên B hoàn toàn phải chịu trách nhiệm.

9. Don't argue or disorderly fight in construction site. If the sub-contractor's workers cause disturbance in construction site, the sub-contractor will be fined 3 million VND/case

9. Không cãi lộn, gây mất trật tự đánh nhau trong công trường. Công nhân của nhà thầu phụ đánh nhau trong công trường sẽ bị phạt 3 triệu đồng/ vụ việc

*** Environment management**

*** Quản lý môi trường**

1. Party B has to clean the site every day

1. Bên B phải vệ sinh công trường sạch sẽ hàng ngày

2. Party B has to collect waste at designated location. In case, waste disposal at improper designated location, each time violation shall be penalized three millions dong.

2. Bên B đổ rác thải đúng nơi quy định tại công trường. Trường hợp tập kết rác thải không đúng nơi quy định, mỗi lần vi phạm sẽ bị phạt ba triệu đồng

*** Construction schedule management**

*** Quản lý tiến độ thi công**

1. Follow the schedule approved by the project manager.

1. Tuân theo tiến độ được phê duyệt của giám đốc dự án.

ARTICLE XI: OBLIGATIONS OF PARTY A

ĐIỀU XI: NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

11.1 Party A has to prepare construction land for party B before starting work

11.1 Bên A có trách nhiệm bàn giao mặt bằng đầy đủ cho bên B

11.2 Party A supply electric for party B during installation period.

11.2 Cung cấp điện khi cho bên B khi thi công lắp đặt.

11.3 Send professional expert to supervise and control Construction quality. Solve problems timely together with Party B.

11.3 Cử cán bộ có kỹ thuật có nghiệp vụ chuyên môn theo dõi giám sát chất lượng thường xuyên tại hiện trường. Cùng với bên B xử lý các thông tin nhanh chóng và kịp thời.

11.4 Payment must follow ARTICLE VII of this contract.

11.4 Thanh toán theo đúng điều VII của hợp đồng này.

11.5 Check materials for the Works before Party B start work.

11.5 Kiểm tra nguyên vật liệu trước khi bên B tiến hành công việc.

ARTICLE XII: MUTUAL AGREEMENT

ĐIỀU XII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.1 Both parties agree with the articles stated in the Subcontract. All unsettled dispute will be submitted to Vietnam International Arbitration Center beside the Vietnam Chamber of Commerce and Industry. The decision of the Arbitration Centre is final and binding to both parties. Expenses of arbitration and related fees are born by the loser.

12.1 Hai Bên Bam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng. mọi tranh chấp nảy sinh từ hay liên quan đến bản hợp đồng này, nếu không được hoà giải, sẽ được đệ trình lên Trung tâm tranh chấp quốc tế Việt Nam, thuộc phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam. Quyết định của trung tâm tranh chấp là cuối cùng và hai Bên chấp nhận quyết định này. Toàn bộ chi phí phát sinh cho việc kiện tụng do bên thua kiện chịu.

12.2 Party B can't inform to another party about all information of this contract, party B has to responsible in civilian law, criminal law against party A's loss, caused by violation secret clause of party B

12.2 Bên B không được cung cấp cho bên khác bất kể nội dung nào có được liên quan đến bản hợp đồng này, bên B chịu toàn bộ trách nhiệm về dân sự, hình sự đối với tổn thất bên A do vi phạm điều khoản giữ bí mật

12.3 This Subcontract is made into 2 copies with the same value, 1 copy for each other.

12.3 Hợp đồng này được làm thành 02 bản có cùng nội dung như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

12.4 This contract is valid from the signing date of contract.

12.4 Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN A



JOO YOUNG DON

REPRESENTATIVE OF PARTY B

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Luân

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Đính kèm số: Số: 01.19/HĐXD/HYOSUNG-TSC)

Specification /Thông số	Thông số kỹ thuật /Technical Spec		Thiết kế tiêu chuẩn v Standard
I. Main Spec: / Thông số kỹ thuật chính			
STT thang máy	E1-E2	Model	SW
Dòng sản phẩm	Thang cuốn	Số lượng/ chiếc	2
Chiều cao hành trình(mm)	H=4500mm	Chiều rộng bậc(mm)	1000
Tốc độ (m/s)	0.5m/s	Góc nghiêng	35°
Số bậc phẳng của thang	2 bậc	Giá đỡ vòng bi	Không có
Màu sắc tay vịn	Màu đen	Giá đỡ ngang	Chia thành 2 phần
Môi trường sử dụng	Trong nhà	Vật liệu bậc thang	Inox 430
Bản trải an toàn	Inox 430	Tấm che bề mặt	Inox 430
Tấm chiếu nghỉ	Inox 430	Khung chịu lực phần trên	Thiết kế tiêu chuẩn
VVVF Hệ thống điều khiển	Yes (With Auto Start-Slow/Stop) / Tự động Bắt đầu-Chậm / Dừng		
Truss Bottom Section Khung chịu lực phần đáy	Standard/Thiết kế tiêu chuẩn		

II. Standard Functions:	
1. Broken drive-chain device 1) Thiết bị an toàn xích dẫn động	2. Wrong phase failure protection 2) Bảo vệ mất pha, ngược pha
3. Broken step chain protection device 3) Thiết bị an toàn xích bậc thang	4. Handrail exit-entry protection device 4) Thiết bị an toàn ngõ vào tay vịn
5. Working brake 5) Cuộn thắng từ	6. Emergency stop button 6) Nút dừng khẩn cấp
7. Direction reversal protection device when not in operation 7) Thiết bị bảo vệ chạy ngược chiều	8. Comb safety protection device 8) Thiết bị an toàn tấm răng lược
9. Skirt panel safety protection device 9) Thiết bị an toàn vách chân	10. Step trap safety protection device 10) Thiết bị an toàn di chuyển bậc thang
11. Motor overpower protection 11) Hệ thống bảo vệ quá tải	12. Over speed governor switch 12) Thiết bị bảo vệ quá tốc
13. Safety grounding protection 13) bảo vệ nối đất an toàn	14. Failure display function 14) Hiển thị lỗi
15. Step loss safety device 15) Thiết bị an toàn khi mất bước	16. Handrail running speed protection 16) Thiết bị an toàn tay vịn khi thang hoạt động
17. Step speed monitoring 17) Giám sát tốc độ bước	18. Inspection panel monitoring 18) Giám sát bảng

Hà Nội, Ngày 12 Tháng 09 Năm 2020

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC THANG MÁY ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

- **Công trình** : VTC-8, NVTC – 3 Nhà máy Hyosung Đồng Nai
- **Địa chỉ** : KCN Nhơn Trạch 5, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

1. Hạng mục công trình:

Cung cấp bằng nhập khẩu và lắp đặt hoàn chỉnh 2 (hai) thang cuốn của hãng Matiz, chiều cao nâng 4500mm, vận tốc 0.5mm/phút, góc nghiêng 35°.

2. Địa điểm xây dựng và nghiệm thu:

KCN Nhơn Trạch 5, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

Đại diện Bên A (Bên mua): Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai

- Đại diện: **Ông Joo Young Don** Chức vụ: Giám đốc dự án
- Đại diện: Chức vụ:
- Đại diện: Chức vụ:

Đại diện Bên B (Bên Bán): Công ty Cổ phần thang máy và thiết bị Điện Hà Nội

- Đại diện: **Ông Nguyễn Thanh Xuân** Chức vụ: Tổng giám đốc
- Đại diện: Chức vụ:
- Đại diện: Chức vụ:

4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

- Bắt đầu lúc: 8h30 ngày 12 tháng 09 năm 2020
- Kết thúc lúc: 11h00 ngày 12 tháng 09 năm 2020

5. Nội dung nghiệm thu:

a. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công được thi công được chủ đầu tư phê duyệt.
- Hợp đồng kinh tế số
- Hồ sơ kiểm định kỹ thuật an toàn của thang máy.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn thang máy:
+ TCVN 5744:1993 Thang máy, thang cuốn – Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng



- + TCVN 5866:1995 Thang máy, thang cuốn – Cơ cấu an toàn cơ khí
- + TCVN 5867: 2009 Thang máy, thang cuốn – Cabin, đối trọng, ray dẫn hướng – Yêu cầu an toàn
- + TCVN 6395:2008 Thang máy điện – yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.

b. Khối lượng hoàn thành hạng mục:

STT	Nội dung công việc	Khối lượng hoàn thành (Bộ)
01	Cung cấp, lắp đặt hoàn chỉnh cho Bên A 2 (hai) thang cuốn của hãng Matiz, chiều cao nâng 4500mm, vận tốc 0.5mm/phút, góc nghiêng 35°	02

c. Chất lượng hạng mục nghiệm thu:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật, các đặc tính kỹ thuật theo đúng hợp đồng kinh tế số 01.19/HĐ:KD/HYOSUNG -TSC đã ký ngày 8 tháng 04 năm 2020.

- Ý kiến khác: Không

6. Kết luận:

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành bàn giao 04 (bốn) thang cuốn đưa vào vào sử dụng.

ĐẠI DIỆN BÊN A



JOO YOUNG DON

ĐẠI DIỆN BÊN B



(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT THANG CUỐN MATIZ

Số: 1601.20/HĐKT/HNE&E-SR

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ vào nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 01 năm 2020 Công ty Cổ phần Thang máy và Thiết bị Điện Hà Nội Và Chủ Đầu Tư, tại Văn phòng Công ty chúng tôi đại diện cho các bên ký kết hợp đồng.

BÊN A (Bên Mua) : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH SORI VIỆT NAM

- Đại diện : Ông Ahn Kwang Hee Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Tầng 19, tòa nhà Handico, KĐT mới Mễ Trì Hạ, P Mễ Trì, Q Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Mã số thuế : 0105361010

BÊN B (Bên Bán) : Công ty Cổ phần Thang máy và Thiết bị Điện Hà Nội

- Đại diện : Ông Nguyễn Thanh Xuân Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Số 36 ngõ 26, Đường Nguyễn Hồng, P Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- VPGD : P.1201, Tầng 12 Keangnam Ha Noi landmark 72, Khu E6, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : 02439.138.999 Fax : 02436.321.999
- Số tài khoản : 0641112969999
- Ngân hàng : Tại NH thương mại cổ phần Quân Đội- Chi nhánh Đống Đa- Hà Nội
- Mã số thuế : 0105942632

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp, lắp đặt thang cuốn với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG & GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

- Bên B cung cấp, lắp đặt, vận hành cho Bên A 04 thang cuốn chiều cao nâng 5000mm, vận tốc 0.5 mm/phút, góc nghiêng 35°.

- Mã hiệu: **ES1- ES2- ES3- ES4**
- Đặc tính kỹ thuật: Theo **bảng đặc tính kỹ thuật** đính kèm hợp đồng.

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các Điều khoản sau:

- 1.1** Bên B cung cấp và lắp đặt, hiệu chỉnh, kiểm định kỹ thuật an toàn, xin giấy phép sử dụng và đưa vào hoạt động hoàn chỉnh 04 (bốn) thang cuốn mới đồng bộ 100% hiệu **Matiz** do hệ thống nhà máy chính hãng Matiz đặt tại **Trung Quốc** sản xuất (dưới đây gọi là “Công Việc”) cho công trình **Chung cư Stellar Palace** Địa Chỉ: **Số 35 Lê Văn Thiêm, P Nhân Chính, Q Thanh Xuân, TP Hà Nội** (dưới đây gọi là “Công Trình”). Thang cuốn do Bên B cung cấp và lắp đặt sẽ được bảo hành và bảo trì miễn phí trong 12 (mười hai) tháng. Bên B cam kết rằng với kích thước và kết cấu hồ thang hiện có tại Công trình của bên A là hoàn toàn phù hợp với tất cả các thông số kỹ thuật để có thể lắp đặt và vận hành an toàn đối với thang cuốn sản phẩm của Hợp đồng này.
- 1.2** Các tài liệu với các thứ tự ưu tiên dưới đây sẽ được đọc, hiểu và thực hiện như một phần không tách rời của Hợp đồng:
1. Hợp đồng này;
 2. Thông số, tính năng kỹ thuật thang cuốn (Phụ lục 1);
 3. Bản vẽ xây dựng hồ thang;
 4. Bản vẽ lắp đặt thang cuốn;
 5. Các thư từ có liên quan giữa các bên.

ĐIỀU 2 GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- 2.1** Hình thức hợp đồng: **Hợp đồng trọn gói.**
- 2.2** Tổng giá trị Hợp đồng là khoản tiền Việt đã bao gồm các loại thuế, phí theo luật định trị giá **3.440.0000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)** (dưới đây gọi là “**Giá Trị Hợp Đồng**”) với các chi tiết như sau: (Theo Phụ lục 01)
- 2.3** Giá Trị Hợp Đồng có thể được thay đổi trong các trường hợp sau:
- (i) Thuế suất VAT thay đổi do qui định của pháp luật;
 - (ii) Bên A yêu cầu thêm các công việc phát sinh;

ĐIỀU 3 PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1** Giá trị Hợp đồng sẽ được Bên A chuyển khoản bằng tiền Đồng Việt Nam vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo lịch và thủ tục thanh toán sau:

Đợt 1: Thanh toán tiền tạm ứng trị giá **1.376.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn)** tương đương **40 %** Giá Trị Hợp Đồng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi ký kết Hợp đồng, bên B có đề nghị tạm ứng gửi cho bên A.

Đợt 2: Thanh toán khoản tiền trị giá **1.720.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng chẵn)** tương đương 50% Giá Trị Hợp Đồng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi các thiết bị thang cuốn nhập khẩu (dưới đây gọi là “**Thiết Bị**”) được vận chuyển về đến Công Trình hoặc về đến kho bên ngoài do Bên A chỉ định (trong trường hợp lưu kho bên ngoài) đồng thời, Bên B cung cấp cho Bên A bộ chứng từ gồm:

- Vận đơn đường biển (Bill of lading) Vận đơn điện tử;
- Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin) bản gốc;

- chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality – do nhà máy phát hành) bản gốc;
- Chi tiết hàng hóa (Packing List) bản gốc.

Đợt 3: Thanh toán đến 100% giá trị quyết toán hợp đồng (Bao gồm cả phần phát sinh nếu có trừ đi giá trị các đợt đã tạm ứng, thanh toán) trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau khi Bên B hoàn thành việc lắp đặt thang cuốn và nộp cho Bên A các giấy tờ sau:

- Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn thang cuốn (dưới đây gọi là “BBKĐKTATTM”) do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước (dưới đây gọi là “TTKĐKTAT”) cấp;

- 3.2** Trường hợp khoản thanh toán Đợt 2 theo Điều 3.1 không được thanh toán đầy đủ trong vòng 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, Bên B có quyền đình chỉ tất cả các công việc theo Hợp Đồng và thu hồi các thiết bị thang cuốn đang lưu giữ tại Công Trình bất kể chúng đã được lắp đặt hay chưa. Khi đó, các Bên cùng nhận biết và chấp nhận rằng toàn bộ các vật tư, thiết bị thang cuốn chưa được thanh toán hoặc thanh toán chưa đầy đủ vẫn thuộc về quyền sở hữu của Bên B.
- 3.3** Trường hợp Bên A trì hoãn hoặc kéo dài nghiệm thu quá 15 ngày mà không chỉ ra lỗi của Bên B, khoản thanh toán Đợt 3 sẽ được thực hiện trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau khi Bên B nộp cho Bên A đầy đủ hồ sơ thanh toán Đợt 3 (không bao gồm Biên bản nghiệm thu bàn giao thang cuốn). Khi đó, Biên bản nghiệm thu và bàn giao thang cuốn không phải là điều kiện để Bên A thực hiện nghĩa vụ thanh toán Đợt 3.

ĐIỀU 4 TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- 4.1** Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, Hợp đồng sẽ được thực hiện theo các bước sau:
- (i) Bên B chuẩn bị các bản vẽ cần thiết và nộp Bên A phê duyệt trong vòng 07 ngày kể từ ngày bên A chuyển tiền tạm ứng cho bên B. Thời gian bên B chuẩn bị bản vẽ không quá 07 ngày liên tục kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.
 - (ii) Bên B sẽ tiến hành lắp đặt ngay sau khi Thiết Bị được vận chuyển về đến Công Trình, được bên A nghiệm thu trước khi lắp đặt, hồ thang hoàn chỉnh được bàn giao cho Bên B và bên B nhận được khoản thanh toán đợt 2.
- 4.2** Tổng tiến độ dự kiến để thực hiện Công Việc là **06 tháng** với các chi tiết như sau:

Mô tả	Thời gian
Đặt hàng, đưa thiết bị đến công trường (Tính từ thời điểm Bên B nhận được bản fax UNC tiền tạm ứng của bên A có xác nhận của ngân hàng và bên A ký phê duyệt bản vẽ).	05 tháng
Lắp đặt, điều chỉnh, vận hành chạy thử, bàn giao (Tính từ thời điểm Bên A đồng ý đưa thiết bị vào lắp đặt và Bên B nhận được bản fax UNC tiền tạm ứng của bên A có xác nhận của ngân hàng)	01 tháng
TỔNG CỘNG	06 tháng

- 4.3** Bên B chỉ chịu trách nhiệm về việc chậm trễ tiến độ do lỗi của Bên B. Bên B có quyền yêu cầu gia hạn tiến độ và chi phí phát sinh đối với các trường hợp chậm trễ tiến độ do lỗi của Bên A bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:

- (i) Bên A chậm trễ trong việc: đưa ra các hướng dẫn cần thiết, các phê duyệt đối với bản vẽ và giấy tờ khác.... thời hạn trả lời nếu vượt quá 05 ngày làm việc mới được tính là chậm trễ (thời gian chờ đợi không được tính vào tiến độ của bên B).
- (ii) Chậm trễ trong việc bàn giao hồ thang và phòng máy (nếu có) hoàn chỉnh cho Bên B;
- (iii) Bên A, người làm việc cho Bên A hoặc Bên thứ 3 do Bên A chỉ định làm cản trở Công Việc của hợp đồng.

ĐIỀU 5 TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRƯỜNG

Mỗi Bên sẽ cử một đại diện có thẩm quyền phụ trách và chịu trách nhiệm đối với các vấn đề công trường như liên lạc, nhận, gửi và ký duyệt các giấy tờ giữa hai bên. Việc cử cán bộ này phải được thể hiện bằng văn bản hai bên gửi cho nhau.

5.1 Trách nhiệm của Bên A:

- (i) Cung cấp cho Bên B đầy đủ các bản vẽ thiết kế kỹ thuật bao gồm thiết kế tầng của Công Trình để Bên B lập bản vẽ xây dựng hồ thang và bản vẽ lắp đặt;
- (ii) Kiểm tra và phê duyệt bản vẽ xây dựng hồ thang và bản vẽ lắp đặt trong vòng 07 ngày sau khi nhận được từ Bên B;
- (iii) Bên A sẽ tự mình hoặc chỉ định Bên thứ ba thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng cơ điện không thuộc phần việc của Bên B như sau:
 - Xây dựng hồ thang theo đúng bản vẽ hợp đồng đã duyệt với đầy đủ các chi tiết như: gờ bê-tông, lỗ chờ, bệ bê tông cho bộ giảm chấn và cho giá đỡ rãnh trượt, đà thép ngăn cách hồ thang .v..v. Đảm bảo đáy hồ thang khô ráo, có chống thấm, có lỗ thoát nước, chịu được tải trọng thang cuốn theo thiết kế của bên B.
 - Xây dựng Phòng máy (nếu cần) theo đúng bản vẽ đã duyệt với đầy đủ các chi tiết như: bằng phẳng và chịu được tải trọng nặng, bệ bê-tông chịu tải, lỗ sàn, máng dây điện âm sàn, cửa phòng có khóa. Đảm bảo phòng máy được khô ráo, chống mưa tạt, chống cháy, được chiếu sáng, nhiệt độ phòng dưới 35°C;
 - Trám trét các khe hở của tường, vách, ốp đá mặt ngoài cửa tầng, che chắn lỗ cầu máy trên buồng máy thang cuốn và các công việc thuộc phần xây dựng khác sau khi lắp đặt thang cuốn;
 - Cung cấp nguồn điện sinh hoạt và điện 3 pha đủ công suất cùng với hộp điện nguồn có aptomat bảo vệ đến phòng máy thang cuốn để phục vụ công tác lắp đặt và vận hành thử thang;
 - Thực hiện các công việc thuộc phần việc xây dựng và Cơ điện khác như trong bản vẽ hợp đồng đã phê duyệt.
 - Kiểm tra và cho ý kiến đối với hồ sơ hoàn công mà bên B nộp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nộp. Phê duyệt hồ sơ hoàn công mà bên B đã sửa đổi đúng theo ý kiến của bên A hoặc đại diện bên A trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nộp.
- (iv) Cung cấp kho/mặt bằng khô ráo và có bao che tại công trình hoặc ngoài công trình để lưu giữ thiết bị thang cuốn trước và trong quá trình lắp đặt;
- (v) Cung cấp các tiện ích công trường bao gồm nhưng không giới hạn: điện, nước, nhà vệ sinh ... phục vụ công tác lắp đặt của Bên B;
- (vi) Sau khi hoàn thành việc thi công hồ thang, bên A giữ nguyên giàn giáo (nếu có) và thông báo cho bên B đến thực hiện việc kiểm tra hồ thang;

(vii) Thanh toán chi phí điện phục vụ việc chạy thử thang;

5.2 **Trách nhiệm của Bên B:**

- (i) Thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu của Hợp đồng này. Chuẩn bị các bản vẽ và nộp cho Bên A phê duyệt trước khi đặt hàng;
- (ii) Thông báo thời gian dự kiến giao Thiết Bị đến Công Trình trước 15 ngày để Bên A chuẩn bị kho/mặt bằng tại công trình để lưu giữ thiết bị;
- (iii) Khi có yêu cầu của bên A, cử đại diện kiểm tra việc xây dựng hồ thang theo đúng bản vẽ hợp đồng đã duyệt;
- (iv) Khi nhận được thông báo của bên A về việc xây dựng hồ thang đã được hoàn thành, bên B cử đại diện sang kiểm tra hồ thang trong thời gian ngắn nhất (với giàn giáo của bên A) để đề xuất việc sửa chữa hồ thang ngay nếu cần thiết;
- (v) Cử người tham gia các buổi họp công trường có liên quan đến thang cuốn trong suốt quá trình thi công lắp đặt theo yêu cầu bên A;
- (vi) Ghi sổ nhật ký công trường, theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện hợp đồng, thông báo kịp thời cho Bên A các khiếm khuyết có liên quan đến thang cuốn đã hoặc có khả năng xuất hiện và đề xuất giải pháp khắc phục/ngăn ngừa. Nộp nhật ký công trường cho Bên A khi quyết toán Hợp đồng;
- (vii) Tự bảo đảm an ninh cho vật tư thiết bị thang cuốn đang lưu giữ tại công trường trong suốt quá trình thi công;
- (viii) Tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động cho công nhân của mình trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- (ix) Theo yêu cầu của Bên A, Bên B chuẩn bị các hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán cho công trình.

ĐIỀU 6 BẢO HÀNH

- 6.1 Bên B chịu trách nhiệm bảo hành và bảo trì miễn phí toàn bộ hệ thống thang cuốn **Matiz** trong **12 (mười hai)** tháng. Trong thời gian bảo hành, các khiếm khuyết (nếu có) của hệ thống thang cuốn do sử dụng không đúng cách, lạm dụng, bất cẩn hay đập phá sẽ không được Bên B thay thế miễn phí.
- 6.2 Thời hạn bảo hành và bảo trì miễn phí được tính từ ngày nghiệm thu và bàn giao thang cuốn. Tuy nhiên, trong trường hợp việc lắp đặt và/hoặc nghiệm thu, bàn giao thang cuốn bị trì hoãn/chậm trễ do lỗi của Bên A hoặc Bên Thứ 3 do Bên A chỉ định, thời hạn bảo hành và bảo trì miễn phí sẽ được trừ đi thời gian trì hoãn/chậm trễ tương ứng hoặc được tính từ thời điểm Bên B nhận được BKKDKTATTM.
- 6.3 Trong suốt thời gian bảo hành, Bên B sẽ tiến hành bảo dưỡng thiết bị định kỳ mỗi tháng một (01) lần. Bên A phải cử nhân viên kỹ thuật có mặt kịp thời trong thời gian sớm nhất (nhưng không chậm hơn 02 giờ đồng hồ) sau khi nhận được thông báo sự cố từ Bên A.
 - Các phụ tùng cần thay thế (nếu có) mà việc hư hỏng không phải do lỗi của quá trình sản xuất hay lắp đặt, sẽ do Bên A chịu trách nhiệm thanh toán. Các sửa chữa và hiệu chỉnh khác để khắc phục sự cố kỹ thuật là miễn phí.
 - Quá thời hạn nêu trên nếu Bên B không có mặt theo yêu cầu của Bên A thì Bên A có quyền tự mình hoặc thuê đơn vị khác sửa chữa, khắc phục và toàn bộ chi phí này sẽ được tính cho Bên B. Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng phát hành bảo lãnh bảo hành thanh toán các chi phí này.

- 6.4 Trong trường hợp xảy ra sự cố, bên A phải giữ nguyên hiện trường và thông báo yêu cầu bên B đến kiểm tra, xác định nguyên nhân và có biện pháp khắc phục trong thời gian sớm nhất.
- 6.5 Bên B bảo đảm cung cấp cho bên A các phụ tùng dự phòng trong trường hợp cần có phụ tùng thay thế trong thời gian bảo hành. Các phụ tùng dự phòng để thay thế định kỳ và phụ tùng sửa chữa khi có hư hỏng.
- 6.6 Sau khi kết thúc thời hạn bảo hành nói trên, bên B cam kết sẽ cung cấp cho bên A công tác bảo trì thang cuốn. Trong trường hợp này hai bên sẽ tiến hành thương thảo hợp đồng bảo trì.

ĐIỀU 7 LƯU KHO, BẢO VỆ VÀ BẢO QUẢN THIẾT BỊ

- 7.1 Bên A sẽ chuẩn bị mặt bằng đủ rộng, khô ráo, có bao che và lối vào đủ rộng tại Công trường để vận chuyển và lưu giữ Thiết Bị. Trường hợp mặt bằng của Công Trình không thể lưu giữ thiết bị dẫn đến việc phải lưu kho bên ngoài Công Trình, chi phí lưu kho bao gồm nhưng không giới hạn phí bốc xếp hai đầu (khi bốc lên và xuống kho của Bên A), phí đóng gói, phí vận chuyển và phí bảo hiểm sẽ do Bên A chịu.
- 7.2 Bên A (hoặc nhà thầu xây dựng do Bên A chỉ định) chịu trách nhiệm bảo vệ và bảo quản chung trên Công Trình, Bên B chịu trách nhiệm bảo vệ các thiết bị của mình đang lưu giữ trên Công Trình trong quá trình lắp đặt cho đến ngày bàn giao thang cuốn. Trường hợp việc thi công lắp đặt thang cuốn phải tạm dừng để bên A hoàn thiện phần xây dựng liên quan quá 15 ngày, bên A chịu trách nhiệm bảo vệ phần mặt ngoài thang cuốn đã được lắp đặt. Các thiệt hại đối với Thiết Bị (nếu có) sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm bồi thường.

ĐIỀU 8 BẢO HIỂM

Bên B sẽ mua bảo hiểm cho vật tư thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba bằng chi phí của mình.

ĐIỀU 9 TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 9.1 Thuật ngữ “Bất khả kháng” theo hợp đồng này là tất cả những trường hợp xảy ra ngoài khả năng kiểm soát của Bên A và Bên B như: động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, bão, dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, đình công, biểu tình hay những trường hợp thuộc về thiên tai khác có ảnh hưởng đến việc cung cấp và lắp đặt thang cuốn.
- 9.2 Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- (i) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - (ii) Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 01 (một) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Thông báo phải có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 9.3 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.
- 9.4 Mọi chi phí cho việc sửa chữa, khắc phục các thiệt hại, rủi ro xảy ra do các trường hợp bất khả kháng sẽ do hai Bên cùng thỏa thuận và chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 10 TẠM DỪNG HOẶC CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

10.1 Tạm dừng Hợp đồng

- (i) Công Việc theo hợp đồng có thể được tạm dừng khi được sự đồng ý bằng văn bản của hai Bên hoặc tạm dừng do vi phạm của của một Bên tham gia Hợp đồng hoặc tạm dừng do trường hợp bất khả kháng.
- (ii) Bên chịu thiệt hại do việc vi phạm Hợp đồng của Bên kia có quyền đơn phương tạm dừng việc thực hiện Hợp đồng sau khi báo trước 10 ngày bằng văn bản để yêu cầu Bên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm hoặc đòi bồi thường thiệt hại.

10.2 Chấm dứt Hợp Đồng

- (i) Hợp đồng không được đơn phương chấm dứt trừ trường hợp chấm dứt Hợp đồng do vi phạm nghiêm trọng của một Bên tham gia Hợp đồng hoặc trường hợp bất khả kháng.
- (ii) Trường hợp một Bên vi phạm Hợp đồng, Bên còn lại sẽ gửi thông báo nhắc nhở bằng văn bản về việc vi phạm đó để bên kia khắc phục, nếu bên kia vẫn tiếp tục vi phạm, Bên còn lại sẽ gửi tiếp một cảnh báo bằng văn bản về việc vi phạm đó. Nếu việc vi phạm đó vẫn không được khắc phục trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được cảnh báo, Bên còn lại có quyền gửi một thông báo về việc chấm dứt và chấm dứt Hợp đồng mà không phải bồi thường thiệt hại cho Bên vi phạm. Hợp Đồng chính thức được chấm dứt sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt.

ĐIỀU 11 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí giữa hai bên. Nếu tranh chấp vẫn không thể hòa giải được, tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án có thẩm quyền thụ lý và xét xử theo luật pháp Việt Nam.

ĐIỀU 12 ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 13.1** Các thông báo liên quan đến việc thực hiện hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản gửi đến đại diện có thẩm quyền của bên nhận tại Công Trình hoặc fax hoặc gửi email đến số fax hoặc địa chỉ email đã được đăng ký tại phần đầu Hợp đồng này.
- 13.2** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, bất kỳ thay đổi hoặc bổ sung nào của hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên.
- 13.3** Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ahn Kwang Hec



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Luân

PHỤ LỤC 1

(KÈM THEO HỢP ĐỒNG SỐ: 1601.20/HĐKT/HNE&E-SR KÝ NGÀY 16/01/2020)

I. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

<p>1. Thang cuốn cuốn: ES1 – ES2-ES3-ES4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao nâng : 5000mm - Vận tốc: 0.5 mm/phút - Góc nghiêng : 35° - Bộ cứu hộ tự động đã bao gồm - Hành trình: <p>Xuất xứ: được sản xuất bởi chính hãng thang cuốn Matiz (Tây Ban Nha), có nhà máy đặt tại Trung Quốc. <i>(Chi tiết tham khảo Bảng Thông số kỹ thuật đính kèm)</i></p>	860.000.000	04	3.440.000.000
Cộng:			3.440.000.000
Bảng chữ: Ba tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng/.			

Tổng giá trị trên bao gồm các chi phí sau đây:

- 1.1.1) Trị giá thiết bị đến cảng;
- 1.1.2) Thủ tục hải quan;
- 1.1.3) Vận chuyển hàng hóa đến chân công trình;
- 1.1.4) Bảo hiểm;
- 1.1.5) Lắp đặt, hiệu chỉnh;
- 1.1.6) Kiểm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn sử dụng bởi cơ quan có thẩm quyền;
- 1.1.7) Huấn luyện sử dụng tại công trường;
- 1.1.8) Bảo hành (theo qui định tại Điều 6);
- 1.1.9) Thuế nhập khẩu;
- 1.1.10) Thuế Giá Trị Gia Tăng (VAT);
- 1.1) Chất lượng: Toàn bộ thiết bị thang cuốn chuyên dùng, mới 100%.
- 1.2) Xuất xứ: Được sản xuất tại nhà máy chính hãng Matiz đặt tại Trung Quốc.

10/1/2020

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT THANG CUỐN MATIZ

Specification /Thông số	Thông số kỹ thuật /Technical Spec		Thiết kế tiêu chuẩn v Standard
I. Main Spec : / Thông số kỹ thuật chính			
STT thang cuốn	E1-E2	Model	SW
Dòng sản phẩm	Thang cuốn	Số lượng/ chiếc	2
Chiều cao hành trình(mm)	H=4500mm	Chiều rộng bậc(mm)	1000
Tốc độ (m/s)	0.5m/s	Góc nghiêng	35°
Số bậc phẳng của thang	2 bậc	Giá đỡ vòng bi	Không có
Màu sắc tay vịn	Màu đen	Giá đỡ ngang	Chia thành 2 phần
Môi trường sử dụng	Trong nhà	Vật liệu bậc thang	Inox 430
Bản trải an toàn	Inox 430	Tấm che bề mặt	Inox 430
Tấm chiếu nghi	Inox 430	Khung chịu lực phần trên	Thiết kế tiêu chuẩn
VVVF Hệ thống điều khiển	Yes (With Auto Start-Slow/Stop) / Tự động Bắt đầu-Chậm / Dừng		
Truss Bottom Section Khung chịu lực phần đáy	Standard/Thiết kế tiêu chuẩn		

II. Standard Functions :

1. Broken drive-chain device 1) Thiết bị an toàn xích dẫn động	2. Wrong phase failure protection 2) Bảo vệ mất pha, ngược pha
3. Broken step chain protection device 3) Thiết bị an toàn xích bậc thang	4. Handrail exit-entry protection device 4) Thiết bị an toàn ngõ vào tay vịn
5. Working brake 5) Cuộn thắng từ	6. Emergency stop button 6) Nút dừng khẩn cấp
7. Direction reversal protection device when not in operation 7) Thiết bị bảo vệ chạy ngược chiều	8. Comb safety protection device 8) Thiết bị an toàn tấm răng lược
9. Skirt panel safety protection device 9) Thiết bị an toàn vách chân	10. Step trap safety protection device 10) Thiết bị an toàn di chuyển bậc thang
11. Motor overpower protection 11) Hệ thống bảo vệ quá tải	12. Over speed governor switch 12) Thiết bị bảo vệ quá tốc
13. Safety grounding protection 13) bảo vệ nối đất an toàn	14. Failure display function 14) Hiển thị lỗi

15. Step loss safety device 15) Thiết bị an toàn khi mất bước	16. Handrail running speed protection 16) Thiết bị an toàn tay vịn khi thang hoạt động
17. Step speed monitoring 17) Giám sát tốc độ bước	18. Inspection panel monitoring 18) Giám sát bảng

TẤT CẢ THIẾT BỊ THANG CUỐN ĐƯỢC SẢN XUẤT ĐỒNG BỘ, MỚI 100%, NĂM SẢN XUẤT 2019 HOẶC MỚI HƠN BỞI TẬP ĐOÀN THANG CUỐN MATIZ TÂY BAN NHA



Hà Nội, Ngày 20 Tháng 05 Năm 2020

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC THANG MÁY ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

- **Công trình:** Chung cư Stellar Place
- **Địa chỉ:** Số 35 Lê Văn Thiêm, P Nhân Chính, Q Thanh Xuân, TP Hà Nội.

1. Hàng mục công trình:

Cung cấp bằng nhập khẩu và lắp đặt hoàn chỉnh 4 (bốn) thang cuốn của hãng Matiz, chiều cao nâng 5000mm, vận tốc 0.5mm/phút, góc nghiêng 35°.

2. Địa điểm xây dựng và nghiệm thu:

Chung cư Stellar Palace – Số 35 Lê Văn Thiêm, P Nhân Chính, Q Thanh Xuân, TP Hà Nội.

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

Đại diện Bên A (Bên mua): Công ty TNHH xây dựng và công trình Sori Việt Nam

- Đại diện: Ông Ahn Kwang Hee Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Đại diện: Chức vụ:
- Đại diện: Chức vụ:

Đại diện Bên B (Bên Bán): Công ty Cổ phần thang máy và thiết bị Điện Hà Nội

- Đại diện: Ông Nguyễn Thanh Xuân Chức vụ: Tổng giám đốc
- Đại diện: Chức vụ:
- Đại diện: Chức vụ:

4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

- Bắt đầu lúc: 8h30 ngày 20 tháng 05 năm 2020
- Kết thúc lúc: 16h00 ngày 20 tháng 05 năm 2020

5. Nội dung nghiệm thu:

a. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công được thi công được chủ đầu tư phê duyệt.
- Hợp đồng kinh tế số
- Hồ sơ kiểm định kỹ thuật an toàn của thang máy.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn thang máy:
+ TCVN 5744:1993 Thang máy, thang cuốn – Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng



- + TCVN 5866:1995 Thang máy, thang cuốn – Cơ cấu an toàn cơ khí
- + TCVN 5867: 2009 Thang máy, thang cuốn – Cabin, đối trọng, ray dẫn hướng – Yêu cầu an toàn
- + TCVN 6395:2008 Thang máy điện – yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt.

b. Khối lượng hoàn thành hạng mục:

STT	Nội dung công việc	Khối lượng hoàn thành (Bộ)
01	Cung cấp, lắp đặt hoàn chỉnh cho Bên A 4 (bốn) thang cuốn của hãng Matiz, chiều cao nâng 5000mm, vận tốc 0.5mm/phút, góc nghiêng 35°	04

c. Chất lượng hạng mục nghiệm thu:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật, các đặc tính kỹ thuật theo đúng hợp đồng kinh tế số 1601.20/HDKT/HNE&E-SR đã ký ngày 16/01/2021.
- Ý kiến khác:

6. Kết luận:

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành bàn giao 04 (bốn) thang cuốn .

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ahn Quang Hoa

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Luân

